

11.2018

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
HỢP TÁC ĐÀO TẠO VIỆT NAM - LÀO
CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP TRƯỞNG BAN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh

PHÓ TRƯỞNG BAN

TS. Dương Hương Sơn

ỦY VIÊN

ThS. Hoàng Tiến Dũng

ThS. Ngô Thị Thu Hà

ThS. Trần Hoàng

ThS. Lê Thị Thu Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

ThS. Nguyễn Sung

ThS. Nguyễn Quốc Thanh

THƯ KÝ

ThS. Trần Hữu Hoà

Ảnh bìa 1: Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh thăm và làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn. **Ảnh: TL.**

In 200 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Công ty TNHH Song Lam. 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 31/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 29/10/2018. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2018.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Hữu Thánh

- Phát huy kết quả đạt được của năm học 2017 - 2018, Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 03

Ngô Thị Thu Hà

- Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn vững mạnh đáp ứng nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay 08

Nguyễn Quốc Thanh

- Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ X (2015 - 2020) 13

Dương Hương Sơn

- Nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn trong giai đoạn hiện nay 17

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thu Huyền

- Góp phần tìm hiểu một vài quan điểm của Hồ Chí Minh về cải cách giáo dục 24

Đinh Thị Thu Hoài

- Góp phần tìm hiểu nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) 28

Phạm Xuân Ngọc

- Giảng viên trẻ Trường Chính trị Lê Duẩn học tập “Phong cách làm việc khoa học” của Hồ Chí Minh 31

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Trần Hoàng

- Nghiên cứu đề tài khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” - một phương thức tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị Lê Duẩn 34

Nguyễn Thị Diệu Hằng

- Một số vấn đề về sắp xếp, tinh giản đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại tỉnh Quảng Trị 38

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Hải Lý

- Hiệu quả của việc Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn ở xã Tà Rụt, huyện Đakrông 42

QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO

Nguyễn Thị Hồng Sâm

- Vun đắp quan hệ đặc biệt Việt - Lào, nhìn từ 10 năm đào tạo cán bộ giúp bạn 45

Lê Thị Thanh Nhạn

- Bảo vệ đường biên giới quốc gia góp phần giữ gìn mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh của nước bạn Lào 49

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Dương Thị Châu Phụng

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề ở Chi bộ Liên Khoa, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn 53

Hoàng Tiến Dũng

- Cập nhật những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng vào giảng dạy bài “Nghịệp vụ Mặt trận Tổ quốc và vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở cơ sở” 56

Nguyễn Thị Chính

- Vận dụng các nghị quyết của Đảng vào công tác giảng dạy ở Trường Chính trị Lê Duẩn 59

Trần Văn Toàn

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong thanh niên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII 62

Trần Đức Dương

- Một số vấn đề đặt ra trong việc sử dụng, khai thác thông tin mạng phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên ở Trường Chính trị 65

Nguyễn Sung

- Giảng dạy môn kỹ năng ở Trường Chính trị tỉnh và những đề xuất 69

Trần Thiên Tú

- Củng cố kiến thức - Công đoạn không thể thiếu trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị 73

Trần Hữu Hòa

- Nâng cao chất lượng Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 75

Nguyễn Chung

- Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 79

Trần Thị Lệ Huyền

- Điểm danh, kiểm danh - một hoạt động quan trọng trong công tác chủ nhiệm ở Trường Chính trị Lê Duẩn 82

Nguyễn Thị Mỹ Vân

Nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn 84

Lê Thị Tường Anh

- Nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Quảng Trị 88

Cao Thị Hà

- Phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đakrông và Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị 92

Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Phụ nữ Quảng Trị góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới 97

Hoàng Thị Thu

- Xây dựng môi trường văn hóa ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 101

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2017 - 2018, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUẢNG TRỊ QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

ThS. NGUYỄN HỮU THÁNH
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Ngày 18 tháng 8 năm 2018, Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị long trọng tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2018 - 2019.

Ban Biên tập trích đăng bài Diễn văn Khai giảng năm học của ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng.



Đ/c. Phạm Đức Châu. Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy và các đại biểu chụp ảnh lưu niệm với cán bộ, viên chức Nhà trường trong Lễ Khai giảng năm học 2018 - 2019. Ảnh: TL.

Trong không khí tung bừng phấn khởi chào mừng kỷ niệm 73 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh mùng 2 tháng 9; hòa chung niềm vui của hàng triệu giáo viên, học sinh trong cả

nước, hôm nay, Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị long trọng tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới 2018 - 2019.

Trong buổi Lễ trang trọng này, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cùng

toàn thể cán bộ và giảng viên, tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Lê Chí Lợi, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Lê Thị Hồng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Lê Thế Quảng, Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy cùng quý vị đại biểu, quý vị khách quý và toàn thể học viên đến dự Lễ Khai giảng năm học mới. Tôi chân thành gửi lời cảm ơn, lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng.

Kính thưa các đồng chí!

Trải qua hơn 70 năm xây dựng và phát triển cùng với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, Trường Chính trị Lê Duẩn đã có nhiều đóng góp to lớn vào sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh, được Đảng và Nhà nước ghi nhận và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý.

Năm học 2017 - 2018 vừa qua, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Nhà trường đã trực tiếp và phối hợp đào tạo, bồi dưỡng được 22 lớp với 1.607 học viên theo nhiều loại hình đa dạng, góp phần từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học; tích cực nghiên cứu khoa học nhằm vươn lên đáp ứng yêu cầu, tiêu chí của trường Đảng chuẩn.

Từ năm 2008 đến nay, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Lào, Nhà trường được Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị chương trình trung cấp cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Với tinh thần trách nhiệm cùng sự nỗ lực vượt qua những khó khăn của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên nên đến nay nhà trường đã

thực hiện được 8 khóa học đồng thời phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết 10 năm công tác đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị đối với cán bộ hai tỉnh bạn Lào.

Xác định rõ mối quan hệ mật thiết giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, năm học 2017-2018, Nhà trường đã tập trung nguồn lực thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh với chủ đề liên quan đến đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm góp phần đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ này. Năm 2017, Nhà trường đã tổ chức tọa đàm và tham gia, phối hợp với các cơ quan tổ chức hai hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Ngoài ra, Nhà trường đã tổ chức các sinh hoạt chuyên môn, báo cáo chuyên đề, triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường nhằm phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, viên chức có trình độ cao, có năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức nghề nghiệp cao. Cũng như tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động mang tính từ thiện và nhân văn.

Đặc biệt, năm 2017, Nhà trường vinh dự và tự hào được đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường. Cũng trong năm, Nhà trường đón GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về

thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên; vinh dự đón đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh về thăm và làm việc với cán bộ, giảng viên của trường. Đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã về dự và phát biểu chỉ đạo tại một số lễ khai giảng, bế giảng lớp Cao cấp Lý luận chính trị, các lễ kỷ niệm và hoạt động quan trọng khác. Sự hiện diện của các đồng chí thể hiện sự quan tâm sâu sắc cũng như tình cảm và trách nhiệm đối với mọi hoạt động của Nhà trường.

Thưa các đồng chí! Có thể nói, năm 2017 - 2018 là năm của hoạt động thanh tra. Lần đầu tiên từ khi trường được lập lại, Nhà trường đã đón đoàn Thanh tra của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến thanh tra toàn diện về chuyên môn; cũng là lần đầu tiên Thanh tra Nhà nước tỉnh Quảng Trị đến thanh tra mọi hoạt động liên quan về quản lý tài chính, tài sản từ năm 2015 đến hết 2017. Qua thanh tra đã có kết luận về những việc đã làm được, làm tốt, làm đúng và những việc còn hạn chế cần khắc phục.

Thưa các đồng chí !

Phải khẳng định rằng, năm học 2017 - 2018 là một năm Nhà trường đạt nhiều kết quả đáng trân trọng trên các lĩnh vực: Được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng 02 bằng khen, trong đó 01 bằng khen vì đạt thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo học viên Lào, 01 bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong năm học 2017 - 2018; hai tỉnh bạn Lào tặng 02 bằng khen cho tập thể nhà trường; Tỉnh ủy tặng 02 bằng khen cho hai tập thể phòng và 05 cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong đào tạo cán bộ chính trị cho hai tỉnh bạn Lào 10 năm qua. Có 02 tập thể được chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh

công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc và 1 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen năm 2017. Năm 2017, Đảng bộ Trường được công nhận Đảng bộ Trong sạch vững mạnh; Công đoàn, Chi Đoàn đều đạt danh hiệu Vững mạnh Xuất sắc. Tại Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện lần thứ 6 (năm 2017) có 01 giảng viên được công nhận giảng viên dạy giỏi cấp Học viện. Có 02 giảng viên được xếp loại xuất sắc về kết quả học cao học và cử nhân văn bằng 2 tại Học viện. Mọi hoạt động của Nhà trường đều có chuyển biến tích cực theo hướng nền nếp, chuyên nghiệp và chính chu hơn.

Có được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quan tâm hướng dẫn về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về nội dung, chương trình và sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành, thị ủy trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... Những kết quả đạt được của Nhà trường trong năm học vừa qua đã thể hiện tinh thần lao động miệt mài, sáng tạo, nghiêm túc, ý thức trách nhiệm cao, không quản ngại khó khăn của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; sự đoàn kết, dân chủ từ trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu đến các khoa, phòng trong việc triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Điềm lại những kết quả đạt được của năm học 2017 - 2018 để trân trọng và đó chính là niềm tựa, là động lực quan trọng đã và đang tạo đà cho quá trình phát triển mới của Trường Chính trị Lê Duẩn trong năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo.

Năm học 2018 - 2019, phát huy những kết quả đạt được; để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết số 32 - NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nhà trường cần đổi mới mạnh mẽ về mọi mặt. Đặc biệt, năm 2018-2019 là năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện nước rút những chủ trương, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội tỉnh Đảng bộ đề ra, chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất hướng đến đại hội Đảng các cấp vào năm 2020.

Để thực hiện được phương hướng xây dựng một môi trường trường Đảng, văn hóa trường Đảng theo định hướng “*nghiêm túc, thân thiện, chất lượng cao*”, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường kêu gọi toàn thể công chức, viên chức, người lao động và học viên quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học mới như sau:

1. Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, viên chức của nhà trường, trong đó chú trọng tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến mỗi công chức, viên chức mà trọng tâm là tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW4 (khoá XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi và góp phần đấu tranh có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự*

chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Công văn số 4842/UBND-NC ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; xây dựng các mô hình điển hình của Nhà trường, nêu cao tính gương mẫu trong đội ngũ cán bộ, viên chức nhất là các vị trí lãnh đạo, quản lý. Bằng nhiều biện pháp kiên quyết đẩy lùi thái độ, tâm lý của học viên về việc học lý luận chính trị cốt để hợp thức hóa tiêu chuẩn bằng cấp nhằm củng cố vị trí của mình tại cơ quan, đơn vị mà phải nhận thức và xác định đúng đắn rằng: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân.

2. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quyết định mới của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố thay thế Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Kế thừa và phát huy sức mạnh đoàn kết, dân chủ trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu đến các khoa, phòng mà chúng ta đã tạo dựng được nhằm xây dựng một môi trường trường Đảng, văn hóa trường Đảng lành mạnh, tích cực. Đẩy mạnh thi đua “*Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức. Mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*” để góp phần xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn vững mạnh toàn diện.

4. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng bao gồm: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng ngạch chuyên viên; bồi

dưỡng ngạch chuyên viên chính; bồi dưỡng theo chức danh; bồi dưỡng cán bộ đoàn thể. Thực hiện nghiêm túc Bộ Quy chế về đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và những quy định của Bộ Nội vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp nghiên cứu; tăng cường tổ chức các hoạt động tổng kết thực tiễn. Quan tâm và triển khai có chất lượng, đảm bảo tiến độ các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2018 - 2019. Nâng cao chất lượng trang Web, tích hợp những nội dung thông tin, tư liệu, hiện vật của phòng truyền thống lên trang Web và Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn năm 2018. Bảo đảm yêu cầu phục vụ giáo trình mới, sách tham khảo, tư liệu nghiên cứu.

6. Tổ chức thành công Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị lần thứ II năm 2018 (dự kiến tổ chức vào tháng 11/2018). Bồi dưỡng giảng viên để tạo tiền đề cho Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện lần thứ VII tổ chức vào năm 2020.

7. Xây dựng các tổ chức đoàn thể nhà trường vững mạnh nhằm tạo môi trường giáo dục chuẩn mực, đoàn kết và phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể gắn với hoạt động chuyên môn một cách thiết thực, có chiều sâu; khơi dậy và phát huy các phong trào thi đua yêu nước, các sáng kiến kinh nghiệm; tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao, xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; quan tâm hơn đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động trong trường.

8. Tổ chức tốt các hoạt động thi đua trong vai trò là cụm trường Cụm thi đua các trường chính trị Bắc miền Trung năm học 2018 - 2019.

Thưa các đồng chí!

Tự hào về truyền thống, trân trọng các thế hệ đi trước. Trong ngày khai giảng hôm nay, thay mặt toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã luôn theo sát, chỉ đạo, phối hợp, tạo điều kiện cho Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Cũng nhân dịp này, tôi xin cảm ơn các thế hệ nhà giáo, đặc biệt là sự quan tâm luôn dõi theo từng bước phát triển của Trường Chính trị Lê Duẩn của thầy giáo Phạm Đức Châu, nguyên Hiệu trưởng nhà trường và các cán bộ lão thành; cảm ơn các đồng chí, đồng nghiệp và học viên trong toàn trường đã nỗ lực không biết mệt mỏi để cùng cố, vun đắp, tô thắm thêm hình ảnh và vị thế của Nhà trường trong những năm qua.

Năm học mới bắt đầu, thời cơ, thuận lợi khá nhiều nhưng cũng lắm khó khăn, thách thức. Muốn trưởng thành và phát triển không có con đường nào khác ngoài sự đồng tâm, hiệp sức, tâm huyết và ý thức trách nhiệm cao của mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường.

Trái ngọt chỉ có thể có được từ sự khổ nhọc, nếu không muốn bị tụt hậu về mọi mặt thì hãy nỗ lực tiến lên !

Với niềm phấn khởi, tự hào và tin tưởng, tôi xin tuyên bố “Khai giảng năm học 2018 - 2019”.

Một lần nữa, kính chúc quý vị đại biểu, các vị khách quý luôn mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công! Chúc một năm học mới với nhiều niềm vui mới, thắng lợi mới. Xin trân trọng cảm ơn./.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUẢNG TRỊ VỮNG MẠNH ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ
Phó Hiệu trưởng



Đ/c Nguyễn Hữu Thành, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn tặng Giấy khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2017. Ảnh: TL.

Xây dựng đội ngũ giảng viên để thực hiện nhiệm vụ chính trị

Trường Chính trị Lê Duẩn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có chức năng đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính (LLCT-HC), bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và các loại hình bồi dưỡng khác, phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III đào tạo Cao cấp LLCT-HC. Từ năm 2008, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Lào, Nhà trường được Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính

trị chương trình Trung cấp cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Ban Giám hiệu nhà trường xác định đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt, cơ bản, quyết định nhất. Vì vậy, Đảng ủy và Ban Giám hiệu đã xác định xây dựng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, đặc biệt từ khi Trường Đảng Quảng Trị tách từ Trường Đảng Bình Trị Thiên với 08 cán

bộ, trong đó chỉ có 01 giảng viên, những năm đầu mới tái lập, Trường đã xây dựng đội ngũ giảng viên với nhiều cách thức khác nhau: Điều chuyển những giáo viên giảng các môn khoa học xã hội có năng lực, có kinh nghiệm giảng dạy và có đủ điều kiện phát triển Đảng viên ở các trường trung học phổ thông về Trường nhận nhiệm vụ và được đào tạo lại theo các chuyên ngành mà mình sắp đảm nhận. Đến nay, đa số giảng viên này đã phát huy được vai trò và vị thế của mình, nhiều người đã trở thành trụ cột trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, Nhà trường tuyển dụng những sinh viên có học lực từ loại khá, giỏi trở lên có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu ở trường đại học sư phạm và một số trường đại học khác. Đối với những giảng viên được đào tạo ở những trường không phải trường sư phạm thì được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trước khi lên lớp. Ngoài ra, Ban Giám hiệu còn lựa chọn những học viên xuất sắc ở các lớp Trung cấp Lý luận chính trị học tại Trường rồi đưa đi đào tạo ở các học viện. Những giảng viên này sẽ phát huy được kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn của mình vào bài giảng.

Những kết quả đạt được

Với nhiều cách thức khác nhau về tuyển dụng và bồi dưỡng nên tính đến thời điểm này, Trường Chính trị Lê Duẩn đã xây dựng được đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và nâng cao dần về chất lượng. Đội ngũ giảng viên đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ mà Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Hiện nay, Nhà trường có 25 giảng viên, trong đó có 13 giảng viên chính, 12 giảng viên và đội ngũ giảng viên thỉnh giảng ở các sở, ban, ngành trong tỉnh.

Về trình độ chuyên môn: 01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ, 02 giảng viên đang học cao học, 01 giảng viên đang học văn bằng hai, 02 cử nhân.

Về trình độ lý luận chính trị, 01 giảng viên

có trình độ cử nhân chính trị, 11 giảng viên có trình độ cao cấp LLCT-HC, 01 giảng viên đang học Cao cấp LLCT-HC, những giảng viên còn lại đều có trình độ trung cấp LLCT-HC.

Trong những năm qua, trước yêu cầu và nhiệm vụ của thời kỳ đổi mới, Trường Chính trị Lê Duẩn đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III đào tạo nhiều khoá cử nhân chính trị, cao cấp LLCT-HC với hàng trăm học viên đạt tiêu chuẩn và trình độ để bổ nhiệm những chức vụ chủ chốt ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Bên cạnh hoạt động phối hợp, Nhà trường trực tiếp đào tạo trung cấp LLCT-HC, trung cấp hành chính, hàng trăm lớp bồi dưỡng theo các loại hình như quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể, bồi dưỡng kỹ năng người đại biểu Hội đồng nhân dân cho Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện và kỹ năng lãnh đạo quản lý cho các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã. Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, có ý chí vươn lên, quyết tâm thực hiện mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã đề ra.

Không chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh, từ năm 2008, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về tăng cường quan hệ Việt Nam - Lào, Nhà trường được Thường vụ Tỉnh uỷ giao nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị chương trình trung cấp cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Đến nay, Trường đã đào tạo 08 khoá với 330 học viên. Trường Chính trị Lê Duẩn là trường đầu tiên trong cả nước đào tạo cán bộ cho bạn theo chương trình này. Kết quả đào tạo được lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và lãnh đạo hai tỉnh

bạn đánh giá cao. Ngày 31 tháng 7 năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị đã tổ chức tổng kết 10 năm đào tạo cán bộ cho hai tỉnh bạn về chương trình trung cấp LLCT- HC. Đây là dịp để nhà trường nhìn nhận, đánh giá lại những kết quả đã đạt được trong 10 năm đào tạo, đồng thời rút kinh nghiệm, tìm ra những giải pháp để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này trong thời gian tới.

Chính từ những kết quả xây dựng đội ngũ giảng viên để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường, nên trong buổi làm việc với cán bộ, giảng viên nhà trường vào ngày 25/5/2018, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã đánh giá: *“Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, giảng viên, công chức, viên chức Trường Chính trị Lê Duẩn đã có nhiều nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, phân đấu vươn lên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trường đã tích cực, chủ động xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, làm tốt công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh... Trong điều kiện nguồn lực còn khó khăn nhưng Trường đã chủ động thực hiện chủ trương của tỉnh để duy trì thường xuyên, liên tục hàng năm các lớp đào tạo chương trình Trung cấp LLCT- HC cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, là một điểm sáng nổi bật thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường, góp phần vun đắp tình hữu nghị, quan hệ đối ngoại giữa Quảng Trị và hai tỉnh bạn Lào”*.

Một số hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác xây dựng đội ngũ giảng viên trường Chính trị Lê Duẩn còn một số khó khăn, vướng mắc. Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Trường cơ bản đáp ứng yêu cầu việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, để xây dựng Trường

đạt chuẩn theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thì phải có giảng viên đạt trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ tương ứng. Trong lúc đó, Trường mới chỉ có 01 tiến sĩ được đào tạo theo Đề án 165.

Một số ít giảng viên đã được đào tạo bài bản đạt trình độ thạc sĩ nhưng phương pháp giảng dạy vẫn còn hạn chế, chưa truyền tải được những kiến thức đến với học viên. Mặt khác, kiến thức thực tiễn chưa đủ để minh chứng cho những luận điểm mà giảng viên cần phân tích dẫn đến một số bài giảng, giờ giảng còn nặng về lý thuyết, tính thuyết phục không cao trong khi người học luôn có nhu cầu về lượng thông tin mới và cập nhật. Năng lực viết bài, soạn thảo văn bản của một số giảng viên còn nhiều hạn chế.

Giảng viên tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh chưa nhiều, đặc biệt giảng viên cơ hữu làm chủ nhiệm đề tài cơ sở còn ít, chủ yếu là các trường khoa và giảng viên chưa chủ động đăng ký làm đề tài khoa học.

Vì vậy, cũng trong hội nghị này, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng chỉ ra: *“Chất lượng đào tạo và năng lực giảng dạy của một số ít cán bộ, giảng viên chưa ngang tầm, việc cập nhật, bổ sung kiến thức, đổi mới phương pháp dạy và học chưa theo kịp thực tiễn”*.

Những giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay

Đội ngũ giảng viên là trung tâm, là “trái tim” của trường chính trị, là lực lượng chủ yếu nhất thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Thường vụ Tỉnh ủy giao. Giảng viên thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu chiến lược đào tạo cán bộ và thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo thì việc xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng là điều quan trọng và cấp thiết.

Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian qua, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường phải có kế hoạch lâu dài, từ đó đưa ra các giải pháp cơ bản để xây dựng đội ngũ giảng viên như sau:

Thứ nhất, Nhà trường cần tiếp tục có kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, ưu tiên đào tạo tiến sĩ. Hiện nay, đa số giảng viên đã có trình độ thạc sĩ với nhiều chuyên ngành khác nhau, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu, nhưng để phấn đấu xây dựng Trường đạt chuẩn theo quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cần có những giảng viên đạt trình độ tiến sĩ. Vì vậy, Nhà trường cần có chính sách cụ thể về tài chính để hỗ trợ, động viên những giảng viên đi nghiên cứu sinh nhằm tạo ra thế hệ giảng viên trẻ có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu khoa học. Lâu dài, thế hệ giảng viên này sẽ trở thành lực lượng nòng cốt thay thế dần thế hệ giảng viên sắp nghỉ hưu theo chế độ.

Thứ hai, Nhà trường cần chú trọng đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên với nhiều hình thức khác nhau, như khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong quá trình học tập.

Tăng cường công tác dự giờ định kỳ và đột xuất ở tất cả các loại hình lớp, với tất cả giảng viên. Sau khi dự giờ kịp thời góp ý rút kinh nghiệm một cách nghiêm túc, khách quan nhằm giúp đỡ đồng nghiệp. Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện “Đôi bạn cùng tiến” tức là cử một giảng viên có kinh nghiệm, có năng lực giảng dạy kèm một giảng viên mới vào nghề, nhằm mục đích trao đổi kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy để những giảng viên này sớm đủ điều kiện giảng dạy. Mô hình này đã phát huy được những hiệu quả nhất định. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục thực

hiện và có những đổi mới cho phù hợp hơn với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Mặt khác, giảng viên thực hiện quá trình tự đào tạo, tích lũy kiến thức bằng nhiều hình thức khác nhau, như đọc và nắm vững các luận điểm cơ bản trong các tác phẩm kinh điển, vì đây là nền tảng để luận giải và phân tích các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Tích lũy những kiến thức thực tế qua các phương tiện thông tin đại chúng để làm tư liệu khi cần minh chứng.

Thứ ba, giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo, xây dựng văn hoá trường Đảng. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu thường xuyên quán triệt và đưa ra những quy định cụ thể để rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức của người thầy. Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những mặt trái như suy thoái đạo đức lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyên hoá”, nên đã là giảng viên khi đứng trên bục giảng phải giữ vững được lập trường, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình giảng bài, lý giải, phân tích các luận điểm đòi hỏi giảng viên phải thể hiện được tính Đảng, tính chiến đấu nhưng vẫn đảm bảo được tính khách quan và khoa học.

Rèn luyện đạo đức, phong cách của người giảng viên góp phần xây dựng và bồi đắp văn hoá của trường Đảng. Đây mạnh thi đua “*Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*” góp phần xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn vững mạnh toàn diện.

Thứ tư, tăng cường nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế của giảng viên với nhiều hình thức khác nhau. Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ cơ bản của giảng viên là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đồng thời khắc phục những hạn chế đã nêu ở trên, Nhà trường tăng cường công tác nghiên cứu khoa học đối với giảng viên. Các khoa đăng ký đề tài cấp trường, có thể đăng ký đề tài cấp tỉnh, mạnh dạn giao cho giảng viên ở các khoa chủ trì đề tài cấp trường khi có đủ tiêu

chuẩn. Như vậy, sẽ tạo điều kiện để giảng viên nghiên cứu khoa học, bổ sung kiến thức thực tế cho bài giảng trên lớp. Đó cũng là một phương pháp để rèn luyện cách nghiên cứu khoa học, cách viết bài của giảng viên, đồng thời tích lũy điểm để đủ điều kiện xét thăng hạng.

Bên cạnh việc nghiên cứu khoa học, Nhà trường sẽ tổ chức cho giảng viên đi thực tế với nhiều hình thức, như đi thực tế theo kế hoạch của các khoa mỗi năm đi 02 địa điểm ở các địa phương cơ sở, các doanh nghiệp, các sở, ban ngành. Giảng viên đi thực tế cùng học viên các lớp theo kế hoạch được quy định trong chương trình Trung cấp LLCT - HC là 05 ngày, đi thực tế theo chuyên đề của cá nhân giảng viên từ 10 - 15 ngày/năm. Giảng viên có thể kết hợp đi thực tế khi được cử đi tập huấn, đi tham quan nghiên cứu ở nước ngoài theo phương châm xã hội hoá là chủ yếu. Với nhiều hình thức, cách thức đi thực tế như vậy, giảng viên sẽ thu nhận được nhiều kiến thức thực tế, mặt khác khi tiếp xúc với nhiều kênh khác nhau sẽ góp phần rèn luyện kỹ năng giao tiếp của giảng viên.

Thứ năm, Ban Giám hiệu tiếp tục hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định. Trong quá trình xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm theo quy định của cấp trên, cần chú ý đến việc tuyển dụng giảng viên theo diện thu hút tài năng. Tuyển chọn những sinh viên xuất sắc tốt nghiệp một số trường đại học thông qua sơ tuyển giảng thử trước Hội đồng Giáo dục nhà trường trước khi đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tổ chức thi tuyển và tuyển dụng vào trường.

Căn cứ theo Quyết định số 184 - QĐ/TW ngày 3/9/2008, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nhấn mạnh: “*Trong tổng biên chế có từ 2/3 trở lên là cán bộ giảng viên và nghiên cứu*”. Hiện nay, Trường có 25 giảng viên chiếm 64,1%, như vậy chưa thực sự đúng theo quy định. Trong thời gian tới, nếu được tuyển

dụng thì Nhà trường chỉ tuyển dụng giảng viên.

Thứ sáu, Nhà trường thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống cho cán bộ giảng viên, tạo điều kiện để giảng viên nâng cao thu nhập bằng nghề nghiệp và sức lao động của mình. Trong những năm qua, Ban Giám hiệu nhà trường đã tích cực, chủ động trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, như phối hợp với các cơ quan, địa phương có nhu cầu về mở lớp Trung cấp LLCT-HC, lớp bồi dưỡng kiến thức nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và một số loại hình đào tạo bồi dưỡng khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Trường. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa để tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao thu nhập.

Đội ngũ giảng viên là nhân tố nòng cốt của Trường Chính trị Lê Duẩn để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Việc xây dựng đội ngũ giảng viên phải đảm bảo tính khách quan, công tâm và hiệu quả. Những thành quả trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Chính trị Lê Duẩn đã minh chứng cho việc xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường. Vì chất lượng đào tạo cán bộ phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ giảng viên. Tin tưởng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và tinh thần trách nhiệm của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên của Nhà trường sẽ ngày càng mạnh về chất lượng, đủ về số lượng, đảm đương tốt nhiệm vụ chính trị mà Thường vụ Tỉnh uỷ giao, xứng đáng với mái trường cách mạng mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến./.

Tài liệu tham khảo

Quyết định số 184-QĐ/TW Ban Bí thư TW Đảng ngày 03/9/2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông báo số 431-TB/TU ngày 04/6/2018 Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tại buổi làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn ngày 25/5/2018.

KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN LẦN THỨ X (2015 - 2020)

ThS. NGUYỄN QUỐC THANH

Phó Bí thư Đảng uỷ - Trưởng Khoa Lý luận MLN, TTHCM



*Hội nghị Sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm
và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018. Ảnh: TL.*

Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đã đề ra nhiều chỉ tiêu và chương trình công tác trọng tâm cùng với phương châm hành động “*Quyết tâm xây dựng Đảng bộ thực sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, lãnh đạo Nhà trường thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với vị trí là trung tâm đào tạo cán bộ của tỉnh*”, qua đó đã tạo động lực mạnh mẽ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Công tác xây dựng Đảng đã được củng cố, các lĩnh vực hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu, có chất lượng, đặc biệt là phát huy mạnh mẽ tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm góp phần xây dựng tập thể Nhà

trường thực sự đoàn kết, thống nhất cao trong mục tiêu, tư tưởng và hành động.

Sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020), Đảng bộ, Trường Chính trị Lê Duẩn đã nỗ lực triển khai, đổi mới phương thức chỉ đạo, thực hiện và đạt nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các mặt. Cụ thể như sau:

Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ đầu nhiệm kỳ, Đảng uỷ cùng với Ban Giám hiệu và cấp ủy các chi bộ đã động viên toàn thể cán bộ, giảng viên đảng viên, quần chúng thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ của Thường vụ Tỉnh uỷ giao. Số lớp thực hiện: 30 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính và 16 lớp bồi dưỡng.

Đặc biệt, từ đầu nhiệm kỳ, Nhà trường đã khắc phục rất nhiều khó khăn để thực hiện thành công việc đào tạo 04 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính cho 185 cán bộ chủ chốt của hai tỉnh Savannakhet, Salavan của nước CHDCND Lào (nâng tổng số lớp giai đoạn từ năm 2008 - 2018 là 8 lớp với 330 học viên).

Năm 2018, Nhà trường phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tổng kết 10 năm đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào. Đây là dịp để Nhà trường tổng kết, đánh giá lại những kết quả đã đạt được, đồng thời rút ra những hạn chế cần khắc phục để phục vụ tốt hơn trong thời gian sắp tới. Ghi nhận những nỗ lực và kết quả đạt được trong 10 năm đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào, Nhà trường đã được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ghi nhận, tặng Bằng khen cho 02 tập thể phòng và 05 cá nhân; Đồng thời, Hiệu trưởng Nhà trường đã kịp thời khen thưởng đột xuất cho 12 cán bộ, viên chức có thành tích xuất sắc về đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào, qua đó góp phần thắt chặt tình hữu nghị giữa Quảng Trị và Salavan-Savannakhet nói riêng và hai nước Việt Nam - Lào nói chung.

Trong nửa nhiệm kỳ, Nhà trường đã tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2017 và đã lựa chọn 01 giảng viên đi dự thi tại Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện do Học viện tổ chức và đã được Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh công nhận là giảng viên dạy giỏi cấp Học viện. Tính đến nay, Nhà trường đã có 08 giảng viên được công nhận Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện (trong đó có 01 giảng viên đạt kết quả cao nhất tại Hội thi lần thứ V do Học viện tổ chức).

Cùng với công tác giảng dạy, Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ, giảng viên. Đến nay, các khoa phòng có 04 đề tài khoa học cấp trường được đánh giá chất lượng khá tốt.

Năm 2017; Nhà trường đã được giao thực hiện 01 đề tài khoa học cấp tỉnh “*Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”. Hiện nay, các nhóm thực hiện đã tiến hành xây dựng thuyết minh, khảo sát thực tế, bảo vệ đề cương cơ sở và đang triển khai các hoạt động liên quan theo kế hoạch. Nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, Nhà trường đã tổ chức thành công buổi tọa đàm khoa học “*Đồng chí Lê Duẩn với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Trị*”. Phối hợp với Viện chiến lược Bộ Tài chính tham gia tổ chức hội thảo khoa học “*Đồng chí Lê Duẩn với sự nghiệp giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước*” tại huyện Triệu Phong, quê hương đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Cùng với đó, các hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà trường đưa lên trang web, Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn theo đúng quy định của Học viện, được phổ biến đến học viên cùng trao đổi nghiên cứu.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Nhà trường xác định công tác tư tưởng là một những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức chặt chẽ việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền nghị quyết cùng các chỉ thị, kế hoạch của Trung ương và của cấp ủy Đảng cấp trên, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức rõ vị trí, ý nghĩa của nghị quyết đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, ý chí, hành động; đồng thời, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với Đảng. Đảng ủy cử nhiều đồng chí đi học tập các nghị quyết của Đảng, kịp thời triển khai cho toàn Đảng bộ và học viên đang học tại trường như: Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6, 7, (Khóa XII).

Quán triệt Chỉ thị 05 ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng

ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện ở các tổ đảng theo quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của chỉ thị, 100% đảng viên của Đảng bộ tham gia học tập nghiêm túc các chuyên đề theo quy định và viết thu hoạch, theo đó mỗi cán bộ, Đảng viên có chương trình hành động cá nhân thiết thực.

Đảng ủy ban hành “*chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên của Nhà trường*”. Mục đích nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm, nghề nghiệp, phong cách sư phạm; phát huy vị thế Nhà trường; xây dựng và phát huy hình ảnh cao đẹp của người thầy để đóng góp thiết thực cho sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà.

Đặc biệt, nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, Nhà trường đã vinh dự đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên và học viên. Đây là niềm vinh dự, tự hào cũng là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần rất lớn để cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường tiếp tục phấn đấu vươn lên. Cũng trong dịp này, Nhà trường vinh dự đón GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên Nhà trường. Tháng 5 năm 2018, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã có buổi làm việc với Nhà trường và kết luận một số vấn đề về vai trò đào tạo cán bộ, tạo điều kiện cho Trường trong trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học tốt hơn.

Đảng ủy đã có chủ trương và chỉ đạo Ban Giám hiệu thực hiện công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ từ chức vụ phó, trưởng khoa phòng trở lên. Hoàn thành quy trình bổ sung nhân sự Ban Giám hiệu và Thường vụ Tỉnh ủy đã bổ nhiệm 1 đồng chí Phó Hiệu trưởng Nhà trường. Từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cùng Ban Giám hiệu thực hiện công tác đề

bạt, bổ nhiệm cán bộ theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước. Cụ thể: Bổ nhiệm 01 đồng chí Trưởng Khoa Xây dựng Đảng; 01 đồng chí Trưởng Phòng Đào tạo; 01 đồng chí Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu (NCKH- TT- TL); bổ nhiệm lại: 01 Trưởng Phòng NC KH-TT-TL, 01 đồng chí Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, 01 đồng chí Trưởng Khoa Dân vận.

Đảng ủy thống nhất về mặt chủ trương và Ban Giám hiệu đã cử nhiều cán bộ giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng. Đến nay, Nhà trường có 20 thạc sĩ; 01 tiến sĩ; 13 giảng viên chính; 01 chuyên viên chính; 01 giảng viên đang học cao cấp cấp chính trị; 01 giảng viên đang học cao học.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng ủy, các chi ủy quan tâm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ kết nạp 06 đảng viên; tổ chức lễ trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 02 đồng chí.

Dưới sự chỉ đạo Đảng ủy, Chi Đoàn Nhà trường có nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, tham gia tốt cuộc vận động “*tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác*”, hàng năm Chi đoàn Nhà trường đều đạt danh hiệu Chi Đoàn vững mạnh. Đặc biệt, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức Đại hội Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2017 - 2019, Đại hội Công Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2017 - 2022, chỉ đạo thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2017 - 2020.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đã được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Kịp thời xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, phân công trách nhiệm cụ thể của từng đảng ủy viên. Chỉ đạo các cấp ủy thực hiện đảm bảo chế độ sinh hoạt định kỳ để kịp thời thống nhất và triển khai nhiệm vụ của đảng bộ và cơ quan. Phát huy cao hiệu quả, tác dụng công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trước yêu cầu nhiệm vụ mới; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

của Đảng *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng uỷ luôn tuân thủ các quy định hiện hành của Đảng và của Đảng uỷ.

Với kết quả đó, Đảng bộ Nhà trường được Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Trị đánh giá cao. Cụ thể: Năm 2016, năm 2017 Đảng bộ Trường được công nhận là Đảng bộ Trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng uỷ nhận thấy vẫn còn có những hạn chế, khuyết điểm như: Chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ trực thuộc còn hạn chế, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa cao, còn tồn tại tình trạng nể nang hoặc ít tham gia ý kiến trong sinh hoạt chi bộ. Công tác kiểm tra giám sát chưa chủ động, sâu sát, hiệu quả chưa cao; việc tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên ở các chi bộ chưa được tiến hành thường xuyên. Cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến các hoạt động của phong trào văn hóa, thể thao trong nhà trường.

Trong thời gian tới, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn tiếp tục khẳng định mục tiêu chung là *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà”*. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiếp tục tập trung xây dựng môi trường làm việc và học tập chuyên nghiệp và hiệu quả cho cán bộ, giảng viên và học viên của Nhà trường; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội trong thời đại công nghệ 4.0.

Bằng nhiều hình thức thích hợp để kịp thời quán triệt đầy đủ và sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn phải

là Đảng bộ quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết một cách hiệu quả nhất thông qua việc lồng ghép vào chương trình giảng dạy đối với tất cả các đối tượng học viên đang học tại trường. Coi trọng xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, đòi hỏi cấp ủy và mỗi đảng viên cần nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm trong công việc và lối sống trên tinh thần đồng chí thương yêu lẫn nhau. Xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, bởi đây là cơ sở quan trọng nhất để xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự công bằng, công tâm trong xử lý công việc, phải thực sự là trung tâm quy tụ, đoàn kết của tổ chức Đảng, của tập thể cơ quan, đơn vị. Phát hiện sớm và tập trung xử lý dứt điểm tình trạng mất đoàn kết từ khi những biểu hiện này mới manh nha. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng bộ, chuyển trọng tâm từ “Học tập” sang việc “Làm theo” tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bằng các hoạt động hàng ngày như: dạy và học đúng giờ theo quy định, thực hiện một cách thiết thực và hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức nhân sự trong các khoa, phòng đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Duy trì và không ngừng đổi mới nội dung sinh hoạt của Đảng uỷ, các chi bộ, các tổ đảng. Giữ vững các nguyên tắc cơ bản trong sinh hoạt Đảng, quan tâm bồi dưỡng và phát triển đảng viên mới theo chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ đề ra.

Những kết quả nêu trên là sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường; tin tưởng rằng với sức mạnh của sự đoàn kết cùng với tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường, sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan chắc chắn nhiệm kỳ 2015 - 2020 sẽ thực hiện thắng lợi./.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Phó Hiệu trưởng

Trước các yêu cầu của tình hình mới, nhiệm vụ mới, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn luôn quán triệt các khoa, phòng, cán bộ, giảng viên của Nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng rèn luyện phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong đó, việc phát huy những kết quả đạt được, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ giảng viên là vấn đề có ý nghĩa quan trọng.

Có nhiều cách tiếp cận năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên nói chung. Tuy nhiên, có những điểm thống nhất chung về năng lực chuyên môn đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh,

thành phố là tổng hoà sự kết hợp kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Trên góc độ tiếp cận đó, việc đánh giá năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn dựa trên các tiêu chí cơ bản: kiến thức chuyên môn; bản lĩnh chính trị; năng lực dạy học; năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và năng lực nắm bắt, áp dụng đúng đắn các quy định, quy chế về chuyên môn. Từ việc phân tích, đánh giá nhằm đề xuất một số định hướng, giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng ngày một tốt hơn nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

Đánh giá chung, năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Đa số giảng viên có bản lĩnh, thâm niên nghề nghiệp, có kinh nghiệm giảng dạy. Kiến thức chuyên môn, kiến thức thực tiễn phong phú, có thái độ tích cực, nghiêm túc trong hoạt động nghề nghiệp, cư xử đúng mực với đồng nghiệp, học viên. Đánh giá cụ thể năng lực của đội ngũ giảng viên trên các mặt:

1. Kiến thức chuyên môn

Tính đến thời điểm tháng 8/2018, Nhà trường có 25 giảng viên/39 viên chức (chiếm gần 2/3 đội ngũ viên chức của Nhà trường). Hầu hết giảng viên đều đáp ứng tiêu chuẩn kiến thức chuyên môn theo tiêu chuẩn giảng viên do Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh quy định. Về độ tuổi đã có cơ cấu tương đối hợp lý tạo nên tính kế thừa trong phát triển của Nhà trường (dưới 30 tuổi có 06 giảng viên; 30 - 50 tuổi có 15 giảng viên; trên 50 tuổi có 04 giảng viên).

Kiến thức chuyên môn của đội ngũ giảng viên được thể hiện qua quá trình đào tạo, nâng cao trình độ và cập nhật, bổ sung kiến thức mới. Hiện tại, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên: 01 tiến sỹ, 19 thạc sỹ, 02 giảng viên đang học cao học và 03 cử nhân (đã và đang học chuyên ngành

hai). Chuyên ngành của đội ngũ giảng viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy các bộ môn thuộc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nhiều giảng viên khi được tuyển dụng có bằng đại học chưa phù hợp được cử đi học văn bằng hai tại các học viện (Học viện Báo chí - Tuyên truyền và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh). Hằng năm, nhiều lượt giảng viên được cử tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn phục vụ công tác.

Ngoài những định hướng nâng cao kiến thức chuyên môn thông qua đào tạo tại các Học viện (Nhà trường chỉ tuyển dụng từ đầu 03 giảng viên có trình độ thạc sỹ; 22 giảng viên còn lại được tuyển dụng có trình độ cử nhân và 19/22 người được Trường cử đi nâng cao trình độ), Nhà trường còn chủ động bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho giảng viên như: Báo cáo nội dung tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật thông tin trong các sinh hoạt chuyên môn định kỳ; tại hội nghị sinh hoạt giảng viên hoặc tại Hội nghị giao ban để đội ngũ giảng viên nắm được, cập nhật, bổ sung thêm kiến thức mới. Trường khoa, Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo kiểm tra thường xuyên việc cập nhật thông tin giáo án lên lớp, sổ “tích lũy kiến thức” (nhất là giảng viên trẻ). Yêu cầu các Đoàn đi thực tế cơ sở và giảng viên tham gia nghiên cứu thực tế cơ sở phải có sự chuẩn bị chu đáo về mục đích, yêu cầu, nội dung nghiên cứu thực tế và cùng trao đổi với đơn vị đến thực tế về các vấn đề được quan tâm, hoặc giải đáp khó khăn, vướng mắc mà đơn vị thực tế gặp phải và chưa có phương án tối ưu để giải quyết. Các vấn đề khi nghiên cứu thực tế phải có báo cáo bằng văn bản và đưa vào một số bài giảng trong quá trình lên lớp.

2. Phẩm chất và bản lĩnh chính trị

Về phẩm chất chính trị: 100% giảng viên là đảng viên, các giảng viên đều đã được đào tạo về lý luận chính trị, hiện Nhà trường có 11 giảng viên

có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (LLCT), 01 cử nhân chính trị, 01 giảng viên đang đào tạo cao cấp LLCT, còn lại đã được đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính (LLCT-HC). Đội ngũ giảng viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp, với công việc và văn hoá ứng xử của trường Đảng.

Những năm qua, yếu tố tư tưởng, tinh thần, quan hệ ứng xử luôn được Nhà trường quan tâm, đặc biệt trong giai đoạn đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu luôn quán triệt và yêu cầu đội ngũ giảng viên phải xác định đúng đắn mục đích, động cơ khi chọn nghề dạy học, đặc biệt nghề dạy học lý luận chính trị. Giảng viên phải có lòng tự trọng nghề nghiệp, biết tôn trọng mình, tôn trọng đồng nghiệp, cư xử đúng mực với nhân dân và học viên. Tại các sinh hoạt chuyên môn định kỳ, hội nghị giao ban (hàng tuần), sinh hoạt chi bộ (hàng tháng), vấn đề rèn luyện đạo đức, tác phong, thái độ ứng xử, thái độ nghề nghiệp luôn được cấp uỷ, Ban Giám hiệu quan tâm. Từ năm 2015, với phương châm “Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức - Mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo” Nhà trường đã dần dần loại bỏ những dư luận về một số biểu hiện ứng xử không tốt của giảng viên với học viên trong Nhà trường và đã được nhiều lãnh đạo tỉnh cùng các khoá học viên ghi nhận.

3. Năng lực dạy học

Năng lực dạy học được đánh giá trên cơ sở khả năng sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học; khả năng nắm bắt đối tượng học, mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch, tài liệu dạy học cũng như quá trình đưa ra các cách thức đánh giá, kiểm tra kết quả học tập của học viên. Đối với giảng dạy LLCT ngoài khả năng sử dụng nhuần nhuyễn công cụ, trang thiết bị hỗ trợ dạy học, bảo đảm tính kỹ thuật các bước lên lớp thì năng lực dạy học còn đòi hỏi cao sự thu hút, thuyết phục, tính

định hướng trong mỗi bài giảng, tiết giảng.

Với đặc thù của công tác giảng dạy tại các trường chính trị đó là truyền đạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên phương pháp truyền đạt chủ yếu là diễn thuyết (thuyết trình). Để giúp đội ngũ giảng viên làm quen với phương pháp tích cực trong giảng dạy, từ năm 1999, Nhà trường đã hợp đồng với Học viện Hành chính quốc gia, Trung tâm Khảo thí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở các khoá bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực cho đội ngũ giảng viên của Nhà trường Tuy yêu cầu ứng dụng của các phương pháp này đòi hỏi khá cao như: số lượng học viên tham gia trong một lớp học ít (20 - 40 học viên); cơ sở vật chất, phòng học, phương tiện dạy học đảm bảo; giảng viên phải có kiến thức thực tiễn chuyên sâu (chuyên gia trong lĩnh vực dạy học);... nhưng Nhà trường đã sớm vận dụng các phương pháp này vào giảng dạy một số loại hình lớp, nhất là các lớp bồi dưỡng chuyên viên; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ cấp xã. Từ 2006, với cơ sở vật chất được tăng cường Nhà trường đã yêu cầu toàn bộ giảng viên sử dụng thiết bị hiện đại trong quá trình lên lớp. Mỗi giảng viên khi lên lớp phải yêu cầu có hai giáo án, giáo án truyền thống – giảng dạy ở các lớp không có điều kiện sử dụng công cụ hiện đại và giáo án điện tử (giáo án Power Point). Để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy có chất lượng cao, Nhà trường đã mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng khai thác thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Hiện tại, 100% giảng viên đều có hai loại giáo án và thành thực trong sử dụng các thiết bị giảng dạy hiện đại. Việc ứng dụng thiết bị hiện đại vào giảng dạy đã tạo hứng thú cho người học, giảng viên giảm bớt nội dung thuyết trình, có điều kiện tăng cường trao đổi, thảo luận, giao tiếp với học viên trên lớp.

Đối với sự thay đổi, bổ sung, cập nhật từ các chương trình dạy học (như: trung cấp lý luận

chính trị - hành chính; bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Đảng, đoàn thể), Nhà trường luôn yêu cầu giảng viên phải có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Bên cạnh đó còn yêu cầu đối với giảng viên không chỉ nắm bắt, nghiên cứu bài giảng, chuyên đề giảng mà còn phải nắm bắt được tổng thể chương trình, nắm chắc nội dung cơ bản trong bộ môn mình trực tiếp tham gia giảng dạy. Mỗi bài giảng đều có tối thiểu phân công hai phương án người giảng để thay thế nhau. Những yêu cầu trên đã giúp đội ngũ giảng viên tránh lặp lại kiến thức khi giảng dạy, tinh chọn kiến thức cần trao đổi, có sự kết nối phù hợp giữa các bài giảng.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, việc kiểm tra kiến thức, đánh giá kết quả học tập của học viên, Nhà trường đã đổi mới không “cào bằng” kết quả học tập. Quan điểm của Ban Giám hiệu Nhà trường là điểm thi phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích. Chính vì thế, xét về tổng thể, tỷ lệ đạt khá giỏi (nhất là loại giỏi) trong những năm trở lại đây thấp hơn, song phản ánh được thực chất hơn kết quả của học viên. Việc ra đề, đáp án thường xuyên đổi mới tránh trùng lặp giữa các lớp; cơ cấu đề thi có kết hợp giữa kiến thức và liên hệ thực tiễn. Lấy ví dụ như: Nhà trường yêu cầu mỗi môn học khi ra đề phải bằng nhiều hình thức (thi lý thuyết; vấn đáp; trắc nghiệm) và tùy tình hình từng lớp học để quyết định thi bằng hình thức gì. Việc hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp, tiểu luận tình huống phải đảm bảo chất lượng và Ban Giám hiệu kiểm tra đột xuất chất lượng hướng dẫn, chấm khoá luận, tiểu luận. Việc đánh giá học viên cuối khoá được đánh giá trên bốn tiêu chí rõ ràng: kết quả học tập, điểm chuyên cần, điểm tham gia xây dựng bài (tham gia thảo luận, góp ý) và tham gia các phong trào của lớp, Nhà trường, trong đó kết quả học tập là tiêu chí cơ bản.

Có thể khẳng định, từ năm 2015 trở lại đây, việc đánh giá năng lực giảng dạy của giảng viên được Nhà trường quan tâm chú trọng. Qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt là qua sự đánh giá, góp ý trực tiếp của đồng nghiệp (thông qua các hoạt động chuyên môn: thăm lớp; dự giờ (thường xuyên và đột xuất); thao giảng; hội thi cấp khoa, trường, cấp học viện) và kênh thông tin từ học viên (mạn đàm của Trưởng khoa, Ban Giám hiệu; phiếu góp ý trực tiếp; hòm thư góp ý) cho thấy, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu của người học, nhiều giảng viên được đánh giá cao. Hiện tại Nhà trường có 08 giảng viên dạy giỏi cấp học viện (trong đó có 01 đồng chí đạt xuất sắc). Đội ngũ giảng viên đã vận dụng tốt kiến thức chuyên môn với kiến thức thực tiễn và sử dụng thành thạo kỹ năng giảng dạy hiện đại trong quá trình lên lớp. Đa số giảng viên được đánh giá có bản lĩnh trên bục giảng, có kiến thức chuyên môn, kiến thức thực tế. Nhiều bài giảng đánh giá có chất lượng, giúp người học hiểu rõ nhiều vấn đề mà thực tiễn công tác của họ còn vướng, hạn chế. Các bài giảng có sự va vấp về kiến thức, truyền đạt chưa tốt giảm dần.

4. Năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được phân tích trên cơ sở khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào nghiên cứu khoa học, giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra ở địa phương, cơ sở thông qua việc đánh giá các sản phẩm cụ thể: đề tài khoa học, bài viết trên báo, tạp chí, bài viết nội san, bài viết trang web và bài viết tham gia các hội thảo.

Đến thời điểm hiện tại, Nhà trường đã đang thực hiện 04 đề tài cấp tỉnh, 40 đề tài cấp trường, hàng trăm bài viết khoa học cho các tạp chí khoa học, nội san, trang thông tin điện tử của Nhà trường; tổ chức và tham gia nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học cấp trường, cấp Học viện, cấp tỉnh, cấp bộ; nhiều giảng viên là thành viên phân biện đề tài khoa học cấp tỉnh; tham gia phân biện,

hướng dẫn học viên cao học;...

Chất lượng nghiên cứu đề tài khoa học, bài viết khoa học ngày một tăng lên. Việc kiểm định, xét duyệt thông qua Hội đồng Khoa học Nhà trường, Ban Biên tập Thông tin lý luận và thực tiễn, Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Nhà trường ngày càng khoa học, chặt chẽ. Để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, Ban Giám hiệu đã quán triệt và đặt ra khá nhiều yêu cầu. Hằng năm, Phòng Nghiên cứu khoa học - Thông tin - Tư liệu tham mưu kế hoạch cụ thể thời gian, nội dung, tiến độ các đề tài khoa học, bài viết khoa học. Giảng viên phải bám vào mục tiêu, yêu cầu của Nhà trường để xây dựng kế hoạch viết bài, tham gia các đề tài khoa học. Đề tài khoa học, bài viết không đảm bảo chất lượng sẽ không được Hội đồng Khoa học, Ban Biên tập thông qua, cuối năm, giảng viên không đáp ứng điểm chuẩn khoa học, thiếu bài viết theo quy định sẽ không xét thành tích thi đua, danh hiệu thi đua.

5. Năng lực nắm bắt, áp dụng đúng đắn các quy định, quy chế về chuyên môn

Có thể khẳng định, việc nắm vững nội quy, quy chế, quy định của cấp trên (Chính phủ; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Nội vụ...) và của Nhà trường về công tác đào tạo là khâu đầu tiên trong quy trình dạy học. Chính từ việc nắm bắt tiêu chuẩn giảng viên, nội dung chương trình (theo quy định) đến các nội quy, quy chế liên quan đến công tác đào tạo giúp giảng viên xác định rõ chức trách, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác; phấn đấu đạt chuẩn và nâng cao; thực hiện tốt các hoạt động giảng dạy trên lớp (phân bổ bài giảng, chương trình đúng quy định; đảm bảo kỷ luật giờ giấc, quản lý học viên; tác nghiệp với học viên; đánh giá đúng năng lực học viên...). Trong những năm qua, việc thực hiện các quy chế, quy định của cấp trên về công tác đào tạo được Ban Giám hiệu xác định theo nguyên tắc áp dụng, không vận dụng. Nếu cấp

trên chưa ban hành hoặc quy định chưa rõ ràng bộ phận tham mưu phải nghiên cứu trình Ban Giám hiệu ban hành bằng văn bản để thực hiện. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một số quy chế, quy định quan trọng như: Quy chế văn minh công sở; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng; Quy chế nghiên cứu thực tế của học viên; Quy định viết khoá luận tốt nghiệp, tiểu luận cuối khoá;... Chính việc tuân thủ đúng đắn các quy định của cấp trên và sự cụ thể bằng những quy chế, quy định của Nhà trường đã giúp đội ngũ giảng viên xác định rõ trách nhiệm; xây dựng mục tiêu phấn đấu, kế hoạch công tác của cá nhân; thực hiện hoạt động giảng dạy, đào tạo theo quy trình, quy chuẩn rõ ràng.

Có thể khẳng định, cùng với chiến lược xây dựng chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng cả về số lượng, nâng cao chất lượng trong thời gian qua, đặc biệt từ khi tái lập tỉnh cho đến nay, năng lực đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn ngày một nâng cao, đảm đương một cách có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên trong thời gian tới, Nhà trường và mỗi giảng viên cần phải tiếp tục thực hiện:

Thứ nhất, giảng viên ngoài nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, kỹ năng còn là tấm gương để học viên học tập và noi theo. Đạo đức chính là cái gốc của con người nói chung và càng có ý nghĩa quan trọng đối với giảng viên trường chính trị nói riêng. Do đó, Nhà trường cần tiếp tục quán triệt và rèn luyện đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giảng viên phải có biện pháp cụ thể chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong phẩm chất, đạo đức, lối sống quyết tâm xây dựng “Mỗi giảng viên là một tấm gương về đạo đức” theo tinh thần của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đề ra. Đây chính là nền tảng, căn cốt để nâng cao năng lực giảng viên, giúp giảng

viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng và yêu cầu đối với mỗi giảng viên trên bục giảng phải là “chuyên gia” về kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy. Có thể khẳng định, xu hướng hiện nay, các chương trình dạy học cho cán bộ, công chức thường thay đổi theo chiều hướng tăng cường kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy lý luận chính trị cũng không ngoại lệ. Bên cạnh đó, năng lực đối tượng học viên hiện tại đã thay đổi nhiều, họ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, khả năng nắm bắt thông tin nhanh nhạy, nhất là thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, thì việc giảng viên chỉ truyền thụ cái mình có, không theo nhu cầu “cái học viên cần” dễ dẫn đến lạc hậu về kiến thức, gây nhàm chán cho người học, thậm chí gây lãng phí thời gian, tiền của cho Nhà nước và người học. Do đó, giảng viên phải thực sự là người am hiểu kiến thức chuyên ngành, nắm vững kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực mình giảng dạy, muốn vậy, đòi hỏi đội ngũ giảng viên không được tự mãn với trình độ chuyên môn hiện có, phải luôn có ý chí cầu tiến. Ngoài việc nâng cao trình độ chuyên môn thông qua đào tạo, bồi dưỡng thì đòi hỏi giảng viên phải không ngừng tự nghiên cứu, bồi bổ kiến thức; tự “làm mới” mình trên nền tảng chuyên môn đã có.

Thứ ba, đổi mới phương pháp theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Hiện tại, việc sử dụng phương pháp tích cực, ứng dụng công cụ hiện đại vào dạy học ở Trường Chính trị Lê Duẩn được thực hiện chủ yếu ở một số phần trong chương trình Trung cấp LLCT-HC và một số chương trình bồi dưỡng như quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và một số lớp bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức cấp xã, tất nhiên nhiều chuyên đề vẫn còn nặng về lý thuyết, chất lượng việc áp dụng các phương pháp này trong giảng dạy còn phụ thuộc vào kỹ năng, kinh nghiệm của giảng viên và là vấn đề cần

tiếp tục nghiên cứu. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường về cơ bản đáp ứng yêu cầu trong sử dụng phương pháp dạy học, tuy vậy, trước xu hướng mới, yêu cầu mới cần tiếp tục nghiên cứu để thay đổi, bổ sung về kỹ năng dạy học.

Hiện nay, xu thế của giáo dục hiện đại là lấy người học làm trung tâm, ngược với truyền thống hiện nay - người thầy là trung tâm trong quá trình dạy - học. Mục tiêu chung của phương pháp là biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Trong dạy học, người học là chủ thể của hoạt động học tập, họ tiếp thu tri thức để phát triển chính bản thân mình để trở thành chủ thể tích cực và sáng tạo. “Lấy người học làm trung tâm” là quan điểm không phải hạ thấp vai trò của người thầy, mà ngược lại vì “lấy người học làm trung tâm” nên càng yêu cầu cao đối với năng lực của người thầy. Người thầy phải là người có khả năng tổ chức, điều khiển mọi hoạt động của người học, giúp người học học tập tốt nhất. Do đó, để thực hiện phương pháp lấy người học làm trung tâm, đòi hỏi người giảng viên ngoài việc có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng chuyên môn tốt thì cần phải có năng lực giảng dạy. Người giảng viên phải: Đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy; chú trọng sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực tạo tư duy độc lập, sáng tạo cho người học, xoá bỏ lối áp đặt kiến thức; giảm thời lượng thuyết giảng, tăng cường tương tác giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên; chú trọng phát triển kỹ năng và xây dựng thái độ học tập tích cực cho người học.

Một trong những kỹ năng cần có của giảng viên trường chính trị nói chung là kỹ năng định hướng người học, nâng cao sự tự giác, tìm tòi, tự nghiên cứu ở học viên, biến quá trình dạy học thành quá trình tự học của học viên. Thực tế, số lượng giảng viên có kinh nghiệm trong kỹ năng này ở Nhà trường là không nhiều, bên cạnh đó, trước áp lực hoàn thành dung lượng kiến thức

trong một bài giảng trên số tiết quy định nên nhiều giảng viên chưa bố trí hợp lý “chốt chặn” kiến thức, định hướng kiến thức để học viên tự tìm tòi, nghiên cứu. Do đó, đối với giảng viên Nhà trường, cần nắm chắc nội dung bài giảng, chuyên đề giảng, phương pháp giảng và đối tượng học viên. Một giáo án phải soạn theo nhiều phương án, áp dụng kỹ năng khác nhau cho các đối tượng học viên khác nhau. Đồng thời tùy theo đối tượng để mở rộng nhiều hay ít các quan điểm, kiến thức để học viên tự nghiên cứu, tất nhiên kiến thức mở rộng, định hướng phải phù hợp với đối tượng học viên.

Thứ tư, thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên. Có thể khẳng định, việc đánh giá kết quả người học là khâu tất yếu trong quá trình dạy học, vừa thể hiện khả năng tiếp thu của người học, vừa thể hiện năng lực của người thầy trong quá trình chuyên giao kiến thức. Kết quả học tập không chỉ là việc “sát hạch” để cho ra lò hoặc chỉ để làm cơ sở cấp bằng, chứng chỉ cho học viên tốt nghiệp. Kết quả người học còn là cơ sở để đánh giá chất lượng của một cơ sở đào tạo, trong đó đội ngũ giảng viên là nòng cốt. Trường chính trị là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là những người trực tiếp làm việc với dân, do đó Nhà trường luôn quán triệt và xác định rõ, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng có tác động không nhỏ đến việc thực thi nhiệm vụ của họ, ảnh hưởng trực tiếp một phần đến hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nói chung. Do đó, cần tiếp tục thay đổi, bổ sung nhiều hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên. Vừa đảm bảo không cào bằng, không mang tính hình thức vừa đảm bảo kết quả học tập là thực chất của quá trình dạy - học. Ngoài những hình thức, phương pháp đang tiến hành tại Trường, theo tôi cần thực hiện:

Thường xuyên đổi mới công tác ra đề, đáp án. Các bộ đề thi tốt nghiệp, thi hết môn cần tăng cường liên hệ thực tế đồng thời thay đổi liên tục, tránh lặp lại ở các lớp, bên cạnh đó cần

chú trọng đến chất lượng của đề thi. Mỗi giảng viên tham gia giảng các chuyên đề, bài giảng đều phải có đề ra tham gia vào ngân hàng câu hỏi; đối với đáp án phải chi tiết, cụ thể, mỗi luận điểm phải có liên hệ thực tiễn và có điểm chấm chi tiết đến 0,25.

Nâng cao chất lượng hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp, tiểu luận tình huống. Khoá luận tốt nghiệp, tiểu luận tình huống không đảm bảo giảng viên hướng dẫn yêu cầu học viên làm lại hoặc không chấm điểm. Phòng Đào tạo, Thanh tra giáo dục tham mưu kịp thời Ban Giám hiệu kế hoạch kiểm tra, thanh tra, thậm chí có ý kiến đánh giá trực tiếp đối với giảng viên hướng dẫn khi hướng dẫn học viên khoá luận tốt nghiệp, tiểu luận tình huống không đạt yêu cầu.

Tăng cường công tác giám thị, hoạt động của thanh tra giáo dục đảm bảo nghiêm túc, công bằng trong thi cử, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế trong thi cử kể cả đối với học viên, giảng viên và giám thị vi phạm.

Thứ năm, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của giảng viên.

Đối với đề tài khoa học: Về phía Nhà trường tiếp tục định hướng, xây dựng danh mục đề tài khoa học cấp cơ sở, danh mục vấn đề cần tổng kết thực tiễn và mở rộng vấn đề không chỉ tập trung vào phục vụ hoạt động chuyên môn của Nhà trường mà còn của các cấp, ngành, tỉnh. Một mặt, giúp giảng viên phát huy được năng lực nghiên cứu khoa học thông qua hoạt động “đấu thầu” nhiệm vụ khoa học của Nhà trường. Mặt khác, hạn chế lặp lại đề tài nghiên cứu, hạn chế giảng viên chỉ nghiên cứu trên cơ sở “lợi thế”, “vốn tự có”, là nguyên nhân dẫn đến nhiều đề tài thiếu tính thực tiễn, thiếu tính ứng dụng sau khi nghiệm thu. Bên cạnh đó, giảng viên cần chủ động tìm tòi, nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất đề tài khoa học, các vấn đề nghiên cứu phải mang tính thời sự, cập nhật kịp thời các vấn đề mà Đảng, Nhà nước, địa phương cần tổng kết thực tiễn đồng thời

xác định phạm vi phù hợp.

Đối với các bài viết khoa học, Ban Biên tập cần nghiêm khắc góp ý, tuyển lựa và duyệt bài theo tinh thần nâng cao chất lượng bài viết. Bài viết không đạt yêu cầu sẽ không đăng và giảng viên không đủ bài viết theo yêu cầu của Nhà trường sẽ không đưa vào danh sách xét thi đua cuối năm. Nội dung bài viết cần bám vào chủ đề hàng năm theo kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt. Bài viết phải tập trung vào phục vụ nhu cầu tổng kết, đánh giá thực tiễn của Nhà trường, các cấp, ngành của địa phương, phục vụ trực tiếp nhu cầu dạy - học và quan trọng bài viết phải thể hiện được quan điểm, chính kiến của cá nhân người viết, không thụt lùi các báo cáo hay tổng kết của các cơ quan, ban ngành, đơn vị trong tỉnh.

Thứ sáu, tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy chế, quy định của Ban Giám hiệu, các bộ phận chuyên môn. Yêu cầu mỗi giảng viên phải nắm vững các quy định, quy chế và tuân thủ nguyên tắc áp dụng trong các hoạt động đào tạo.

Có thể khẳng định, năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đội ngũ giảng viên, là nhân tố có ý nghĩa quan trọng tác động trực tiếp đến đào tạo, bồi dưỡng. Những kết quả đạt được của Trường Chính trị Lê Duẩn hôm nay xuất phát từ chính năng lực ngày càng được nâng cao của đội ngũ cán bộ, viên chức của Nhà trường nói chung, trong đó không thể không tính đến đội ngũ giảng viên. Tuy vậy, năng lực không phải là yếu tố tự nhiên mà đòi hỏi phải có sự bồi bổ, rèn luyện, đồng thời yêu cầu của tình hình nhiệm vụ càng cao thì đòi hỏi năng lực của giảng viên phải càng cao. Kết quả đạt được là nền tảng, là cơ sở và phải biết phát huy nó, nâng cao nó để tự hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nhiệm vụ mới, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn cũng không nằm ngoài yêu cầu đó./.

GÓP PHẦN TÌM HIỂU MỘT VÀI QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC

ThS. LÊ THỊ THU HUYỀN
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục có tính toàn diện, không bó hẹp trong việc giáo dục tri thức, học vấn cho con người, mà có tính bao quát, sâu xa, nhưng vô cùng sinh động, thiết thực, nhằm đào tạo ra những con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”, có tri thức, lý tưởng, đạo đức, sức khoẻ, thẩm mỹ. Người chỉ rõ: Nếu không có trình độ văn hóa thì không tiếp thu được khoa học - kỹ thuật; không khoa học - kỹ thuật thì không theo kịp nhu cầu kinh tế nước nhà; song phải chú ý chính trị để thực hiện lý tưởng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành cải cách giáo dục như thế nào?

Thứ nhất, mục đích cải cách giáo dục là để xây dựng một hệ thống trường lớp với chương trình nội dung dạy và học thật khoa học, hợp lý, phù hợp. Nhận thức sâu sắc về vai trò của giáo dục, Hồ Chí Minh đã gắn bó cả cuộc đời mình với việc chăm lo, mở mang và xây dựng một nền giáo dục mới, nền giáo dục xã hội chủ nghĩa - một nền giáo dục mà mọi người đều có cơ hội phát huy khả năng sáng tạo, mọi người đều được học hành, không phân biệt giai cấp, tuổi tác, trình độ, giới tính. Trong xã hội ngày càng văn minh tiến bộ, chúng ta phải không ngừng nỗ lực vươn lên, phát huy hết khả năng để đạt được điều mà chúng ta muốn đi được đến cái đích mà chúng ta đã đề ra. Trên thế giới nếu có một người là thiên tài thì hàng ngàn người khác là đồ mò hôi nước mắt để có được sự thành công, muốn đạt được thành công thì chúng ta phải vạch ra mục tiêu và phải phấn đấu không ngừng để đạt được nó. Như phương pháp mà Người đã đưa cách mạng Việt Nam vào con đường là quyết giành được độc lập dân tộc nhưng

không chỉ đạt được mục đích đó mà phải tiến lên một mục đích cao hơn là chủ nghĩa xã hội. Như vậy, vạch ra mục tiêu để hướng đến đã khó nhưng vượt qua những khó khăn gian khổ để biến nó thành hiện thực là sự nỗ lực không ngừng, còn khó hơn bội phần mà không phải ai cũng làm được.

Thứ hai, nội dung giáo dục phải toàn diện. Văn hoá, chính trị, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, lao động. Nội dung giáo dục đào tạo phải mang tính hiện đại. Bức thư cuối cùng Người gửi cho ngành giáo dục, ngày 15-10-1968, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh yêu cầu của nền giáo dục và đào tạo nước ta là phải gắng sức phấn đấu theo kịp với trình độ và chất lượng của các nước văn minh, tiên tiến: “*Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật*”¹. Trong thời đại toàn cầu hóa, kinh tế tri thức phát triển vượt bậc đặt ra cho nền giáo dục Việt Nam đứng trước những thách thức lớn lao chưa từng thấy. Nếu chúng ta không cải cách nội dung giáo dục để bắt kịp xu hướng trên thế giới thì chắc chắn chúng ta sẽ bị tụt hậu. Do đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về cải cách nội dung giáo dục toàn diện vẫn còn tính thời sự.

Thứ ba, phương châm giáo dục đào tạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Lý luận liên hệ với thực tế, nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng các phương pháp về giáo dục, trở thành đặc trưng của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Nguyên

1. Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia t12, trang 402

tắc này được Người sử dụng trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên, công nhân, nông dân, bộ đội, trí thức, học sinh, sinh viên; gắn nội dung giáo dục với thực tiễn Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, học đi đôi với hành, học tập phải kết hợp với lao động. “*Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và của Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế*”². Phải phối hợp cả ba khâu gia đình, nhà trường và xã hội. Người đặc biệt coi trọng việc kết hợp các hình thức giáo dục, không tuyệt đối hoá bất cứ một hình thức giáo dục nào. Người viết: Giáo dục dù trong nhà trường có tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn.

Thứ tư, phương pháp giáo dục đào tạo.

Người chỉ rõ phương pháp giáo dục đào tạo phải phù hợp với mục tiêu giáo dục, đó chính là thực hiện ba chức năng của văn hóa, xây dựng con người mới, phụng sự nhân dân. Do đó, cách dạy phải phù hợp với trình độ người học, phù hợp với lứa tuổi, dạy từ dễ đến khó. Người nhấn mạnh: Giáo dục phải căn cứ vào “trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”. Vì thế, cần có phương pháp tổ chức giáo dục sao cho bảo đảm được sự phù hợp giữa điều kiện, hoàn cảnh giáo dục với đối tượng giáo dục. Hồ Chí Minh viết: “Công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn có ghế là không ăn thua. Phải tùy theo hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt”³. Chẳng hạn, hiện nay tiếp cận công nhân cần về khu nhà trọ, nhà ở, đến nhà máy; tiếp cận nông dân phải xuống ruộng đồng, hội thảo đầu bờ ruộng. Như vậy, phải kết hợp học đi đôi hành mọi lúc mọi nơi với nhiều hình phong phú, sinh động; phải dùng biện pháp nêu gương gắn

với phong trào thi đua và phải bình đẳng trong học tập thì mới đạt hiệu quả cao.

Để nâng cao trình độ nhận thức của học sinh, học viên, người lao động, Hồ Chí Minh cho rằng cần có quan điểm dân chủ, thẳng thắn, không nhồi sọ và cần có sự đối thoại trong quá trình học tập, nhận thức. Người chỉ rõ: Mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý. Từ đó, Hồ Chí Minh kêu gọi cán bộ, nhà giáo phải biết tôn trọng ý kiến người khác, không nên có thành kiến đối với các ý kiến trái với ý kiến của mình. Tất cả các phương châm, phương pháp giáo dục như phương pháp đối thoại, phương pháp học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phương pháp làm gương, phương pháp kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội... đều nhằm mục đích “nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”, nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các phương pháp này vừa mang tính truyền thống, lại vừa hiện đại, vừa hệ thống, khoa học, lại vừa cụ thể, thiết thực, luôn gắn với đời sống và thời đại.

Vấn đề giáo dục đào tạo hiện nay liên quan đến nội dung trên cần quan tâm là gì?

Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đã xác định nhiệm vụ và mục đích cơ bản của giáo dục Việt Nam là nhằm xây dựng những con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khoẻ, là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ. Hội nghị một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục đào tạo “Giáo dục và đào tạo phải thực sự trở thành quốc sách hàng đầu”. Coi

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd, t.12, tr.647*

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd, t.10, tr.345.*

trọng cả ba mặt của giáo dục: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả để đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhấn mạnh quan điểm hợp tác đào tạo với các nước trên thế giới.

Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định: Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và không chính quy, thực hiện “giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một xã hội học tập”, thực hiện phương châm “học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội”. Đại hội lần thứ X tiếp tục khẳng định: Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xác định mục tiêu giáo dục là nhằm bồi dưỡng thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, lý tưởng chủ nghĩa xã hội, lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần hiếu học, ý chí tiến thủ lập nghiệp, không cam chịu nghèo nàn có ý chí vươn lên về khoa học công nghệ.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung phát triển năm 2011) khẳng định: Giáo dục đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta khẳng định “*Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển*

khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển”.⁴ Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ra Nghị quyết 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong đó, mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo được xác định là: Phải tạo được chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo, khắc phục cơ bản các yếu kém kéo dài đang gây bức xúc trong xã hội. Xây dựng nền giáo dục mở, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng. Kế thừa và phát triển tư tưởng Đại hội XI, Văn kiện Đại hội XII xác định: Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học và công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động; chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn.

Thực hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục - đào tạo trong thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng. Chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt mức 20% tổng chi ngân sách Nhà nước. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; hệ thống giáo dục và đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào phát triển giáo dục và đào tạo chung của toàn xã hội. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến nhất định. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào

4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 130 - 131

tao thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu. Đầu tư cho giáo dục, đào tạo chưa hiệu quả, chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.


Nhìn ra thế giới chúng ta biết rằng triết lý giáo dục Nhật Bản coi giáo dục đạo đức là cốt lõi “Con người phải có đạo đức”, đề cao tính kỷ luật và tinh thần tự lập. Mục đích giáo dục bậc phổ thông nhằm hoàn thiện nhân cách con người, đào tạo con người khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần, có đủ phẩm chất cần thiết với tư cách là người làm chủ xã hội. Nhật Bản giáo dục trẻ biết tự chủ và sáng tạo để hòa nhập với giá trị văn hóa, tri thức của thế giới hiện đại. Nền giáo dục Nhật Bản nhấn mạnh vai trò “Học sinh là trung tâm” trong nội dung và phương pháp giảng dạy, nhấn mạnh trải nghiệm từ các bài học hơn là nhồi nhét kiến thức. Việc trải nghiệm sẽ tạo ra khả năng phản biện, kích thích tìm tòi và phát huy sáng tạo cho học sinh. Trong các trường phổ thông, người Nhật cũng dạy cho học sinh rằng “Không có chân lý đúng vĩnh viễn”. Từ đó, làm cho học sinh có góc nhìn khám phá, phát hiện các vấn đề mới. Đây cũng là một trong những lý do cốt yếu giúp người Nhật có số lượng bằng sáng chế nằm trong top cao của thế giới.

Giáo dục và đào tạo là là một trong những vấn đề có vị trí hàng đầu, cấp bách, lâu dài trong sự phát triển chung của nước nhà. Hiện nay, giáo dục và đào tạo nước ta đang phát triển mạnh mẽ về số lượng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập về chất lượng, chưa theo kịp và đáp ứng yêu cầu thời

kỳ mới và cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức. Cải cách giáo dục là một việc làm quan trọng và cần thiết nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, đào tạo con người vừa hồng vừa chuyên, góp phần xây dựng đất nước mạnh giàu. Việt Nam cần phải xác định được một triết lý giáo dục đúng đắn, đồng bộ để dẫn dắt nền giáo dục đi đúng quỹ đạo tiến bộ và phát triển, phù hợp với truyền thống và hội nhập thế giới hiện đại. Quan điểm của Người về cải cách giáo dục luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Vì thế việc quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh về cải cách giáo dục ở nước ta là hết sức cần thiết.. Tiếp tục đổi mới, thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có cuộc đổi mới sâu sắc về giáo dục và đào tạo, nhằm đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nâng cao chất lượng và tầm vóc của giáo dục và đào tạo để có nguồn nhân lực tốt, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo phương châm “biết mình, biết người”. Đó cũng là mong muốn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra từ những ngày đầu tiên xây dựng chính quyền./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2011) *Tài liệu hỏi đáp các vấn đề Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*;
2. Nghị quyết 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000;
3. Văn phòng Trung ương Đảng (2011) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VIII, IX, X, XI của Đảng*;
4. Văn phòng Trung ương Đảng (2011) *Văn kiện hội nghị lần thứ 8 của BCHTW khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương)*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII* tr.114-115.

 Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một lãnh tụ chính trị xuất sắc mà còn là một lãnh tụ thiên tài về quân sự. Nghệ thuật quân sự trong tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kế thừa, phát triển truyền thống quân sự dân tộc, tiếp thu tinh hoa tư tưởng quân sự thế giới, điều đó đã góp phần tạo nên nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh. Vì vậy, nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh là một lĩnh vực rất rộng lớn, đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu với những phương diện khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này tôi xin đề cập đến

định: “*Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hòa bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách... Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi...¹*”. Rõ ràng cả dân tộc Việt Nam không hề muốn chiến tranh, nhưng cần thiết thì Người sẽ cùng với cả dân tộc buộc phải tiến hành cuộc đấu tranh để giành độc lập, tự do, để nhân dân Việt Nam được sống trong ánh sáng của hòa bình hạnh phúc. Vì vậy, khi thực dân Pháp đã tâm muốn đưa dân ta trở về kiếp nô lệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*: *Chúng ta muốn hòa*

GÓP PHẦN TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI
Khoa Xây dựng Đảng

một số nét đặc sắc trong nghệ thuật quân sự của Người đã góp phần tạo nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.

Thứ nhất, nghệ thuật coi trọng hòa bình, không muốn chiến tranh

Người Việt Nam ta trong văn hóa ứng xử luôn thể hiện tính hiếu khách, lịch sự, ân cần và chu đáo, trọng đạo lý, nghĩa tình. Mỗi lần có chiến tranh cha ông xưa luôn thể hiện tinh thần “*đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo*”. Những nét đẹp văn hóa đó qua năm tháng được chuyển hóa vào quân sự, làm cho nghệ thuật quân sự Việt Nam mang tính nhân văn sâu sắc.

Kế thừa tinh thần trọng hòa hiếu của cha ông xưa, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện tư tưởng yêu hòa bình, yêu tự do của Người trong các cuộc kháng chiến của dân tộc.

Trong kháng chiến chống Pháp sau khi ký Tạm ước ngày 14-9-1946 với Chính phủ Pháp, trả lời Báo *Paris - Sài Gòn* Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng

định, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ². Với tinh thần đó trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, một mặt vừa chỉ đạo quân và dân kháng chiến chống kẻ thù, mặt khác Người đã nhiều lần gửi thư và điện cho Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp, kêu gọi đình chiến lập lại hòa bình, mở lại thương lượng với những đề nghị hợp tình, hợp lý. Cuối cùng, sau chiến thắng chiến dịch Điện Biên Phủ (7/1954), để đi đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã ký Hiệp định Giơ-ne-vơ với những nhân nhượng nhất định để lập lại hòa bình ở Đông Dương.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, 1995, tr 473.

2. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2004), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 49.

Thứ hai, nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến

Chúng ta biết rằng, mục đích của tất cả các cuộc chiến tranh mà ta tiến hành đều nhằm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Do tính chất chính nghĩa đó mà ta luôn tập hợp, đoàn kết được toàn dân tham gia chiến đấu và chiến thắng.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Người giải thích rằng *toàn dân kháng chiến nghĩa là toàn cả dân, ai cũng đánh giặc. Bất kỳ đàn ông đàn bà, người già con trẻ, ai cũng tham gia kháng chiến*³. Đường lối kháng chiến này lại được thể hiện cụ thể mà sinh động trong một bài thơ Chúc năm mới 1947 của Người:

*Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng
Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào
Sức ta đã mạnh, người ta đã đồng
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi
Thống nhất độc lập, nhất định thành công.*

Cuộc kháng chiến của toàn dân là chiến tranh nhân dân, chiến tranh nhân dân có ba thứ quân. Thời phong kiến là *quân triều đình, quân các lộ* và hương binh. Còn thời đại Hồ Chí Minh thì có *quân chủ lực, quân địa phương* ở các tỉnh và dân quân tự vệ, du kích trong cả nước. Các đội quân địa phương và dân quân tự vệ, du kích thường thực hiện chiến thuật đánh du kích, nhằm chia cắt địch, phá hậu cần hậu phương của địch, làm rối loạn đội hình của địch, tiêu diệt tiêu hao nhỏ quân địch, làm cho địch ăn không ngon, ngủ không yên, ảnh hưởng đến tinh thần, tâm lý của địch.

Cách đánh du kích này là hệ quả tất yếu của đường lối chiến tranh nhân dân, Người đã từng viết tác phẩm *Đánh du kích như đánh cờ*, nêu những cách đánh cụ thể như: *“một ông già, một sợi dây. Làm cho điều đứng một bầy địch nhân”*; *“tuổi già gan lại càng già. Làm cho địch biết tay bà mưu cao”*; *“tuổi nhỏ mà gan thì to, đem hai thứ trứng bán cho quân thù”*... Hay trong *Bài ca du kích* Người viết: *...già nào, trẻ nào, lính nào, dân nào, đàn ông nào, đàn bà nào! kẻ có súng dùng súng, kẻ có dao dùng dao; kẻ có cuốc dùng*

cuốc, người có cào dùng cào. Thấy Tây cứ chém phứa, thấy Nhật cứ chặt nhào. Chúng nhiều là mấy vạn, mình mấy triệu đồng bào. Chúng đường xa mỏi mệt, mình đi dật dãi lao. Làm cho chúng mòn mỏi, làm cho chúng tiêu hao. Chúng nhất định thất bại, mình sức càng dồi dào...⁴.

Thứ ba, nghệ thuật tiến công chiến lược

Nghệ thuật tiến công chiến lược bắt nguồn từ tư tưởng quyết chiến quyết thắng. Có tư tưởng quyết chiến quyết thắng mới có tư tưởng tiến công. Có tiến công mới tiêu diệt được địch, mới có tính sáng tạo, chủ động tìm mọi cách để tiêu diệt địch. Đó là tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều. Quân xâm lược bao giờ cũng đông hơn quân chính quy ta. Vì có đông chúng mới dám đi xâm lược nước khác. Nhưng nếu ta huy động cả ba thứ quân thì ta không ít hơn địch. Tuy nhiên, vì vũ khí của ta kém địch vạn lần, do vậy lấy nhỏ thắng lớn với tư tưởng tiến công thì phải đánh bằng mưu kế, dựa vào thế - thời và có ý chí quyết tâm chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

Tiến công chiến lược giúp ta tạo được thế chủ động, mà trong đánh giặc việc này là tối cần thiết. Người nói: *giữ quyền chủ động chính là giữ thế tiến công, giữ thế tiến công mới đánh được giặc*. Chính vì vậy, vào những năm đầu của cuộc kháng chiến, do thế và lực của ta còn quá chênh lệch so với quân đội Pháp, với mục đích tiêu hao, kim chân, phân tán lực lượng chủ lực cơ động chiến lược của chúng, nên ta tổ chức các đợt tác chiến ở Hà Nội, cùng với việc tổ chức phòng ngự bảo vệ các công sở quan trọng như Bắc Bộ Phủ, Nhà Bưu Điện, Tòa Thị chính, Nhà Hát Lớn... Với cách tổ chức nhiều đơn vị đánh phá đội hình cơ động tiến công của địch ta đã đẩy địch vào thế bị động đối phó, buộc chúng phải luẩn quẩn trong nội thành để lo chống đỡ và bị suy yếu trước khi đánh vào các vị trí phòng ngự của Vệ quốc đoàn và tự vệ... Do đó, chúng không thể nào ngăn cản được các cuộc di chuyển của ta rút ra khỏi thành phố.

Khi cuộc kháng chiến bắt đầu bước vào giai đoạn quyết liệt, thực dân Pháp mở các đợt tiến công vào vùng chiến khu của ta nhằm bao vây, chia cắt, ngăn chặn hoạt động của ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động

3. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Sđd, tr 485

4. Hồ Chí Minh, *Chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980, tr 80-81

phương pháp chiến tranh du kích để đối phó với với thực dân Pháp. Theo quan điểm của Người, chiến tranh du kích là: “*Dùng phương pháp đánh úp, boác đánh chớp nhoáng thiệt mau, làm cho quân địch hoảng hốt khiếp, dao động, làm cho quân ta chiến thắng quân địch một cách dễ dàng*”⁵. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1948 chiến tranh du kích đã được phát triển rộng khắp ở từng địa phương trong cả nước, từ đó tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân liên hoàn, linh hoạt nhằm tấn công địch ở các chiến trường, thậm chí tấn công ngay cả trong lòng địch. Đây chính là sự sáng tạo độc đáo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc “lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy ít địch nhiều”. Vậy nên sau này khi nói về cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Tướng Xa-lăng (quân đội Pháp) đã phải thốt lên: tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân phải kể họ (Việt Nam) là bậc thầy.

Trong những năm tiếp theo, khi tổ chức trận địa phòng ngự chống địch càn quét với quy mô đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, ta thường phái một bộ phận bộ đội chủ lực kết hợp với bộ đội địa phương, dân quân, du kích cảnh giới, phát hiện, đánh địch từ xa, vận dụng các hình thức chiến thuật tiên công, như: phục kích, tập kích, dùng lối đánh “chim sẻ”, đánh bằng chông, mìn, cạm bẫy... tiêu hao quân địch, chặn địch từng bước, bắt chúng phải kéo dài thời gian triển khai đối phó, không thể tiếp cận ngay với lực lượng chủ lực của ta, tạo điều kiện cho các lực lượng phòng ngự ở các trận địa chính đánh địch dễ dàng. Hay như trong tác chiến phòng ngự trận địa, quán triệt tư tưởng tích cực tiên công, ta thường đánh địch ngay từ khi chúng triển khai đội hình tiên công. Để đánh bại đội hình quân địch tiên công với biên chế, trang bị và phương thức tác chiến ngày càng hiện đại, ta đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức chiến thuật, các thủ đoạn chiến đấu trong tác chiến phòng ngự, phù hợp với điều kiện, khả năng của ta. Đây cũng chính là điều góp phần giúp chúng ta giành thắng lợi ở chiến dịch lớn như: Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới năm 1950 và đặc biệt là Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 để đi đến kết thúc

cuộc kháng chiến chống Pháp.

Thứ tư, nghệ thuật xây dựng lực lượng quân đội theo nguyên tắc tập trung

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo xây dựng lực lượng quân đội theo nguyên tắc tập trung: “*Về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng*”⁶, từ đó mới có thể phát huy được sức mạnh tổng hợp. Để thực hiện được điều này, chủ yếu là phải thực hiện đúng đắn việc kết hợp, phối hợp các yếu tố tạo thành sức mạnh trong chiến tranh, từ chiến lược đến nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Đặc biệt trong tác chiến hiệp đồng binh chủng, quân chủng với “hiệp đồng chiến đấu” là yếu tố hàng đầu nhằm phát huy tối đa sức mạnh chiến đấu của các đơn vị, của các binh chủng để giành thắng lợi. Và điều này đặt ra sự đòi hỏi cao trong quá trình xây dựng quân đội ta thành quân đội chính quy.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Người chủ trương bên cạnh việc vừa phải kháng chiến vừa phải kiến quốc, chúng ta cũng đồng thời phải khẩn trương *kiến quân*, nhằm từng bước làm thay đổi cán cân so sánh lực lượng ngày thêm có lợi cho ta. Thực hiện lời chỉ huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến cuối năm 1953, chỉ tính riêng bộ đội chủ lực ta đã có 07 đại đoàn (06 đại đoàn bộ binh và 01 đại đoàn công pháo) đủ sức tạo nên “quả đấm chủ lực” quyết định trên chiến trường. Điều này đã góp phần tạo nên thắng lợi to lớn của chúng ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, từ đó buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký với ta Hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Với sự sáng tạo linh hoạt và độc đáo trong nghệ thuật quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng ta tổ chức nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, lãnh đạo toàn dân và toàn quân ta đánh thắng những kẻ thù hung bạo, viết nên những trang sử vẻ vang chưa từng có trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Ngày nay, nghệ thuật quân sự của Người vẫn giữ nguyên giá trị, là hạt nhân cơ bản cho công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay./.

5. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 3, Sdd, tr. 249

6. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Sdd, tr 507

GIẢNG VIÊN TRẺ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HỌC TẬP “PHONG CÁCH LÀM VIỆC KHOA HỌC” CỦA HỒ CHÍ MINH

CN. PHẠM XUÂN NGỌC
Khoa Xây dựng Đảng



Đoàn Thanh niên Trường Chính trị Lê Duẩn thăm và tặng quà gia đình em thiếu nhi do Chi đoàn đỡ đầu tại xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ảnh: TL.

Phong cách Hồ Chí Minh là một hệ thống chỉnh thể, là tài sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc và nhân loại. Đó là những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với tư tưởng, đạo đức của Người. Phong cách đó thể hiện cái riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng cũng gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Trong đó, phong cách làm việc khoa học là một trong những nét độc đáo, có giá trị to lớn đối với việc rèn luyện phương pháp làm việc khoa học của mỗi cán bộ, giảng viên nói chung và giảng viên trẻ của Nhà trường nói riêng. Nét đặc sắc trong phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh được biểu hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, làm việc một cách khoa học là làm việc đúng giờ giấc, tiết kiệm thời gian tối đa và giải quyết công việc một cách hợp lý, khoa học, tôn trọng công việc và tôn trọng con người. Người phê bình cán bộ: “Cách làm việc không có kế hoạch, gấp sao làm vậy, làm lầy lệ, không có ngăn nắp,

làm không đến nơi đến chốn”¹. Để tránh được cách làm việc chủ quan, duy ý chí đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có tri thức, giỏi thực hành lý luận, thực sự am hiểu công việc, tinh thông nghiệp vụ và có kỹ năng công tác. Hồ Chí Minh không bằng lòng với thói quen chậm chạp, tùy tiện, thiếu kế hoạch, làm việc không hiệu quả, Người xem đó là thái độ không tôn trọng thời giờ của người khác.

Thứ hai, Người yêu cầu làm việc gì cũng phải đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu để nắm chắc thực chất tình hình, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng. Người chỉ rõ: “*Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế nào, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gấp sao làm vậy*”². Đối với những vấn đề mới, phức tạp có ảnh hưởng đến tổ chức Đảng, đơn vị, cần phải làm thử, làm điểm trước khi quyết định. Về phần mình, để nắm tình hình, Người không chỉ dựa vào bộ máy giúp việc mà còn trực tiếp đi xuống cơ sở. Cách đi của Người thường không báo trước, tạo yếu tố bất ngờ để nắm rõ tình hình thực tế của địa phương.

Thứ ba, làm việc phải có mục đích cụ thể, chương trình, kế hoạch đặt ra phải sát hợp. Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ phải “đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực”, đồng thời phải có “óc tổ chức”, chia công, xếp việc cho rõ ràng, tổ chức động viên “toàn dân ra thi hành” và phải “khéo kiểm soát” để tổng kết “rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”. Người chỉ rõ, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ cần “*Xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gấp*

việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp”.³ Người đã nhiều lần phê bình bệnh “hữu danh vô thực” ở không ít cán bộ “làm việc không thiết thực”, “làm cho có chuyện, làm lấy rồi”, như vậy là “đối trá với Đảng, có tội với Đảng”.⁴

Thứ tư, phong cách làm việc khoa học của Người còn biểu hiện ở chỗ khi làm xong một công việc, dù thành công hay thất bại, Người đều có tổng kết, rút kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: “Công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”⁵. Mỗi cán bộ phải học hỏi những kinh nghiệm hay, tránh những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới.

Mỗi nội dung đều phản ánh một khía cạnh riêng trong việc tiến hành và giải quyết các công việc của Người, song có sự gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên một tác phong làm việc khoa học, khách quan và hiệu quả của Hồ Chí Minh. Phong cách của Người là một mẫu mực, là tấm gương sáng để mọi người học tập và noi theo. Vì vậy, việc tu dưỡng, rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh có tính quyết định đến chất lượng của đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn.

Hiện nay, Nhà trường có 25 giảng viên, trong đó giảng viên trẻ có 11 đồng chí. Về trình độ chuyên môn, 07 đồng chí có bằng thạc sĩ; 1 đang theo học đại học văn bằng hai, 2 đồng chí đang học cao học; 100% giảng viên trẻ đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học tích cực. Độ tuổi trung bình của giảng viên là 30 tuổi, cao nhất 38 tuổi, thấp nhất là 27 tuổi. Nhận thức việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Thời gian qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã có những quy định cụ thể về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với

việc thực hiện chủ đề năm 2018: “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc học tập theo phong cách làm việc khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ của Nhà trường bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng:

Giảng viên trẻ đã nỗ lực phấn đấu học tập, nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, trình độ lý luận, rèn luyện kỹ năng, phương pháp giảng dạy. Thông qua vị trí việc làm các giảng viên đã thấy rõ trách nhiệm, vị trí, vai trò công việc của mình. Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo việc dự giờ để đánh giá, nhắc nhở, đồng thời cử những giảng viên có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm giúp đỡ, kèm cặp giảng viên tập sự nhằm giúp những giảng viên này sớm đủ điều kiện giảng dạy.

Đa số các giảng viên trẻ đã tuân thủ nghiêm túc giờ giấc làm việc của cơ quan. Trong công việc đã chủ động xây dựng kế hoạch cho bản thân qua từng ngày, từng tuần, từng tháng, thông qua những công việc cụ thể như viết bài Bản tin, trang web, soạn giáo án, biết tận dụng tốt quỹ thời gian tự học, tự nghiên cứu của mình trong việc đọc sách, báo, tài liệu, chủ động dự giờ các đồng nghiệp nhằm trau dồi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, khả năng sư phạm để phục vụ công tác giảng dạy.

Đội ngũ giảng viên trẻ luôn chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, kiến thức thực tiễn bổ sung vào bài giảng. Bởi vậy, các bài giảng đã có sự chuẩn bị tốt về nội dung, phương pháp, xác định đúng mục tiêu, trọng tâm, cách trình bày rõ ràng, chính xác, lập luận chặt chẽ nên nhiều bài giảng đã nhận được ý kiến phản hồi tốt từ phía người học. Sau mỗi bài giảng, các giảng viên đã phân tích những việc làm được, chưa làm được trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi từ học viên và các đồng nghiệp đi trước để rút kinh nghiệm cho bản thân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đội ngũ giảng viên trẻ hiện nay do tuổi đời, tuổi nghề còn ít, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, bởi vậy vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định như:

Cách sắp xếp, bố trí công việc của giảng viên trẻ chưa khoa học; chưa cân đối hài hòa giữa các yếu tố công việc, nghỉ ngơi và thời gian dành cho các hoạt động khác. Một vài giảng viên còn lãng phí thời gian tự học, tự nghiên cứu, chưa đặt ra mục tiêu cụ thể cho mình nên hiệu quả công việc chưa cao.

Việc chấp hành kỷ luật giờ làm việc ở một số giảng viên trẻ còn chưa nghiêm, vẫn còn hiện tượng đi muộn về sớm. Việc chuẩn bị giáo án còn chưa chu đáo, chưa thường xuyên cập nhật thông tin về đường lối, chính sách mới vào bài giảng, phân phối thời gian cho các nội dung trong từng bài giảng chưa khoa học; diễn đạt còn chưa rõ ràng, mạch lạc, thiếu tính thuyết phục.

Giảng viên trẻ chưa chủ động mời các giảng viên có kinh nghiệm đi dự giờ trong các buổi tập giảng và lên lớp. Sau mỗi buổi dự giờ chưa thật sự lắng nghe ý kiến trao đổi, góp ý trực tiếp về nội dung, phương pháp, tác phong; còn mặc cảm, tự ti với những hạn chế của bản thân.

Để phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, trong thời gian tới, giảng viên cần thực hiện tốt các giải pháp sau sau:

Một là, cần xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc khoa học và hợp lý, giờ nào việc ấy; cần có kế hoạch thực hiện công việc cụ thể trong từng ngày, từng tuần, từng tháng về các công việc như: tham gia dự giờ, soạn giảng, tổng kết thực tế, nghiên cứu khoa học; vừa tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời dành thời gian thích hợp cho các hoạt động phong trào. Để hoạt động này thực sự có hiệu quả, giảng viên trẻ cần có thái độ cầu thị, trách nhiệm cao đối với bản thân.

Hai là, luôn chủ động điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu để nắm rõ thực chất vấn đề. Ngoài những vấn đề lý luận trong giáo trình, người giảng viên cần cung cấp thêm một số nội dung, thông tin, số liệu thực tiễn để bổ sung vào bài giảng, lý luận gắn với thực tiễn và thực tiễn phải phong phú, sát với người học. Khi soạn giáo án cần phải rèn luyện cách trình bày sao cho rõ ràng, chính xác,

lập luận cũng phải hết sức chặt chẽ, logic thể hiện được đầy đủ, cụ thể nội dung, xác định vấn đề trọng tâm của bài; từ ngữ diễn đạt khoa học, phổ thông, dễ hiểu. Những dẫn chứng đưa ra có sự chọn lọc từ nhiều kênh, thông tin có độ chính xác và thuyết phục cao, tránh nói chung chung.

Ba là, Ban Giám hiệu, các khoa thường xuyên thực hiện thao giảng, dự giờ đối với giảng viên trẻ, qua đó tham gia đóng góp ý kiến về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy. Thông qua chất lượng bài giảng, chất lượng các công trình nghiên cứu để đánh giá một cách nghiêm túc về năng lực thực tế của giảng viên, các tiêu chí phải rõ ràng, cụ thể. Ngoài ra, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như trách nhiệm của đội ngũ giảng viên.

Bốn là, sau mỗi bài giảng, giảng viên phải tự rút kinh nghiệm, nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc, toàn diện, đa chiều từ đó chỉ ra những việc làm được, chưa làm được để điều chỉnh, bổ sung một cách kịp thời, phù hợp. Một tiết giảng, một bài giảng thành công hay chưa không chỉ nhìn nhận qua đánh giá một người, một lớp mà cần nhìn nhận từ nhiều góc nhìn khác nhau.

Việc học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thiện bản thân nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao./.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t10, tr.314.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t5, tr.279.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t5, tr.332.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t5, tr.298.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t10, tr.312.

NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC “NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ THÔN, BẢN, KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ” - MỘT PHƯƠNG THỨC TỔNG KẾT THỰC TIỄN CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. **TRẦN HOÀNG**
Trưởng Phòng NCKH-TT-TL



Ban Thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh của Trường Chính trị Lê Duẩn đi nghiên cứu thực tế tại tỉnh Vĩnh Phúc. Ảnh TL.

Chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có vị trí, vai trò rất quan trọng, là cầu nối trực tiếp của hệ thống chính quyền nhà nước với nhân dân; là nơi thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... theo thẩm quyền được phân cấp, đảm bảo cho các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được triển khai thực hiện trong cuộc sống.

Đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có vai

trò quan trọng, là người trực tiếp đem các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; là người trực tiếp thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước, tuyên truyền, vận động người dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... ở địa phương, góp phần xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”, đặc biệt là từ khi có Luật Cán bộ, công chức cùng với

sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở tỉnh Quảng Trị đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng; việc bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm cán bộ, công chức đã được thực hiện đúng quy định; bố trí các chức danh phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo; việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức đã dần đi vào nền nếp và được thực hiện công khai, minh bạch đã góp phần động viên đội ngũ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 và được (UBND) tỉnh Quảng Trị cụ thể hoá tại Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Qua đó, tỉnh Quảng Trị đã xây dựng được đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, góp phần giúp cho các hoạt động quản lý của hệ thống chính trị cấp xã có hiệu lực và hiệu quả hơn.

Theo số liệu của Sở Nội vụ, tính đến đầu năm 2018, ở 141 xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Trị có 3.165 cán bộ, công chức và 2.635 người hoạt động không chuyên trách; ngoài ra ở 1.082 thôn, bản, khu phố toàn tỉnh hiện có 3.383 người hoạt động không chuyên trách

(Không tính số lượng những người hoạt động không chuyên trách khác của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hưởng chế độ khoán quỹ phụ cấp). Tính chung toàn tỉnh có 9.183 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước.

Sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26 của HĐND và Quyết định số 08 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị, chế độ chính sách, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với các chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố được điều chỉnh phù hợp hơn với tình hình thực tế của tỉnh, thu hút được nhiều người có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tham gia đảm nhiệm công việc, thực sự là cầu nối giữa nhân dân với cấp ủy, chính quyền, góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt khác, đây cũng là đội ngũ cán bộ dự nguồn để các địa phương xây dựng và quy hoạch đội ngũ cán bộ trong tương lai.

Tuy nhiên, do số lượng những người hoạt động không chuyên trách hiện nay đông, rất ít địa phương bố trí chế độ kiêm nhiệm; kinh phí chi trả lớn, hiệu quả hoạt động một số nơi còn thấp. Trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ không chuyên trách chưa cao, đội ngũ này lại được hình thành từ nhiều nguồn nên chưa đảm bảo chuẩn hoá về trình độ, năng lực và chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn nhất là ở thôn, bản, khu phố. Mặt khác, dù đã được quy định trong các văn bản quản lý nhà nước, nhưng để xác định rõ thế nào là những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố vẫn chưa thống nhất. Điều đó dẫn đến việc xác định địa vị pháp lý, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian làm việc, cơ sở đánh giá hiệu quả công tác, chế độ, chính sách... của nhóm đối tượng này cũng chưa cụ

thể, rõ ràng. Mặt khác, do thu nhập thấp nên một số có tư tưởng dao động, chưa thật sự tâm huyết với công việc đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả và hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã. Đây là vấn đề cần sớm được xử lý thoả đáng để góp phần hoàn thiện hệ thống chính trị ở cơ sở.

Xuất phát từ yêu cầu đó, trên cơ sở đề xuất của Trường Chính trị Lê Duẩn, ngày 17/01/2018, UBND tỉnh Quảng Trị đã có Quyết định số 84/QĐ-UBND về việc phê duyệt và giao cho Nhà trường thực hiện đề tài khoa học *“Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”*. Đây là điều kiện để Trường Chính trị Lê Duẩn nghiên cứu và tổng kết một chính sách đang triển khai ở địa phương về hiệu quả hoạt động của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố theo quy định tại Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Để triển khai nghiên cứu, ngày 06/9/2017, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã có Quyết định số 401/QĐ-TLD về việc thành lập Ban Thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh. Ban Thực hiện đề tài đã khảo sát nhiều địa phương trong tỉnh và tiến hành những công việc liên quan để điều tra về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở 141 xã, phường, thị trấn và chọn mẫu khảo sát một số thôn, bản, khu phố của tỉnh Quảng Trị. Đây sẽ là cứ liệu khoa học để nhóm nghiên cứu đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của những người hoạt động không chuyên trách theo hướng tinh gọn, thực hiện kiêm nhiệm chức danh nhưng không bỏ chức danh; đề xuất chính sách và chế độ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi đã tinh giản, sắp xếp, bố trí lại

trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài và phù hợp với quan điểm của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII của Đảng.

Trong quá trình nghiên cứu, Ban Thực hiện đề tài đã đi nghiên cứu thực tế, học hỏi kinh nghiệm ở tỉnh Vĩnh Phúc. Đoàn đã được lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc trao đổi những kinh nghiệm trong tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021 và Nghị quyết số 22/2017-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghiên cứu và khảo sát thực tế ở huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là địa phương có nhiều đột phá, cách làm hiệu quả trong việc sắp xếp, tinh giản và nâng cao hiệu quả hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII *“Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.”* Trong khi chờ có những sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói chung, người hoạt động không chuyên trách nói riêng thì mỗi địa phương cần chủ động trong việc tổng kết thực tiễn. Bằng những thí

điểm có tính đột phá về tinh giản biên chế; quy định số lượng, chức danh; mức phụ cấp, chế độ kiêm nhiệm và một số chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là một việc làm cần thiết phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Hội nghị Trung ương 6: “*Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp*”.

Với phương thức tiếp cận đó, đề tài “*Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”, mà Trường Chính trị Lê Duẩn đang nghiên cứu sẽ được triển khai theo những hướng cơ bản là: tinh giản, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách bằng việc tăng cường kiêm nhiệm nhưng không bỏ chức danh. Số người không chuyên trách sẽ giảm đáng kể và được xác định cụ thể; thực hiện kiêm nhiệm bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn; khẩn trương, cương quyết sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước; đề xuất thống nhất mức phụ cấp kiêm nhiệm chỉ một mức và không hạn chế chức danh kiêm nhiệm; các chế độ hỗ trợ khác được quy định cụ thể, rõ ràng hơn... Việc tinh giản cụ thể vị trí nào, người nào tiếp tục làm, người nào nghỉ... sẽ được phân quyền và tạo điều kiện linh hoạt cho cơ sở tự bàn bạc và quyết định theo quan điểm là “*Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm*

soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế”.

Thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW khóa XII là một chủ trương lớn. Chính vì vậy cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Đặc biệt, việc sắp xếp, tinh giản và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là một vấn đề phức tạp, nhạy cảm vì nó liên quan đến tâm tư, tình cảm của con người; liên quan đến phong tục, tập quán; chế độ, chính sách và không thể không tính đến những vấn đề của lịch sử để lại. Tuy nhiên từ cơ sở khoa học được nghiên cứu của đề tài và bằng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, của người trong cuộc chắc chắn đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ được sắp xếp, bố trí lại trên cơ sở tinh giản, kiêm nhiệm để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế./.

Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” đã đề ra mục tiêu tổng quát: “*Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường*

QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị “Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Theo đó, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở tỉnh Quảng Trị gồm có 18 chức danh. Cụ thể đó là các chức danh: Tổ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SẮP XẾP, TÍNH GIẢN ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG
Khoa Nhà nước và Pháp luật

xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương”. Trong tiến trình đó, việc sắp xếp, tinh giản và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói riêng đóng vai trò quan trọng, góp phần xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền ở cấp cơ sở. Đặc biệt ở cấp cơ sở, việc sắp xếp, tinh giản và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách đang là một yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay, trong đó có tỉnh Quảng Trị.

Trên cơ sở Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định “*Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*”; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 và được cụ thể hóa ở Quyết định số 08/2014/

chức đảng; Kiểm tra đảng; Tuyên giáo; Dân vận; Văn phòng Đảng ủy (ở các xã loại 2 có trên 8000 dân đối với đồng bằng, trên 5000 dân đối với vùng miền núi và xã, phường, thị trấn loại 3); Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Kế hoạch - giao thông - thủy lợi (ở xã) hoặc Kế hoạch - thương mại dịch vụ - đô thị (ở phường loại 2, loại 3 và thị trấn); Thông tin - truyền thông (phụ trách đài truyền thanh xã); Văn thư - lưu trữ - thủ quỹ (ở xã, thị trấn loại 3); Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

Ở thôn, bản, khu phố (dưới đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) có 3 chức danh: Bí thư Chi bộ (hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận; Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận); Trưởng thôn và Công an viên;

Về chế độ, chính sách thì những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hưởng mức phụ cấp tính theo hệ số và mức lương cơ sở theo quy định của Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị “*Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”. Cụ thể tại tỉnh Quảng Trị:

Nhóm thứ nhất gồm 5 chức danh: Phó Chỉ huy trưởng quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hưởng mức phụ cấp 1,1 đối với người chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; 1,21 đối với người có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ; 1,32 đối với người có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và 1,43 đối với người có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

Nhóm thứ hai gồm 13 chức danh còn lại được hưởng mức phụ cấp 1,0 đối với người chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; 1,1 đối với người có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ; 1,2 đối với người có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và 1,3 đối với người có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố cụ thể:

Nhóm thứ nhất đối với chức danh Bí thư Chi bộ thôn loại 1 và Bí thư Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn và Công an viên loại 1 được hưởng mức phụ cấp 0,9 đối với người chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; 0,99 đối với người có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ; 1,08 đối với người có trình độ

cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và 1,17 đối với người có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

Nhóm thứ hai đối với chức danh Bí thư Chi bộ thôn loại 2; Trưởng thôn và Công an viên loại 2 được hưởng mức phụ cấp 0,8 đối với người chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; 0,88 đối với người có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ; 0,96 đối với người có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và 1,04 đối với người có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

Nhóm thứ ba đối với chức danh Bí thư Chi bộ thôn loại 3; Bí thư Chi bộ Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn và Công an viên loại 3 và những thôn bố trí 2 công an viên được hưởng mức phụ cấp 0,75 đối với người chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; 0,83 đối với người có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ; 0,9 đối với người có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và 0,97 đối với người có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên;

Đối với chế độ kiêm nhiệm chức danh tại tỉnh Quảng Trị được quy định như sau:

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được giao kiêm nhiệm thêm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn hoặc chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 30% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn được giao kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác ở xã, phường, thị trấn hoặc chức danh không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 50% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Đối với những người hoạt động không

chuyên trách ở thôn, bản, khu phố được giao kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 70% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Các trường hợp nêu trên nếu kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm của một chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

Hiện nay, theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, từ ngày 01/01/2016, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, mức đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất bằng 22% mức lương cơ sở (người hoạt động không chuyên trách đóng 8% và Ủy ban nhân dân xã được ngân sách nhà nước cấp đóng 14%).

Ngoài ra, chức danh Phó Chi huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn được hưởng các chế độ chính sách khác quy định tại Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chức danh Phó Trưởng Công an xã được hưởng các chế độ chính sách khác quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Tính đến tháng 12 năm 2016, tỉnh Quảng Trị có 141 đơn vị hành chính cấp xã với 141 Chủ tịch cấp xã, 164 Phó Chủ tịch cấp xã, 250 ủy viên, 1.417 công chức cấp xã và 5.292 người hoạt động không chuyên

trách ở cấp xã¹.

Từ thực trạng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh Quảng Trị, cho thấy:

Một là, hiện nay số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh Quảng Trị khá đông, chưa tính đến những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố. Nhóm chức danh này tham gia thực hiện rất nhiều công việc ở xã, phối kết hợp với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa được quy định rõ ràng.

Hai là, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn hạn chế. Đối với chế độ kiêm nhiệm chức danh tại tỉnh Quảng Trị, quy định chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh có mức phụ cấp cao nhất nên chưa khuyến khích cán bộ, công chức nhận kiêm nhiệm để giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách.

Ba là, về mặt pháp lý, nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước tuy có đề cập đến những người hoạt động không chuyên trách nhưng lại không đồng bộ, thiếu nhất quán, không quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật... nên trong thực tế khó xác định chế độ đối với đội ngũ này.

Do vậy, để tiến hành sắp xếp, tinh giản đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại tỉnh Quảng Trị

1. Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 27/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

hiện nay, theo tôi, cần thực hiện một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, đề xuất sửa đổi Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và ban hành Nghị định mới quy định chi tiết, cụ thể chức năng, nhiệm vụ, địa vị pháp lý của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Qua gần 10 năm thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định “Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”, đã bộc lộ những hạn chế nhất định, không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ hai, Chính phủ cần quy định rõ ràng, thống nhất tên gọi, trách nhiệm, quyền hạn của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tiếp tục phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về chế độ kiêm nhiệm và bố trí các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Việc này đảm bảo tính thống nhất trong quy định về những người hoạt động không chuyên trách trong cả nước và cũng là cơ sở để giảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách, vừa tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đồng thời với chế độ kiêm nhiệm, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để ưu tiên tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trở thành cán bộ, công chức cấp xã.

Thứ ba, cần quy định thời gian làm việc và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Hiện nay chưa có văn bản nào quy định cụ thể thời gian làm việc của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Việc quy định “một phần thời gian làm việc” của những người hoạt động không chuyên trách

không rõ là bao nhiêu thời gian trong một ngày, một tuần, một tháng, một năm. Thực tế mỗi địa phương đưa ra các quy định khác nhau, không thống nhất trong phạm vi cả nước nên không có cơ sở để thực hiện kỷ luật lao động cũng như đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ này. Bên cạnh đó, chế độ, chính sách của nhóm đối tượng này chưa phù hợp, ngoài chế độ phụ cấp, họ không được quy định về tăng mức phụ cấp theo niên hạn và không được hưởng các chế độ phụ cấp khác như phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp ưu đãi khác.

Quảng Trị - địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách của tỉnh vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, trong những năm qua, tỉnh Quảng Trị rất chú trọng nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là một bộ phận quan trọng góp phần tuyên truyền và thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, thực hiện việc quản lý và tổ chức công việc của chính quyền cơ sở. Do vậy cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nói riêng nhằm xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh, hiện đại và chuyên nghiệp. Hy vọng, kết quả nghiên cứu từ đề tài khoa học mà Trường Chính trị Lê Duẩn đang thực hiện sẽ là cơ sở để xây dựng đề án nhằm góp phần từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ những người không chuyên trách ở tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới./.

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC BÍ THƯ CHI BỘ KIÊM TRƯỞNG THÔN Ở XÃ TÀ RỤT, HUYỆN ĐAKRÔNG

CN. NGUYỄN HẢI LÝ
Khoa Lý luận MLN, TTHCM

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị Trung ương 6 khoá XII của Đảng Cộng sản Việt Nam “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, huyện uỷ Đakrông đã có chủ trương thực hiện theo hướng bố trí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn ở một số thôn, bản trên địa bàn huyện. Đây là một chủ trương đúng đắn nhằm góp phần tinh giản, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Để nghiên cứu, tìm hiểu thực tế về kết quả bước đầu trong việc thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn trên địa bàn huyện Đakrông, tháng 4/2018, Khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã có chuyến đi nghiên cứu thực tế tại xã Tà Rụt, huyện Đakrông. Tà Rụt là xã biên giới của tỉnh Quảng Trị cách trung tâm huyện lỵ Đakrông 50 km. Xã có diện tích 60.75 km², gồm 9 thôn, bản phân bố hai bên trục đường Hồ Chí Minh; là nơi sinh sống của các dân tộc Bru - Vân kiều, Tà Ôi, Pa cô, Kinh..., trong đó, người Pa cô chiếm tỷ lệ nhiều nhất. Phần lớn cư dân sống bằng nghề phát nương, làm rẫy, trồng rừng và chăn nuôi nhỏ lẻ; đời sống của nông dân gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, lao động không có việc làm

và phần lớn chưa qua đào tạo nghề. Đặc biệt, một số thanh niên sau khi học xong văn hoá phổ thông cơ sở không theo học tiếp, ở nhà và không có việc làm ổn định.

Trao đổi với chúng tôi đồng chí Hồ Văn Ngon, Bí thư Đảng uỷ xã cho biết: Hiện tại xã đã thực hiện “Bí thư kiêm Trưởng thôn” tại 9 thôn trên toàn xã. Thời gian đầu thực hiện, xã cũng gặp một số khó khăn do nhiều địa phương thiếu nguồn nhân sự hoặc có nguồn nhưng không bảo đảm chất lượng; không ít người lại chỉ muốn đảm nhiệm một chức danh là Bí thư chi bộ hoặc Trưởng thôn chứ không muốn kiêm nhiệm cả hai chức danh. Thế nhưng, với quyết tâm chính trị cao, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và đưa ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng thôn. Qua 2 năm thực hiện (2017-2018) hiệu quả của việc Bí thư kiêm Trưởng thôn ở xã mang lại kết quả khả quan. Thể hiện:

Thứ nhất, bộ máy cán bộ của thôn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Cụ thể: Việc triển khai các nghị quyết, chương trình về với thôn, bản nhanh, gọn và thuận tiện hơn, bởi người đứng đầu thôn đề ra các nhiệm vụ cũng là người trực tiếp triển khai đến bà con, tạo sự thống nhất, khắc phục được sự chông chéo, trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ. Đồng thời đã kịp thời nhắc nhở, khắc phục

được những khuyết điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, phát triển kinh tế - xã hội và chương trình xây dựng nông thôn mới được chú trọng và mang lại nhiều kết quả. Về mặt kinh tế, trong xã có thôn A Đăng nổi lên trong phát triển trồng dứa với hơn 400ha, năng suất khoảng 60 tạ/ha, sản lượng hàng năm ước đạt gần 1.250 tấn. Nhờ vậy mà nhiều hộ gia đình đã xây được nhà khang trang, xoá được đói, giảm được nghèo... Đạt được thành quả trên trước hết nhờ sự quan tâm của Đảng uỷ, của lãnh đạo xã và đặc biệt là đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, chương trình xây dựng nông thôn mới cũng được nhiều thôn thực hiệu quả. Ví dụ như phong trào “ánh sáng đường quê” ở thôn A Vương; xây dựng đường dân sinh, bê tông hoá đường của các thôn như Tà Rụt 1, Tà Rụt 2, Tà Rụt 3...

Thứ ba, đội ngũ Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn của xã có tuổi đời khá trẻ nên họ rất năng động, sáng tạo, nhiệt tình và gương mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay thực hiện công việc. Một lúc gánh vác cả “2 vai” nên công việc nhiều, sức ép về thời gian lớn, nhưng bản thân các đồng chí luôn nghĩ rằng “Đảng cử, dân tin” thì dù khó mấy cũng phải làm cho tốt.

Qua thực tế nghiên cứu ở xã Tà Rụt, tôi nhận thấy bên cạnh những thành quả đã đạt được thì hiện tại đội ngũ Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn cũng đang đặt ra không ít vấn đề:

Một là, một người đảm nhiệm cả hai chức danh chủ chốt ở thôn, nên công việc nhiều, sức ép về thời gian rất lớn, trình độ năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới. Đôi khi Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn

chưa phân biệt được cụ thể lúc nào ở “vai” bí thư, khi nào ở “vai” trưởng thôn, mà chủ yếu tập trung giải quyết công tác chính quyền, chưa dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng Đảng.

Hai là, chưa có một văn bản nào quy định cụ thể, đồng bộ về chức năng, nhiệm vụ của Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn tại các thôn bản, khu phố nói chung và ở Tà Rụt nói riêng. Chưa có quy định về khen thưởng động viên đối với chế độ của chức danh bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ba là, không ít ý kiến băn khoăn về cơ chế, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn. Theo Quyết định 08/2014/QĐ-UBND tỉnh Quảng Trị, những người giữ chức danh bí thư kiêm trưởng thôn hiện được hưởng 100% phụ cấp cho chức danh thứ nhất và 70% phụ cấp cho chức danh thứ hai. Thậm chí người giữ ba chức danh cũng chỉ được hưởng phụ cấp như vậy. Trong khi đó, để thực hiện tốt đồng thời các nhiệm vụ, những đồng chí trên phải dành phần lớn thời gian cho vai trò và trách nhiệm của mình đối với công việc được giao.

Để phát huy những thành tựu đạt được cũng như khắc phục những hạn chế qua mô hình Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn đang được triển khai ở huyện Đakrông nói chung, xã Tà Rụt nói riêng để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, tôi đề xuất một số ý kiến sau:

Thứ nhất, Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo các Ban Đảng của Tỉnh ủy hướng dẫn ngay các địa phương mở lớp đào tạo; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn. Trước mắt, tập trung bồi dưỡng những vấn đề cơ bản về phương thức

lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng của chi bộ cho đội ngũ Bí thư chi bộ trực thuộc. Thực tế tại xã Tà Rụt từ năm 2016 đến nay mới có 01 lớp tập huấn về công tác xây dựng Đảng của Tỉnh ủy giao cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thực hiện vào năm 2017... Trong tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cần căn cứ vào đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, đơn vị để bồi dưỡng cho sát thực tế. Qua đó, từng bước trang bị kiến thức, kỹ năng giúp cho đội ngũ này vận dụng thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Việc bồi dưỡng này sẽ được tiến hành thường xuyên, liên tục, tùy theo tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn. Sau mỗi lớp bồi dưỡng sẽ tiến hành đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung nội dung bồi dưỡng phù hợp cho thời gian tiếp theo. Qua đây, làm căn cứ để kiểm tra, nắm bắt hiệu quả hoạt động của các Bí thư kiêm Trưởng thôn, các vấn đề bất cập trong sinh hoạt chi bộ, đề xuất khắc phục kịp thời những hạn chế để có cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách thực hiện việc bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn này trên diện rộng.

Thứ hai, song song với việc khắc phục những bất cập từ công tác cán bộ, trong lúc chờ Trung ương ban hành những quy định cụ thể, đồng bộ về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, thôn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần ban hành hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn trên địa bàn tỉnh và quy định về chế độ thi đua, khen thưởng. Theo

đó, hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng những đồng chí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu trong năm...

Thứ ba, trong thời gian chờ đợi việc thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp và chế độ bảo hiểm theo tinh thần Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục nghiên cứu để thực hiện đầy đủ hơn phụ cấp và các chế độ khác cho đội ngũ này. Có như vậy, họ sẽ chuyên tâm với công việc và tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước Đảng và nhân dân.

Từ thực tiễn triển khai ở xã Tà Rụt cho thấy, chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn đã góp phần tinh gọn cơ cấu bộ máy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tạo được sự thống nhất, đồng thuận từ việc chấp hành chủ trương của cấp trên, ban hành nghị quyết của cấp mình đến việc cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Qua đó, việc triển khai công việc ở thôn, bản được kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, chính quyền khi triển khai xuống khu dân cư được thực hiện tốt hơn. Tuy nhiên, để việc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn ngày càng mang lại hiệu quả thì việc tiếp tục tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc như đã nêu trên là công việc cấp bách đang đặt ra để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII của Đảng./.

VUN ĐẮP QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT - LÀO, NHÌN TỪ 10 NĂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ GIÚP BẠN

ThS. **NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM**
Trưởng Phòng Đào tạo



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Lễ Khai giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính Lào khóa 8. Ảnh: TL.

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962) đến nay, mối quan hệ hai nước tiếp tục phát triển không ngừng, tạo nên tình đoàn kết, quan hệ hữu nghị đặc biệt, sự hợp tác chiến lược, toàn diện. Những giá trị truyền thống và mối quan hệ hợp tác toàn diện đó được tôi luyện, thử thách qua các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc chống kẻ thù chung cũng như trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, trở thành tài

sản vô giá của nhân dân hai nước, hai Đảng, hai Nhà nước.

Như là một biểu hiện cụ thể vun đắp vào mối quan hệ đặc biệt ấy, thực hiện chủ trương của Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ năm 2008 đến nay, Trường Chính trị Lê Duẩn đã thực hiện 8 khóa đào tạo lý luận chính trị - hành chính (LLCT-HC) cho đội ngũ cán bộ của hai tỉnh Savannakhet và Salavan của đất nước Lào anh em. Nhìn lại hành trình 10 năm qua có thể thấy những nỗ

lực không mệt mỏi này không chỉ góp phần đào tạo cho nước bạn hàng trăm cán bộ có trình độ lý luận chính trị vững vàng mà còn góp phần vun đắp thêm cho tình đoàn kết hữu nghị giữa hai Đảng, hai nước nói chung và nhân dân 3 tỉnh Quảng Trị - Savanakheth - Salavan nói riêng.

Trải qua 10 năm đào tạo lý luận chính trị giúp bạn, đã có 280 học viên tốt nghiệp về nước công tác, 50 học viên đang được đào tạo tại Trường cho thấy đây là một con số không hề nhỏ, thể hiện quyết tâm chính trị cao của lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và Nhà trường trong việc giúp Bạn đào tạo cán bộ chính trị trong thời kỳ cách mạng mới

Các cán bộ của hai tỉnh bạn được chọn sang đào tạo tại Việt Nam đa số là cán bộ chủ chốt cấp phòng của huyện, tỉnh (và trong quy hoạch các chức danh, chức vụ cao hơn), có trình độ chuyên môn nhất định, có ý thức trách nhiệm cao trong quá trình học tập, rèn luyện; đoàn kết, thân ái, tin tưởng đội ngũ lãnh đạo, giảng viên của Nhà trường và các đơn vị phối hợp tổ chức lớp. Trước khi học lý luận chính trị, học viên được học 03 tháng tiếng Việt do Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh giảng dạy và cấp chứng chỉ. Tuy nhiên, việc đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ của hai tỉnh bạn còn gặp nhiều khó khăn do trở ngại về ngôn ngữ. Thời gian học tiếng Việt ngắn (03 tháng) nên chỉ đáp ứng về mặt giao tiếp cơ bản, việc học lý luận chính trị bằng tiếng Việt chưa thực hiện được.

Để khắc phục những hạn chế về rào cản ngôn ngữ, chương trình học tập đã được tổ chức hợp lý và hiệu quả thông qua phiên dịch. Đặc thù này đòi hỏi quá trình dạy và học phải hết sức chú ý đến vấn đề soạn giáo án, phương pháp truyền đạt của người giảng, truyền tải của người dịch; vấn đề tiếp

thu nội dung, thể hiện nhận thức qua thi, kiểm tra và thông tin phản hồi của người học. Những nội dung quan trọng này đã được Nhà trường quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, giảng viên trước và trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Các giảng viên đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng bài soạn, bài giảng, tổ chức giảng tập nhiều lần thông qua phiên dịch để rút kinh nghiệm trước khi giảng cho học viên. Nội dung bài giảng được giao cho phiên dịch nghiên cứu trước khi giảng viên lên lớp nên có sự phối hợp nhịp nhàng giữa người giảng, người dịch, giúp cho việc chuyển tải nội dung bài giảng dễ dàng, hiệu quả khá cao. Trong các kỳ thi, kiểm tra đánh giá kết quả, học viên đã rất nỗ lực, tự lực ôn tập, và rất nghiêm túc trong thực hiện quy chế thi; đây là một trong những kết quả đáng phấn khởi của giảng viên, phiên dịch và học viên.

Với tinh thần đó, các khoá học đã đạt được những kết quả hết sức khả quan trong việc trang bị kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước một cách có hệ thống, giúp người học lĩnh hội được những vấn đề cơ bản nhất về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đối chiếu, so sánh những điểm tương đồng, nhất quán về lý luận và thực tiễn trong mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội giữa hai Đảng và hai Nhà nước.

Trong quá trình học tập tại Trường, học viên được đi tham quan thực tế để hiểu thêm về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam; thăm các khu di tích lịch sử; các khu công nghiệp; di sản văn hóa, danh lam, thắng cảnh; điển hình về nông thôn mới; cải cách hành chính. Trường Chính trị Lê Duẩn cũng tổ chức cho học viên thăm Nhà lưu niệm Cố

Tổng Bí thư Lê Duẩn; Thành cổ Quảng Trị; khu Di tích Đồi bờ Hiền Lương; thăm Đảo Cồn Cỏ anh hùng; Bảo tàng tỉnh Quảng Trị; Địa đạo Vịnh Mốc... Học viên còn được tham gia tất cả các hoạt động do Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức: Tham gia Hội thi thể thao, văn nghệ, giao lưu bóng đá, bóng chuyền nhân ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày thành lập Đảng nhân dân cách mạng Lào, ngày sinh nhật Bác 19/5. Đặc biệt, nhiều khóa học viên Lào đã được về thăm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, được lãnh đạo Học viện đón tiếp chu đáo, thịnh tình. Thăm một số trường và địa danh các tỉnh như: Hải Dương, Ninh Bình, Hưng Yên, Nghệ An...

Song song với các hoạt động giúp các học viên tìm hiểu về lịch sử văn hóa Việt Nam và Quảng Trị, Nhà trường cũng chú trọng đến các dịp lễ tết theo phong tục nước bạn. Hàng năm Nhà trường tổ chức Tết Bunpimay Lào cho bạn trước khi bạn về nghỉ Tết cổ truyền của dân tộc. Tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, giao hữu văn nghệ, thể thao dịp quốc khánh bạn Lào (1-12) hay Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Để phối hợp chặt chẽ giữa 2 tỉnh bạn Lào với tỉnh Quảng Trị trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị và Ban Tổ chức Tỉnh ủy 2 tỉnh Salavan và Savannakhet, Trường Chính trị Lê Duẩn và Trường Chính trị - Hành chính của tỉnh Savannakhet định kỳ có chương trình thăm và làm việc, ký kết một số bản ghi nhớ về phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Nhìn lại quá trình đào tạo giúp bạn, có thể nhận thấy các cán bộ được đào tạo tại Trường hầu hết là đảng viên Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nhiều đồng chí là huyện ủy viên, đang giữ các chức vụ khác nhau ở huyện, tỉnh,

có quy hoạch vào vị trí cao hơn. Đây là nguồn cán bộ tương lai của bạn Lào, được đào tạo lý luận chính trị rất cơ bản ở Việt Nam. Qua nghiên cứu khảo sát sau đào tạo của Trường năm 2015 và 2018 tại hai tỉnh Bạ, có nhiều đồng chí được đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn. Trong quá trình công tác, những cán bộ này đã góp phần quan trọng thúc đẩy đường lối chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hiểu biết sâu sắc đường lối chính trị của Việt Nam để vận dụng có kết quả vào thực tiễn đất nước. Đặc biệt, nhiều cán bộ của bạn được đào tạo tiếng Việt cơ bản, một số học viên thông thạo tiếng Việt là điều kiện thuận lợi cho Quảng Trị trong giao tiếp, quan hệ, nắm bắt thông tin trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ tích cực và có hiệu quả trong mối quan hệ toàn diện, giữ vững ổn định an ninh, chính trị.

Cùng với các mối quan hệ khác, công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ 2 tỉnh bạn thể hiện tình cảm sâu nặng, gắn bó trong quá khứ, hiện tại và tương lai giữa Quảng Trị với Savannakhet, Quảng Trị với Salavan, góp phần tích cực xây dựng, vun đắp mối quan hệ đặc biệt giữa Quảng Trị với các tỉnh giáp biên và giữa Việt Nam – Lào. Cũng từ các khóa đào tạo cán bộ cho hai tỉnh Bạ mà cán bộ, giảng viên, học viên các lớp và nhân dân trong khu vực có điều kiện giao tiếp, tìm hiểu về nền văn hóa, về phát triển kinh tế - xã hội của các bộ tộc Lào; là điều kiện quan trọng để nghiên cứu về nước Bạ và đặt quan hệ hợp tác trên một số lĩnh vực cần thiết, góp phần quan trọng khai thác lợi thế Hành lang kinh tế Đông - Tây. Về phía học viên Lào, ngoài việc học tập tiếp thu lý luận cũng nắm bắt và am hiểu hơn về văn hóa, sinh hoạt và các hoạt động khác của cộng đồng dân cư Quảng Trị, Việt Nam.

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác đào tạo LLCT-HC cho cán bộ hai tỉnh Savannakhet và Salavan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã đánh giá cao những nỗ lực của tỉnh và các đơn vị cùng chung tay thực hiện nhiệm vụ, nêu ra những hạn chế cần khắc phục, đồng thời nhấn mạnh thêm một lần nữa ý nghĩa quan trọng của công tác đào tạo cán bộ giúp Bạn: “Trong 10 năm qua, tỉnh Quảng Trị đã tăng cường hợp tác, đào tạo cho đội ngũ cán bộ 2 tỉnh Savannakhet và Salavan trên nhiều lĩnh vực, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho 2 tỉnh bạn, tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện, do nhiều nguyên nhân vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Do vậy, trong thời gian tới đề nghị Trường Chính trị Lê Duẩn cũng như các ngành, các đơn vị cần xác định rõ hơn việc hợp tác, giúp đỡ nước bạn Lào trong công tác đào tạo cán bộ là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc giúp bạn xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ và thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam -Lào, xem đây là nhiệm vụ cao cả, thiêng liêng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc tế của Đảng, Nhà nước ta. Trên cơ sở đó, tăng cường sự phối hợp với 2 tỉnh bạn theo hướng cụ thể hơn, rà soát chương trình đào tạo, bổ sung, biên soạn tài liệu dạy học tiếng Việt và giáo trình đào tạo lý luận chính trị phù hợp với đối tượng người học. Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học cũng như đánh giá kết quả xếp loại học tập. Tỉnh Quảng Trị quan tâm chỉ đạo nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ trong tỉnh, phù hợp với yêu cầu, nhu cầu công tác và có chính

sách đào tạo, thu hút để có số lượng cán bộ phiên dịch tiếng Lào, đáp ứng yêu cầu hợp tác, trao đổi, giao lưu giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh bạn Lào”.

Nhìn lại chặng đường 10 năm qua, công tác đào tạo cán bộ cho 2 tỉnh Bạn gặp nhiều khó khăn nhưng với tất cả sự tâm huyết, các cán bộ, giảng viên cùng với học viên Lào đều nỗ lực vượt qua, trở thành một tập thể vững mạnh, đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước giao phó.

Với những kết quả đạt được, Trường Chính trị Lê Duẩn đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và hai tỉnh Bạn tặng Bằng khen về thành tích đào tạo lý luận chính trị cho nước bạn Lào trong thời gian qua. Có thể khẳng định rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy Quảng Trị cũng như sự hỗ trợ tích cực của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị phối hợp, Trường Chính trị Lê Duẩn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo trung cấp LLCT-HC cho cán bộ 2 tỉnh Savannakhet và Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý báu cho công tác đào tạo cán bộ giúp bạn trong những năm sắp tới, vun đắp thêm tình hữu nghị đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nước, giữa Quảng Trị và hai tỉnh bạn Lào anh em, như câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã đúc kết:

*“Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”.*

BẢO VỆ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI QUỐC GIA GÓP PHẦN GIỮ GÌN MỐI QUAN HỆ HỮU NGHỊ, ĐOÀN KẾT GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI CÁC TỈNH CỦA NƯỚC BẠN LÀO

ThS. LÊ THỊ THANH NHẠN
Khoa Xây dựng Đảng



Đoàn Trường Chính trị Savannakhet Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào chụp ảnh lưu niệm với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL.

Là địa phương có chung đường biên giới và có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội với tỉnh Salavan, Savannakhet của nước bạn Lào, Quảng Trị đã thiết lập mối quan hệ hợp tác thân thiết trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Cứ hai năm một lần Quảng Trị và hai tỉnh bạn Lào ký kết thỏa thuận hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thể thao và du lịch, khoa học - công nghệ, thương mại - đầu tư, giao thông vận tải, công tác biên giới, đối ngoại nhân dân...

Trong những năm qua, cùng với điểm nổi bật trong thực hiện tốt công tác đào tạo cán bộ cho hai tỉnh bạn Lào, công tác bảo vệ đường biên giới quốc gia giữa Quảng Trị với hai tỉnh Salavan, Savannakhet đã góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt Việt - Lào, để lại những kinh nghiệm quý cho hai Đảng và nhân dân hai tỉnh trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Bảo vệ đường biên giới quốc gia là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các địa phương có chung đường biên giới của hai nước Lào và Việt Nam. Đây cũng là một trong những

nhiệm vụ quan trọng để góp phần xây dựng đường biên giới Lào - Việt Nam trở thành đường biên giới hòa bình và hữu nghị. Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Savannakhet và tỉnh Quảng Trị quản lý dài 126 km, có 35 mốc quốc giới. Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Salavan và Quảng Trị quản lý dài gần 80 km, có 33 mốc quốc giới.

Thực hiện “Hiệp ước hoạch định đường biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào” ngày 18/7/1977; Nghị định thư về phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới ký ngày 24/01/1986; Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào ký ngày 16/3/2016; Hiệp định về quy chế quản lý biên giới đất liền và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa Việt Nam - Lào được ký ngày 16/3/2016, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Trị đã kịp thời tăng cường chỉ đạo thực hiện các nội dung thỏa thuận ký kết, phù hợp với diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, tình hình trong nước và hai tỉnh trong từng thời kỳ.

Những năm qua, các lực lượng chức năng bao gồm công an, bộ đội biên phòng tỉnh, hải quan và chính quyền các huyện biên giới của các bên đã tích cực phối hợp tuần tra, giám sát và ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm, đặc biệt là tình hình buôn lậu và mua bán ma túy. Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị thường xuyên phối hợp với lực lượng 2 tỉnh bạn tổ chức tuần tra song phương trên toàn tuyến biên giới tỉnh Quảng Trị giáp với 2 tỉnh Savannakhet và Salavan bảo đảm an ninh biên giới. Nhìn chung, mối quan hệ phối hợp với nước bạn Lào trong giải quyết các vấn đề liên quan trên tuyến Biên giới được củng cố, duy trì và phát triển tốt đẹp, góp phần xây dựng biên giới Việt - Lào hoà bình, hữu nghị.

Năm 2017, các đơn Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã thường xuyên phối hợp với

các lực lượng chức năng 2 tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức tuần tra đường biên cột mốc được 210 đợt/1.980 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia. Đường biên giới, hệ thống cột mốc đảm bảo nguyên trạng, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Lào; ngăn chặn có hiệu quả hoạt động buôn lậu, khai thác lâm, thổ sản trái phép. Đến nay, 24 cặp bản hai bên biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã và đang duy trì hiệu quả quy chế kết nghĩa. Các bản của Việt Nam đã tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà cho nhân dân các bản kết nghĩa đối diện được 38 đoàn/1.088 lượt người¹.

Công tác cắm mốc biên giới, Quảng Trị đã phối hợp với các tỉnh biên giới nước bạn Lào hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới tại tỉnh Quảng Trị với 62 vị trí mốc/tổng số 68 cột mốc, đồng thời cắm bổ sung 39 cọc dấu phụ/26 vị trí nhằm làm rõ đường biên giới ở những nơi có địa hình đặc trưng.

Thực hiện thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào, gia hạn năm 2017 - 2019. Trong năm 2017, Tổ chuyên viên liên hợp các tỉnh đã phối hợp điều tra, khảo sát, thống kê, phân loại, thống nhất danh sách người Lào di cư tự do tại Quảng Trị là 856 người (Salavan 574 người, Savannakhet 282 người), trong đó có 389 trường hợp kết hôn không giá thú (Salavan 205 trường hợp, Savannakhet 184 trường hợp), thời điểm trước năm 2000².

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác bảo vệ đường biên giới quốc gia giữa Quảng Trị với hai tỉnh bạn Lào vẫn còn tồn tại một

1. Báo cáo công tác biên giới Việt Nam - Lào năm 2017

2. Báo cáo công tác biên giới Việt Nam - Lào năm 2017

số hạn chế: Việc qua lại các đường tiêu ngạch vẫn còn tồn tại tình trạng cư dân biên giới chưa có chứng minh thư và một số người dân ngoài khu vực biên giới qua lại không có giấy tờ nên gây khó khăn trong việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát. Tình trạng lao động Việt Nam vi phạm pháp luật Lào vẫn còn diễn ra, phổ biến là cư trú bất hợp pháp, đi lại để khai thác lâm sản trái phép, xâm canh xâm cư, hoạt động buôn bán, gian lận thương mại, lấy vợ, lấy chồng, xuất nhập cảnh trái phép. Vẫn còn tình trạng tuyên truyền đạo trái phép lợi dụng đời sống kinh tế nhân dân khó khăn, trình độ dân trí thấp và mối quan hệ thân tộc để lôi kéo và truyền đạo hai bên khu vực biên giới. Cơ sở hạ tầng hai bên giáp biên còn yếu kém, sản xuất nông nghiệp mang tính chất tự cấp, tự túc nên đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều người lấy nghề săn bắt thú rừng, khai thác lâm thổ sản, buôn bán hàng trái phép qua biên giới để sinh sống. Đây cũng là những khó khăn lớn trong công tác bảo vệ đường biên giới của các lực lượng chức năng ba tỉnh.

Từ kết quả công tác bảo vệ đường biên giới quốc gia giữa Quảng Trị và tỉnh Salavan, Savannakhet trong những năm qua, để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ đường biên giới giữa ba tỉnh trong thời gian tới, theo tôi nên thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt phương châm, tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Trị trong công tác bảo vệ đường biên giới quốc gia giữa Việt Nam và Lào nói chung, giữa Quảng Trị với hai tỉnh Salavan, Savannakhet nói riêng.

Trước hết, ba tỉnh cần thực hiện tốt “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới”; “Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào”; Thỏa thuận giữa hai chính phủ về giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn

không giá thú trong vùng biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet, Salavan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại và Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tại khu vực hai bên biên giới nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử của đường biên giới Việt Nam - Lào.

Trong thời gian tới cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử của đường biên giới Việt Nam - Lào, hệ thống mốc quốc giới giữa ba tỉnh, nâng cao ý thức trong việc chấp hành các hiệp ước, hiệp định liên quan đến đường biên giới Việt Nam - Lào; bảo vệ, xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào đoạn qua ba tỉnh để đảm bảo hòa bình, ổn định; thống nhất hơn nữa việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm và phối hợp công tác với các ngành chức năng có liên quan như công an, quân sự, biên phòng và ngoại vụ.

Thứ ba, tiếp tục phát huy mô hình hợp tác “Kết nghĩa bản - bản” nhằm giữ vững an ninh - chính trị, trật tự xã hội vùng biên giới.

Tháng 6/ 2003, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương thực hiện biện pháp “kết nghĩa Bản - Bản hai bên biên giới”, bố trí sắp xếp một số cán bộ biên phòng kiêm nhiệm công tác Đảng công tác chính quyền ở các huyện, xã giáp biên giới, nhất là các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, đồng thời tạo điều kiện cho bộ đội biên phòng và các địa phương ở tỉnh giáp biên phối hợp chặt chẽ trong công tác an ninh biên giới.

Trong thời gian tới, ba tỉnh tiếp tục phát huy mô hình “Kết nghĩa bản-bản” đối diện hai bên biên giới và nhân rộng mô hình này đến các đơn vị quản lý biên giới của ba tỉnh

nhằm giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, xã hội vùng biên giới.

Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm hạn chế tình trạng buôn bán hàng cấm, hàng trái phép khu vực biên giới, gây mất an ninh trật tự ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Các địa phương phải tăng cường công tác quản lý hạn chế tái diễn tình trạng di cư tự do, kết hôn không giá thú...

Trước những diễn biến mới của thế giới trong thời gian gần đây đã và đang tác động đến tình hình trong tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Chương trình hành động số 39 ngày 22/5/2012 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”. Đồng thời Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, và nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW (khóa XI) ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Với những nỗ lực của chính quyền các cấp và các lực lượng chức năng hai bên nên tình hình an ninh, quốc phòng vùng biên giới Việt - Lào tiếp tục được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em ngày càng được củng cố. Nhìn chung, nhân dân 2 bên biên giới chấp hành tốt Hiệp định về Quy chế Biên giới Việt - Lào, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn kinh tế, qua lại mua bán trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày; giữ vững mối quan hệ đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào. Ngoài ý nghĩa về an ninh - quốc phòng, kết quả nói trên còn mang ý nghĩa to lớn về tinh thần đoàn kết, hợp tác toàn diện, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng giữa các tỉnh giáp biên, tiếp tục vun đắp mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ Ở CHI BỘ LIÊN KHOA, ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. Dương Thị Châu Phụng
Khoa Dân vận



Một buổi sinh hoạt chuyên đề ở Chi bộ Liên Khoa. Ảnh: TL.

Sinh hoạt đảng bộ, chi bộ ở cơ sở là hoạt động tập thể của toàn thể đảng viên hoặc đại biểu để thảo luận và quyết định chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng nội bộ Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ. Đây chính là nhân tố rất quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, đồng thời góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng cấp trên. Thực hiện Chỉ thị số 10 – CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 30/3/2007 về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018

của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, trong đó nêu rõ: “... căn cứ chỉ thị, nghị quyết và định hướng của cấp trên, tình hình, đặc điểm của chi bộ, mỗi quý ít nhất một lần chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề...”^[1]. Sinh hoạt chuyên đề là hình thức sinh hoạt chỉ đi sâu thảo luận, giải quyết một hoặc một vài vấn đề mà chi bộ thấy cần thiết, mang tính cốt lõi trong lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đối với yêu cầu nhiệm vụ đang đặt ra qua đó đề ra giải pháp tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của sinh hoạt chuyên đề trong việc nâng cao chất lượng sinh

hoạt đảng bộ, chi bộ ở cơ sở.

Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Diễn đàn “Vai trò của Chi bộ Đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”, Hướng dẫn số 353-CV/ĐUK ngày 2/3/2018 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về “Hướng dẫn tổ chức Diễn đàn sinh hoạt Chi bộ năm 2018”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn, Chi bộ Liên Khoa nhận định sinh hoạt chuyên đề là vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa thiết thực đối với đảng viên. Do đó, Chi bộ Liên Khoa đã nghiêm túc triển khai sinh hoạt chuyên đề và bước đầu đạt được những kết quả nhất định.

Cấp ủy Chi bộ Liên Khoa đã hội ý, lập kế hoạch và tiến hành sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Các chủ đề đưa ra thảo luận một cách sôi nổi, các đảng viên đã cùng nhau bàn bạc, làm sáng tỏ các vấn đề như: cách viết bài trang Web, bài đăng ở Thông tin Lý luận và Thực tiễn, cách soạn giáo án hay một số phương pháp, kỹ năng trong giảng dạy... Qua đó, các đảng viên cùng trao đổi kinh nghiệm, tìm ra những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác chuyên môn, giúp cho đội ngũ giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Chi bộ đã tổ chức các diễn đàn như: diễn đàn “Vai trò của Chi bộ Đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; diễn đàn “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, diễn đàn “Mạng xã hội – quan điểm cá nhân và trách nhiệm của đảng

viên” mang lại hiệu quả cao. Các buổi diễn đàn được cấp ủy tổ chức một cách trang trọng, nghiêm túc, quán triệt các nội dung đến từng đảng viên. Từ đó, đảng viên trong Chi bộ nhận thức sâu sắc hơn những vấn đề đang đặt ra, kiên định lập trường chính trị, giữ vững phẩm chất, nhân cách của người đảng viên.

Phương pháp, hình thức sinh hoạt chuyên đề luôn được Cấp ủy Chi bộ quan tâm, thường xuyên đổi mới theo hướng đa dạng, phong phú, hấp dẫn, thiết thực. Cấp ủy Chi bộ phân công nhiệm vụ đến từng đảng viên chuẩn bị nội dung và hình thức sinh hoạt. Với tinh thần dân chủ, cởi mở, trách nhiệm, các đảng viên trong Chi bộ thảo luận, trong đó tập trung đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân và đề xuất những giải pháp thiết thực để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác đảng cũng như nhiệm vụ công tác chuyên môn. Chi bộ luôn nắm vững nội dung sinh hoạt để gợi mở cho đảng viên đóng góp ý kiến và lắng nghe, tiếp thu, tổng hợp, kết luận đúng, đầy đủ nội dung chi bộ đã thảo luận.

Qua một thời gian duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề ở Chi bộ Liên Khoa, đến nay sinh hoạt chuyên đề đã đi vào nền nếp, nội dung, hình thức sinh hoạt không ngừng được đổi mới, phù hợp với tính chất và nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, trong quá trình sinh hoạt một số đảng viên chuẩn bị nội dung chưa chu đáo; chưa mạnh dạn đề xuất các ý kiến, các giải pháp để thực hiện tốt nội dung của sinh hoạt chuyên đề. Để phát huy những thành quả đã đạt được trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, có thể rút ra những kinh nghiệm đó là: cấp ủy Chi bộ cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc phân công nhiệm vụ đến từng đảng viên; Chi bộ cần đánh giá lại toàn bộ quá trình thực hiện. Mặt khác, cấp ủy kết luận những vấn đề đã và chưa đạt được, ai làm tốt, ai chưa làm tốt, ai tham gia tích cực và

chưa tích cực, toàn thể đảng viên trong Chi bộ rút kinh nghiệm và khắc phục trong các buổi sinh hoạt lần sau.

Trong thời gian tới, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức của cấp ủy, đảng viên về ý nghĩa của sinh hoạt chuyên đề của Chi bộ Liên Khoa, theo tôi cần tập trung vào những giải pháp sau:

Thứ nhất, về công tác xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Trên cơ sở kế hoạch của Đảng bộ Nhà trường, Cấp ủy Chi bộ căn cứ vào nội dung, yêu cầu công tác, họp bàn thống nhất nội dung chuyên đề cụ thể cho phù hợp. Đề nội dung sinh hoạt thật sự chất lượng và không đơn điệu, Cấp ủy phân công đảng viên chuẩn bị nội dung, sưu tầm, thu thập số liệu, xây dựng dự thảo đề báo cáo trước Chi bộ. Mỗi đảng viên cần chuẩn bị kỹ nội dung để trao đổi, thảo luận. Đây cũng là một cách để giải quyết những vấn đề còn băn khoăn, vướng mắc của đảng viên, đảm bảo mỗi một đảng viên vững về chính trị, tư tưởng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, Chi bộ quán triệt mỗi quý thực hiện một chuyên đề, không dàn trải, nhiều vấn đề mà đi vào những vấn đề trọng tâm. Những vấn đề đặt ra liên quan đến nhiệm vụ chính trị đang thực hiện, gắn nội dung sinh hoạt Chi bộ với công tác chuyên môn như: thuật ngữ trong giáo trình; vấn đề thực tế cơ sở; phương pháp giảng dạy, các diễn đàn về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Chi bộ tập trung thảo luận thẳng thắn và giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đảng viên.

Thứ ba, Cấp ủy Chi bộ cần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đảng viên trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chuyên đề, nhất là đánh giá những hạn chế, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để khắc phục, trên

tinh thần xây dựng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật Đảng, xây dựng đoàn kết, thống nhất cao trong Chi bộ. Phát huy tính dân chủ, nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện tự phê bình và phê bình của đảng viên trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chuyên đề. Đảm bảo các ý kiến đưa ra được thảo luận kỹ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là các ý kiến trái chiều.

Thứ tư, chất lượng của sinh hoạt chuyên đề gắn với sự chỉ đạo kịp thời của Cấp ủy Chi bộ. Do đó, Cấp ủy Chi bộ thường xuyên trao đổi, bàn bạc đề đưa ra những chủ đề phù hợp, ý nghĩa đối với đảng viên. Cấp ủy cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thường xuyên rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót; biểu dương, khen thưởng kịp thời những đảng viên thực hiện tốt, đồng thời có hình thức góp ý, phê bình những đảng viên chưa thực sự nghiêm túc trong các buổi sinh hoạt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”^[2]. Do đó, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề là nhân tố quyết định vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, giúp đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thực hiện tốt các nhiệm vụ của người đảng viên. Thực hiện tốt những giải pháp đã đặt ra, Chi bộ Liên Khoa sẽ duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh./.

Tài liệu tham khảo

1. *Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr.92.*

CẬP NHẬT NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VÀO GIẢNG DẠY BÀI “NGHIỆP VỤ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC Ở CƠ SỞ”

ThS. **HOÀNG TIẾN DŨNG**
Trưởng Khoa Dân vận

Thực tiễn giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho chúng ta thấy rằng, việc giảng viên phải tuân thủ những nội dung trong giáo trình là yêu cầu bắt buộc trong quá trình lên lớp. Tuy nhiên, nếu cứ suy nghĩ và rập khuôn, máy móc theo giáo trình, thì chắc chắn các bài giảng không thể đạt yêu cầu, không cập nhật được những nội dung mới cần bổ sung, thậm chí có những nội dung còn có sự thay đổi để phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới của Đảng. Bởi vì, để hoàn chỉnh một bộ giáo trình, các nhà biên soạn phải mất rất nhiều thời gian, công sức, trí tuệ, nhưng đến khi phát hành thì những chủ trương, quan điểm mới của Đảng và Nhà nước qua các kỳ đại hội cũng đã có sự thay đổi, điều chỉnh về nhận thức cũng như các giải pháp thực hiện cho phù hợp với thực tiễn của đất nước. Nhiệm vụ ấy đòi hỏi người giảng viên phải luôn theo sát, cập nhật những nội dung mới vào các bài giảng cụ thể của mình nhằm làm cho bài giảng đúng với những quan điểm mới của Đảng và Nhà nước.

Như đã nói ở trên, cập nhật ở đây có thể hiểu một cách đơn giản nhất là khai thác những điểm mới, nổi bật và có sự so sánh,

đối chiếu để học viên thấy được nhận thức là cả một quá trình và thực tiễn thì luôn vận động và phát triển. Trong quá trình giảng dạy nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở, mà cụ thể là bài “*Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở cơ sở*”, ngoài những nội dung cơ bản trong giáo trình, tôi tập trung bổ sung hai điểm mới với 2 kết quả đạt được; 5 hạn chế và 3 tư tưởng chỉ đạo mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã đề cập.

Thứ nhất, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Đối với nội dung này, cần tập trung làm rõ bốn vấn đề.

Nhấn mạnh hai kết quả đạt được, đó là khối đại đoàn kết tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Kết quả thứ hai, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham

gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước.

Nêu rõ năm hạn chế mà Đại hội đã chỉ ra: Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, có nơi chưa phát huy được vai trò, sức mạnh của nhân dân.

Chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương phù hợp. Chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được cụ thể hoá, hoặc đã được thể chế hoá nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp có lúc, có nơi chưa sâu sát các tầng lớp nhân dân ở cơ sở, còn biểu hiện hành chính hoá, chưa thiết thực hiệu quả.

Chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thật sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến để giải quyết kịp thời, có hiệu quả những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Nhấn mạnh ba tư tưởng chỉ đạo.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông

dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm; tôn trọng những điểm khác biệt không trái lợi ích chung quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Đối với nội dung này, giảng viên nên khái quát lại một số điểm cơ bản mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã chỉ ra.

Sáu kết quả đạt được, đó là: Đảng và Nhà nước ta tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi; khẳng định rõ các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý

thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau. Coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết.

Ba hạn chế, yếu kém: Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế; tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm; có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Ba tư tưởng chỉ đạo: Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến; dân chủ phải được thể hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những


quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

Ngoài ra, giảng viên cần nhấn mạnh thêm một số phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong những năm tới, cụ thể là: “*Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt, không trái với lợi ích quốc gia - dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường mật thiết giữa dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”¹. Tôi nghĩ rằng, việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng với nhiều phương pháp khác nhau, nhưng nếu làm tốt những điều vừa nêu trên hy vọng bài giảng sẽ mang tính thực tiễn, mới về nội dung và tăng tính thuyết phục, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XII (2016), NXB Chính trị quốc gia. trang 158.

VẬN DỤNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CÔNG TÁC GIẢNG DẠY Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. NGUYỄN THỊ CHÍNH
Khoa Nhà nước và Pháp luật

 Công tác học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trường Chính trị Lê Duẩn với nhiệm vụ là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh, vì vậy giảng dạy là một trong những hình thức để phổ biến nội dung các nghị quyết đến với cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh.

Xác định việc học tập và triển khai nghị quyết là nhiệm vụ chính trị, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng uỷ Nhà trường đã tổ chức học tập nhiều nghị quyết quan trọng, trong đó chú ý các nghị quyết như: Nghị quyết số 04-NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hoá” trong nội bộ”. Hội nghị Trung ương 5 khoá XII của Đảng tập trung một số nghị quyết đó là: Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Nghị quyết số 11-NQ/TW về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa”; Nghị quyết số 12-NQ/TW về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”. Hội nghị Trung ương 6 khoá XII có các nghị quyết đó là: Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới”; Nghị quyết số 21-NQ/TW về “Công tác dân số trong tình hình mới”. Hội nghị Trung ương 7 khoá XII đưa ra các nghị quyết đó là: Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Nghị quyết số 27-NQ/TW về “Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”; Nghị quyết số 28-NQ/TW về “Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”. Sau mỗi đợt học nghị quyết, Đảng uỷ chỉ đạo các chi bộ trực thuộc yêu cầu cán bộ, giảng viên Nhà trường viết bài thu hoạch nghiêm túc, có chất lượng, liên hệ sát với thực tiễn. Một số bài viết mạnh dạn đưa ra những kiến nghị, giải pháp phù hợp, thiết thực để bổ sung vào chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp uỷ mình.

Trên cơ sở tiếp thu nội dung của nghị quyết đồng thời đưa nghị quyết vào thực tiễn, cán bộ, đảng viên của Nhà trường, đặc biệt là đội ngũ giảng viên đã vận dụng, lồng ghép vào công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phục vụ cho công tác chuyên môn. Trong công tác giảng dạy, giảng viên đã chủ động ngay từ khâu thiết kế nội dung chủ đề bài giảng, thực hành giảng bài và bảo đảm tính khoa học. Điều đó đã làm cho các bài giảng vừa sinh động, vừa mang tính thời sự. Chất lượng các bài giảng càng ngày càng được học viên đánh giá cao. Giảng viên bổ sung giáo án, đưa những điểm mới của các nghị quyết vào bài giảng, xây dựng các câu hỏi thảo luận, các ví dụ và dẫn chứng để làm sáng tỏ những quan điểm cơ bản, những tư tưởng chỉ đạo, đồng thời chỉ ra những điểm mới của các nghị quyết và việc vận dụng vào thực tiễn. Nhiều chuyên đề ở các môn học đã vận dụng các nghị quyết mang tính thời sự cao như: Trong môn học những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, chuyên đề *“Một số vấn đề về cải cách hành chính ở cơ sở”* vận dụng Nghị quyết số 18-NQ/TW về tinh gọn bộ máy; chuyên đề *“Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở”* vận dụng Nghị quyết số 11-NQ/TW; Chuyên đề *“Quản lý hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế ở cơ sở”* vận dụng Nghị quyết số 20-NQ/TW. Môn học đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội có các chuyên đề như: Chuyên đề *“Xây dựng và phát triển kinh tế xã hội gắn với quốc phòng – an ninh”* vận dụng các Nghị quyết Trung ương 5 khoá XII, Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII, Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII; Chuyên đề *“Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”* vận dụng Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Môn học nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở có các chuyên đề như

chuyên đề *“Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở Đảng và nghiệp vụ công tác đảng viên”* vận dụng Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII. Việc vận dụng các nghị quyết làm cho bài học sinh động, đưa nghị quyết đến gần hơn với người học. Ngoài ra, bộ đề câu hỏi cho các đợt thi kết thúc môn, thi tốt nghiệp thường xuyên được làm mới, bổ sung nhiều vấn đề về việc vận dụng các nghị quyết trong thực tiễn để học viên liên hệ. Thông qua đó có thể kiểm tra được việc nắm bắt và thực hiện nghị quyết của từng cơ quan, đơn vị của mỗi học viên làm cơ sở cho việc báo cáo với Đảng uỷ cấp trên về tình hình thực hiện nghị quyết trong thực tiễn.

Để bảo đảm tính khoa học trong vận dụng quan điểm của các nghị quyết vào giảng dạy, cán bộ, giảng viên ở các khoa đã kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Giảng viên của Nhà trường đã có nhiều bài viết trên các tạp chí, các báo ở Trung ương và địa phương; trên trang web, trên thông tin lý luận và thực tiễn của Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường xây dựng các đề tài khoa học cấp khoa, phòng trở lên; biên soạn bài giảng cho việc đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo về các nội dung liên quan đến việc thực hiện các nghị quyết. Đặc biệt, năm 2018, nhà trường đang thực hiện đề tài cấp tỉnh về *«Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị»* nhằm đánh giá chất lượng, đưa ra những giải pháp để sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách trong tỉnh, hướng đến việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Giảng viên các khoa, phòng của Nhà trường đi thực tế cơ sở hai lần trong năm để nắm bắt tình hình thực hiện, vận dụng triển khai các nghị quyết ở cơ sở, đây là nguồn tư liệu sinh động và phong phú để phục

vụ cho công tác giảng dạy, viết bài khoa học. Bên cạnh đó, các chi bộ cũng thường xuyên triển khai các buổi sinh hoạt chuyên đề về việc thực hiện các nghị quyết trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng của các buổi sinh hoạt hướng đến thiết thực và bổ ích hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh hiệu quả của việc quán triệt và học tập nghị quyết còn tồn tại một số vấn đề cần phải khắc phục như: nhận thức về việc học tập nghị quyết của một số ít cán bộ, giảng viên còn chủ quan, thái độ học tập chưa thực sự cầu thị và nghiêm túc, một số ít giảng viên còn chưa cập nhật nội dung của các nghị quyết đưa vào bài giảng hoặc nếu có thì chưa sát với nội dung của bài, thiếu sự vận dụng để đưa nghị quyết vào thực tiễn.

Trong thời gian tới nhằm đưa nội dung các nghị quyết vào chương trình giảng dạy trong các trường chính trị nói chung và Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng có hiệu quả là nhiệm vụ cần thiết trong bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hiện nay. Đề nghị quyết sớm đi vào thực tiễn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, mỗi giảng viên phải xác định rõ trách nhiệm học tập, quán triệt nghị quyết không chỉ thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, mà cao hơn là tuyên truyền đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng đến người học nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng và biến quan điểm, đường lối thành chương trình hành động cách mạng cụ thể. Muốn vậy, giảng viên cần phải nghiêm túc tham gia các buổi học nghị quyết, viết bài thu hoạch chất lượng, nắm bắt nội dung nghị quyết đưa vào bài giảng, tránh hiện tượng vận dụng chung chung, không sát với nội dung môn học, bài học, hoặc ngẫu hứng, tùy tiện.

Thứ hai, tổ chức các buổi hội thảo cấp khoa, phòng, cấp trường về các chủ đề có liên quan đến việc thực hiện nghị quyết, nhằm trao đổi thông tin giữa các giảng viên, giữa giảng

viên với học viên, bổ sung kiến thức lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng các bài giảng.

Thứ ba, Nhà trường nên tổ chức các buổi toạ đàm, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề nhiều hơn nhằm tăng cường trao đổi, học tập giữa các giảng viên, các nhà khoa học trong và ngoài trường, giữa giảng viên với các đồng chí lãnh đạo, quản lý ở địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm tăng cường và mở rộng hiểu biết lý luận, nắm rõ hơn về tình hình thực hiện các nghị quyết ở cơ sở, bổ sung kiến thức thực tiễn, góp phần vào nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của Nhà trường.

Thứ tư, Nhà trường giao chủ đề đi thực tế ở các khoa về lấy ý kiến từ cơ sở trong việc thực hiện Nghị quyết số 18/-NQ/TW và Nghị quyết số 19/-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, từ đó, đề xuất phương án về sắp xếp, tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, giảng viên có thể vận dụng vào bài giảng, đưa thông tin đến với học viên.

Với các biện pháp đồng bộ và sáng tạo, việc vận dụng các nghị quyết vào giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Chính trị Lê Duẩn đã đạt được những hiệu quả tích cực. Trên nền lý luận được trang bị, mỗi giảng viên cần tích cực, chủ động nghiên cứu nghị quyết, vận dụng nhuần nhuyễn trong mỗi bài giảng, đồng thời, phát huy vai trò của học viên, lấy ý kiến của người học về những nội dung của các nghị quyết, đấu tranh đầy lùi, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động để bảo vệ Đảng, Nhà nước, trước hết là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị của Nhà trường./.

PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG THANH NIÊN THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

CN. **TRẦN VĂN TOÀN**
Khoa Xây dựng Đảng

Trong mọi giai đoạn cách mạng, thanh niên luôn là lực lượng xã hội to lớn, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên. Người khẳng định: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà... nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”⁽¹⁾. Điều lệ Đảng khẳng định: “Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁽²⁾.

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, không ngại gian khổ, hy sinh, sẵn sàng dâng thân vì sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đại bộ phận thanh niên có tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống văn minh, hăng say lao động, sống có lý tưởng, thể hiện rõ ý chí quyết tâm phấn đấu của bản thân trong lập thân, lập nghiệp, vươn lên trong cuộc sống, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia nên đã luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, xung kích hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Tuy nhiên, trước những tác động của mặt trái kinh tế thị trường, xu hướng toàn cầu hóa, nhiều thanh niên đã có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị, lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập tới trong Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, đó là công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ qua vẫn còn hạn chế. Một bộ phận thanh niên giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng, xa rời truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thậm chí, một số ít thanh niên bị lôi kéo, có những việc làm đi ngược lại truyền thống của Đoàn, trái với mục tiêu của Đảng, của dân tộc. Tình trạng tội phạm và tệ nạn trong thanh thiếu niên diễn biến phức tạp, trong khi đó Đoàn còn chậm và lúng túng trong nghiên cứu đề xuất giải pháp, chưa kịp thời có ý kiến và tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc, mặt trái tác động đến thanh thiếu nhi. Công tác giáo dục của Đoàn rộng nhưng chưa sâu.

Bên cạnh đó, một số hoạt động của Đoàn còn nặng về bề nổi, dàn trải và hình thức. Một số phong trào chỉ thu hút được thanh niên tiên tiến tham gia, kết quả thiếu tính bền vững...

Đáng chú ý nhất là tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”⁽³⁾ của một bộ phận thanh niên đã trở thành mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng với mục đích làm “chuyển hóa” nội bộ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong suy nghĩ và tư tưởng của thanh niên.



Lễ Trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đảng viên của Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL.

Vì vậy, vấn đề này nếu không được quan tâm giải quyết sẽ tạo ra lệch lạc trong nhận thức và hành động, gây hậu quả khó lường. Để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong thanh niên hiện nay, cần thực hiện nhiều giải pháp cơ bản, đồng bộ như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã xác định.

Trên góc độ tăng cường sức đề kháng và phát huy vai trò tiên phong của thanh niên trên mặt trận đấu tranh để phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong đoàn viên, thanh niên theo chúng tôi các cấp bộ đoàn cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, các cấp bộ đoàn cần tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên, để từ đó nâng cao nhận thức cho đoàn viên và thanh niên về mức độ nguy hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề cao trách nhiệm trong đấu

tranh. Đây vừa là nhiệm vụ cấp thiết vừa cơ bản, lâu dài, đòi hỏi có sự quan tâm đầu tư thỏa đáng và là thước đo hiệu quả hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Do đó, Đoàn cần tập hợp giáo dục thanh niên, khơi dậy các bạn trẻ lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, kiên định vào chế độ, tiếp nối truyền thống cha anh. Đặc biệt, tiến hành giáo dục thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn, thông qua những việc làm thiết thực kết hợp với việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội và phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các tổ chức đoàn cần chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống về tình hình thế giới, trong nước cho thanh niên, coi trọng giáo dục đoàn viên, thanh niên qua hoạt động thực tiễn nhất là các phong trào: “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”, “Xung

kích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên tình nguyện”, “thanh niên khởi nghiệp”..., đặc biệt, là thông qua hình thức nêu gương về các tấm gương đoàn viên, thanh niên tiêu biểu trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để từ đó xây dựng và thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức, định hướng giá trị nhân cách, làm cho thanh niên hiểu, có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Hai là, chăm lo xây dựng các tổ chức Đoàn vững mạnh, cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động, đủ sức đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; đồng thời tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây là nội dung biện pháp có ý nghĩa quan trọng quyết định đến hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nói riêng. Do đó, xây dựng các tổ chức đoàn vững mạnh mới đảm bảo cho đoàn viên, thanh niên có điều kiện phấn đấu trưởng thành, giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên trở thành những đảng viên, đoàn viên, thanh niên ưu tú. Để xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, cần chú trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, chất lượng cán bộ Đoàn, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu, xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên với phương châm “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”. Chú trọng đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của Đoàn, hướng mạnh về cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo cần quan tâm đến việc tư vấn về hướng nghiệp, tạo công ăn việc làm, hỗ trợ vốn, khoa học, kỹ thuật để giúp đoàn viên, thanh niên ở nơi đây vươn lên trong cuộc sống. Mặt khác, các cấp bộ đoàn cần quan tâm định hướng cho thanh niên học tập vươn lên làm chủ khoa học và công nghệ tiên tiến, phương pháp quản lý hiện đại, khơi

dậy khát vọng khởi nghiệp và tổ chức các hoạt động giúp thanh niên khởi nghiệp thành công.

Ba là, về phía đoàn viên, thanh niên cần ý thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm vẻ vang và sứ mệnh vinh quang của mình đối với Tổ quốc, với quê hương đất nước, từ đó luôn nêu cao tinh thần tự giác học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để nhận diện, đề phòng và tránh xa những cám dỗ vật chất, văn hóa tầm thường, văn hóa ngoại lai xấu độc, biết tự bảo vệ mình, bảo vệ tổ chức Đoàn, không mắc vào bẫy “phi chính trị hóa”, âm mưu thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch. Đồng thời, đoàn viên, thanh niên cần xây dựng động cơ, thái độ, trách nhiệm đúng đắn; thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, thực sự là lực lượng xung kích, nòng cốt trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, phòng chống có hiệu quả “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân giữ vững các thành quả cách mạng, thực hiện bằng được mục tiêu cao cả: Xây dựng Tổ quốc ta ngày càng hùng cường, đất nước ta ngày càng giàu mạnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Nhận diện đúng, đấu tranh, khắc phục kịp thời những biểu hiện của suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đoàn viên thanh niên là biện pháp hữu hiệu góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội như Bác Hồ hằng mong muốn./.

Tài liệu tham khảo

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5 tr.126.*
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Điều lệ Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.67.*
3. *Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI.*

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC SỬ DỤNG, KHAI THÁC THÔNG TIN MẠNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ThS. TRẦN ĐỨC DƯƠNG
Phó Trưởng Phòng TC-HC-QT

Xã hội hiện đại và văn minh không thể thiếu vai trò của công nghệ chuyển tải thông tin, công nghệ không dây qua môi trường điện ly. Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều như: Google, Youtube, Twister, Facebook, các trang blog các nhân... Với những đặc tính cơ bản là sự liên kết giữa các thành viên, tính kết nối và chia sẻ mạnh mẽ, phá vỡ những ngăn cách về địa lý, quốc gia, châu lục, dân tộc, tôn giáo, giới tính, ngôn ngữ; có khả năng lan rộng cực nhanh trong cộng đồng thông qua sự tương tác của các thành viên. Mạng xã hội có vai trò ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến mọi đối tượng đang tiếp cận, sử dụng, khai thác với các mục đích khác nhau, trong đó có đội ngũ đảng viên nói chung và giảng viên ở trường chính trị nói riêng.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ, tính hiệu quả, năng động của dịch vụ internet và mạng xã hội luôn song hành với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mang lại nhiều giá trị tích cực cho công chúng và xã hội. Chúng ta không thể không thừa nhận mặt tích cực của internet và mạng xã hội với sự nghiệp phát triển của đất nước, nhưng những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với chính sự phát triển này cũng không phải là ngoại lệ. Từ sự thuận tiện và cởi mở của internet và mạng xã hội, chúng ta được đọc

những trang báo điện tử, blog cá nhân với những thông tin cập nhật về lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội, tôn giáo, dân tộc, khoa học kỹ thuật và công nghệ... Dung lượng thông tin này vô cùng phong phú, đa dạng. Từ đây, chúng ta có thể lựa chọn thông tin, tư liệu cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, phục vụ đời sống, tham gia kinh doanh, giới thiệu bản thân, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ quan điểm cá nhân với mọi người hoặc tham gia phản biện xã hội... Nhưng mạng xã hội cũng giống như “con dao hai lưỡi” ẩn chứa nhiều vấn đề bất cập và hiểm hoạ khó lường đối với người tiếp cận, sử dụng, khai thác thông tin không đúng mục đích. Bên cạnh các thông tin bổ ích, có giá trị đối với xã hội nói chung và người giảng viên nói riêng thì còn vô số thông tin, hình ảnh có nội dung xấu, độc - đó là những thông tin bịa đặt, bóp méo sự thật, xuyên tạc vấn đề, làm lẫn lộn đúng sai, thật giả; hoặc có một phần sự thật nhưng được đưa tin với dụng ý xấu, phân tích và định hướng dư luận bằng luận điệu sai trái, thù địch. Chúng ta không khó tìm thấy những trang mạng thiếu lành mạnh, chúng được ngụy tạo bởi những dữ liệu không có căn cứ, nhưng sử dụng ngôn từ thuyết phục, cấu tứ lập luận khá logic, rất dễ làm cho người đọc nhầm lẫn về tính trung thực, những ý đồ và những toan tính sâu xa đang ẩn dưới những con chữ, từng bài viết chứa đựng những thông tin thiếu khách quan, sai trái xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống phá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phủ nhận thành tựu của công cuộc đổi mới, bịa đặt, vu cáo, nói xấu các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ đoàn kết nội bộ, tìm mọi cách thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” nội bộ ta trên mọi lĩnh vực...

Tác hại của những thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội do các thế lực “mạng đen” tung ra có tác động tiêu cực rất lớn đến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, gây nghi ngờ, gieo rắc sự hoang mang, dao động, làm giảm sút lòng tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, hệ lụy của thông tin xấu độc ảnh hưởng rất lớn đến đạo đức, lối sống, nhân cách của cá nhân và cộng đồng xã hội. Nếu đạo đức xã hội bị băng hoại, văn hoá của dân tộc bị tầm thường hoá, đánh mất bản sắc, an toàn xã hội bị đổ vỡ, thì sẽ tác động rất lớn đến chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng; có nguy cơ dẫn đến mất phương hướng lựa chọn các giá trị, lối sống và niềm tin của người sử dụng, khai thác nó. Do đó, cán bộ, đảng viên nhất là giảng viên ở trường chính trị cần phải làm gì và như thế nào để phòng ngừa, ngăn chặn các thông tin không lành mạnh ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin, quan điểm, thế giới quan, nhân sinh quan để luôn luôn là những “chiến sỹ” chân chính trên mặt trận tư tưởng, tuyên truyền lý luận chính trị và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Có thể khẳng định quá trình đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu. Tuy vậy, trước bối cảnh và tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc, mạng xã hội chính là “mảnh đất màu mỡ” để các thế lực thù địch, các tổ chức phản động trong và ngoài nước

đã, đang và sẽ tiếp tục triệt để lợi dụng các trang mạng xã hội để công kích, chống phá Đảng và Nhà nước với mục đích xoá bỏ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Theo thống kê, hiện nay có hơn 500 trang web, tờ báo, tạp chí chuyên truyền bá, phá hoại tư tưởng, chống phá Việt Nam. Ngoài ra, với thủ đoạn xảo quyệt các thế lực thù địch còn có hàng trăm trang website, blog do một số phần tử bất mãn trong nước lập ra lợi dụng danh nghĩa “phản biện xã hội” để xuyên tạc, kích động, truyền bá các quan điểm sai trái, tung tin xuyên tạc đường lối, chính sách, của Đảng, Nhà nước; vu cáo, bịa đặt, bôi nhọ hình ảnh lãnh đạo cấp cao nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước, Quân đội với Nhân dân. Chúng tuyên truyền tập hợp lực lượng, thành lập các “hội”, “nhóm” bất hợp pháp đứng lên hô hào đấu tranh cho cái gọi là “tự do, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc” ở Việt Nam... Đặc biệt, gần đây nhất nhiều trang mạng kêu gọi Chính phủ Việt Nam tôn trọng nhân quyền với những thông tin sai lệch, thiếu khách quan. Một số blog đăng tải những thông tin liên quan đến một số cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước theo đó là những sự phân tích, đánh giá “khách quan” theo quan điểm của tác giả. Bằng cách đó, tác giả của nó không thể không có dụng ý là tác động vào niềm tin, vào tư tưởng chính trị đối với người đọc. Nguy hại hơn, những thông tin đó nhanh chóng trở thành câu chuyện nơi bàn trà, quán nước. Đáng tiếc, trong đó có không ít những cán bộ, đảng viên, những người được giác ngộ khá chu đáo về chính trị tư tưởng nên đã tạo ra dư luận xã hội tiêu cực, gây hoang mang, lo lắng, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Điều đáng quan tâm là

bên cạnh những trang có nội dung tư tưởng tốt, vẫn không thiếu những trang không lành mạnh, thậm chí độc hại, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần. Đó là tính hai mặt của môi trường mạng mà chúng ta phải chấp nhận. Ngày nay, cái gọi là diễn biến hòa bình là có thật, không phải là một lý thuyết chung chung; nó đã trở thành lực lượng vật chất cụ thể. Bằng thủ đoạn mới, qua hệ thống truyền thông, nó đang chuyển hóa, gieo rắc hiểm họa nếu mỗi cán bộ, đảng viên không giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng khi khai thác thông tin trên mạng.

Với những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy ở trường chính trị, nhất là trên lĩnh vực xã hội nhân văn, chính trị tư tưởng, chức năng nghề nghiệp đưa chúng ta đến với môi trường mạng như một tất yếu. Và nếu chúng ta không giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng thì chính những thông tin này biến thành công cụ “chuyển hóa” với chính đối tượng khai thác nó. Giả định, nếu những cán bộ, giảng viên ở trường chính trị làm công tác nghiên cứu, giảng dạy bị rơi vào trạng thái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì sản phẩm của họ tất yếu tác động xấu đến công tác chính trị tư tưởng. Vì rằng, chúng ta ngoài việc tự mình chống lại quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, còn phải là những chiến sỹ đi đầu trong hoạt động này. Do đó, trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, những cán bộ, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy ở trường chính trị phải thường xuyên giữ vững bản lĩnh chính trị, khai thác hiệu quả thông tin trên mạng thì mới phục vụ tốt nhất nhiệm vụ chính trị là nghiên cứu và giảng dạy.

Do đặc điểm nghề nghiệp quy định, để thực hiện tốt đề tài khoa học, bài viết, hoặc có những giờ lên lớp thuyết phục, những cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ngoài việc nghiên cứu những tài liệu chính thống, còn phải tích cực

khai thác thông tin trên mạng.

Để khai thác và sử dụng các thông tin mạng có hiệu quả phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy đối với giảng viên ở trường chính trị cần cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mạng xã hội và internet, nhất là Luật An ninh mạng; đồng thời phải hiểu biết, thành thạo thao tác sử dụng mạng và không gian thông tin về khoa học xã hội nhân văn; lựa chọn đối tượng mạng để tham khảo, tra cứu. Người khai thác thông tin phải đủ giác ngộ, tri, trí để phân tích, phản biện lại nội dung và lựa chọn đúng những tư liệu cần thiết trước khi sử dụng. Chúng ta nhất thiết phải cẩn trọng trước những trang blog cá nhân và việc lợi dụng những diễn đàn mở này để đưa ra những ý kiến cá nhân, mang tính chủ quan, áp đặt. Không chỉ có vậy, người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy phải có thái độ khoa học rõ ràng, xác đáng, giúp đối tượng nghề nghiệp của mình (người đọc, người nghe) có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trước những hành vi sai trái của các thế lực phản động đang tìm cách thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thông qua hệ thống truyền thông.

Thứ hai, cần nâng cao nhận thức và hiểu biết về mạng xã hội. Để chủ động ngăn chặn, đẩy lùi thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội, trước hết người giảng viên khi tiếp cận, sử dụng, khai thác thông tin mạng cần phải nhận biết được tính hai mặt của internet và mạng xã hội; nhận diện cho được các thủ đoạn, nội dung thông tin xấu độc, tính chất nguy hại của nó đối với cá nhân và xã hội. Cần phải có kiến thức cần thiết để có thể sàng lọc, tiếp nhận các thông tin hữu ích, chính thống để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, đồng thời “miễn dịch” với những thông tin xấu độc làm nhiễu loạn môi trường thông tin

xã hội. Có như vậy mới chọn lọc được những thông tin có giá trị về tính khoa học, tính thực tiễn và tính Đảng để đưa vào bài giảng hay sử dụng làm tư liệu nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, người giảng viên khi tham gia mạng xã hội để khai thác, sử dụng có hiệu quả thông tin phải thường xuyên trau dồi bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật; có lập trường và chính kiến, chủ động nhận diện, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, phản động và những thông tin xấu độc trên mạng xã hội. Điều quan trọng là những người làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy ở trường chính trị trước hết phải có tinh thần, bản lĩnh của người “lính” trên lĩnh vực chính trị tư tưởng. Chúng ta phải là người đi đầu trong việc bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, định hướng thông tin ngay tại nhà trường đối với học viên và khu dân cư đối với nhân dân. Đồng thời, khi tiếp xúc khai thác thông tin mạng, người làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy nhất thiết phải làm chủ được lý trí, tình cảm trước những mặt tiêu cực (có thật), đồng thời bằng hành động nghề nghiệp góp phần ổn định chính trị tư tưởng trong quần chúng. Dù trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết không nói dài, không bổ sung thông tin khi chưa có sự kiểm định; kiên quyết không sử dụng loại tư liệu chỉ có ý nghĩa tham khảo để làm tư liệu chính thức. Do vậy, những cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy ở trường chính trị khi tiếp xúc với môi trường mạng nhất thiết phải giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng và coi đây như là một điều kiện tiên quyết. Phải thể hiện được chuẩn mực, tư cách của người đảng viên, giảng viên ở trường chính trị trong cuộc sống hàng ngày và trên mạng xã hội; phải tự răn mình và điều chỉnh bản thân qua các hoạt động trên môi trường internet. Cần phải tỉnh

táo lựa chọn cho mình cách thức sử dụng và khai thác thông tin trên mạng xã hội một cách có văn hoá, tích cực góp sức mình vào sự phát triển chung của quê hương, đất nước.


Thứ tư, luôn nâng cao kỹ thuật, kỹ năng trong việc khai thác, sử dụng thông tin mạng. Việc tìm ra được thông tin cần thiết trên internet và mạng xã hội là một vấn đề khó, song, thậm chí những nguồn tin này còn khó hơn nhiều lần. Do đó, khi khai thác thông tin trên mạng, chúng ta cần phải biết cách thẩm định nguồn tin, có thể bằng một số cách: kiểm tra thông tin về người hoặc cơ quan đăng tải liệu đó. Người viết có ghi tên đầy đủ và cơ quan đó có địa chỉ cụ thể hay không? Trang web đó có địa chỉ liên lạc như: email, số điện thoại, hoặc người chịu trách nhiệm về nội dung không? Cơ quan nào phụ trách trang web đó, nếu cần có thể kiểm tra qua mục “About us”; Có thể kiểm tra đường dẫn URL, để nhanh chóng biết được một số thông tin khi vào đường dẫn của trang website, đồng thời kiểm tra mức độ cập nhật và tính chính xác của tài liệu. Hãy tính đến tác hại khôn lường khi chính những người làm công tác chính trị tư tưởng rơi vào trạng thái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; lúc đó họ vô tình trở thành “đội binh” cho chính những tư tưởng chống lại lợi ích dân tộc.

Thừa nhận sự tồn tại của thông tin mạng, khai thác hiệu quả phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy là thiết thực góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị tư tưởng cho học viên. Tuy nhiên, phải thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng khi khai thác thông tin trên mạng internet và mạng xã hội. Đây là một trong những phẩm chất, năng lực cần có của người cán bộ, giảng viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy ở trường chính trị hiện nay./.

GIẢNG DẠY MÔN KỸ NĂNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT

ThS. NGUYỄN SUNG

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

 hương trình đào tạo và bồi dưỡng ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là trường chính trị tỉnh) có 2 mảng nội dung: Trang bị kiến thức và rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng cho người học. Trong phạm vi bài viết này tôi xin đề cập đến việc giảng dạy môn kỹ năng ở trường chính trị tỉnh và những đề xuất của cá nhân đối với việc giảng dạy môn này. Có thể hiểu “kỹ năng” như sau: “kỹ” là kỹ thuật, kỹ xảo còn “năng” là khả năng, là năng lực. Vậy kỹ năng là khả năng, năng lực của con người vận dụng kỹ thuật, kỹ xảo để thực hiện một công việc nhất định nào đó trong thực tế cuộc sống để đạt được hiệu quả cao nhất.

Hiện nay, chương trình trung cấp lý luận chính trị- hành chính, các chương trình bồi dưỡng (ngạch chuyên viên, chuyên viên chính,

các loại hình bồi dưỡng khác...) ở trường chính trị tỉnh được bố trí nhiều phần học, nhiều chuyên đề kỹ năng lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ. Điều này cho thấy sự đòi hỏi của xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải thực hiện thuần thục hơn nữa các kỹ năng trong thực thi công vụ. Để đáp ứng được sự đòi hỏi trên, trường chính trị phải có sự đổi mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trước hết, xin được đề cập đến nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

Chương trình trung cấp lý luận chính trị- hành chính, học viên được trang bị những kỹ năng trong lãnh đạo, điều hành, quản lý và thực thi công vụ như: Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định; kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục; kỹ năng xử lý tình huống chính trị- xã hội ở cơ sở; kỹ năng điều hành công sở; kỹ năng đánh giá sử dụng cán bộ ở cơ sở; kỹ năng soạn thảo văn bản.

Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên, học viên được bồi dưỡng các kỹ năng: Kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng quản lý hồ sơ; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng viết báo cáo; kỹ năng thu thập, xử lý thông tin.

Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, học viên được bồi dưỡng các kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch trong tổ chức; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tổ chức điều hành hội họp; kỹ năng phân tích công việc; kỹ năng phân công, phối hợp trong hoạt động công vụ; kỹ năng đánh giá thực thi công vụ; kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Chương trình bồi dưỡng các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Xuất phát từ trách

nhệm, quyền hạn pháp luật quy định, các đại biểu cần bồi dưỡng về các kỹ năng: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tranh luận; kỹ năng chất vấn; kỹ năng tiếp xúc cử tri; kỹ năng giám sát (khi đại biểu tham gia đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát văn bản quy phạm pháp luật...).

Đối với cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, chương trình bồi dưỡng do Bộ Nội vụ quy định gồm những kỹ năng: Kỹ năng giao tiếp hành chính; kỹ năng quản lý tài nguyên, môi trường; kỹ năng tuyên truyền giáo dục pháp luật; kỹ năng thực hiện Pháp lệnh dân chủ xã, phường, thị trấn; kỹ năng soạn thảo văn bản...

Nhìn tổng thể nội dung chương trình đào tạo và bồi dưỡng ở các trường chính trị tỉnh, chúng ta có thể thấy tỷ lệ các chuyên đề giảng dạy kỹ năng chiếm khá lớn. Điều này nói lên yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn phải vừa nâng cao trách nhiệm, bổn phận phục vụ nền công vụ, vừa phải nâng cao chất lượng việc thực hiện các chức trách và bổn phận (tức là các kỹ năng thực thi công vụ). Để đáp ứng được yêu cầu này, đứng ở vị trí là chủ thể của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương, tôi xin có mấy ý kiến trao đổi, đề xuất về các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các giờ giảng môn kỹ năng ở trường chính trị tỉnh.

Một là, về chuẩn bị bài giảng. Chuẩn bị bài giảng nhằm những mục đích sau: Làm cho bài giảng đi đúng mục tiêu giảng dạy và đáp ứng sự mong đợi của người học; tạo sự chủ động, thoải mái của giảng viên khi tiến hành bài giảng theo một trình tự logic với những nội dung chủ đề và những dẫn chứng đã được xác định trước; bảo đảm sự cân đối và đúng quy định về mặt thời

gian của một bài giảng; chuẩn bị các kịch bản cho những tình huống giảng dạy xảy ra trong giờ học. Một bài giảng kỹ năng tốt phải dựa trên cơ sở sự chuẩn bị chu đáo về kiến thức chuyên môn, vốn sống thực tế vững vàng, phong phú; các tài liệu, bảng biểu, các đồ dùng trực quan trong giờ giảng; sự chu đáo trong việc bắt đầu vào bài giảng, việc kết thúc bài giảng... Giảng dạy các môn học kỹ năng là một công việc vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật, nó đòi hỏi sự tích lũy kiến thức, tích lũy thực tiễn và sự sáng tạo trong quá trình giảng dạy. Sự chuẩn bị chu đáo bài giảng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của giảng dạy. Các nhà sư phạm đều thống nhất rằng sự chuẩn bị tốt đã có thể bảo đảm được 50% kết quả của buổi lên lớp. Thông thường, giảng viên bỏ nhiều thời gian, công sức cho việc chuẩn bị bài giảng hơn là số thời gian và công sức để thực hiện bài giảng trên lớp. Việc chuẩn bị chu đáo cho bài giảng không những là quy định bắt buộc, là điều kiện cần thiết đối với giảng viên trẻ, giảng viên mới bước vào nghề mà cả đối với giảng viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm. Chủ động trong giờ giảng, nâng cao hiệu quả giờ giảng, chấp hành đúng quy định Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tạo sự hứng thú cho người học, tạo nên uy tín cho người giảng. Dù tự tin đến đâu, dù kinh nghiệm lâu năm như thế nào thì tất cả mọi nhà giáo điều phải có sự chuẩn bị chu đáo giáo án lên lớp. Đây vừa thể hiện lòng tự trọng nghề giáo, vừa là sự tôn trọng đối với người học. Người phương Tây có câu: *“Không chuẩn bị là chuẩn bị cho thất bại!”*

Thứ hai, giảng viên giảng kỹ năng phải có kỹ năng và thực hiện thuần thực kỹ năng mà mình giảng dạy như thế mới trang bị cho học viên kỹ năng. Không thể giảng kỹ năng soạn thảo văn bản mà người giảng viên lại soạn thảo văn bản không tốt; giảng kỹ năng giao tiếp mà bản thân giảng viên lại thực hiện việc giao tiếp không đúng như nội dung kỹ năng mà mình



Đoàn Nghiên cứu thực tế của Nhà trường làm việc với Đảng ủy xã A Bung huyện Đakrông. Ảnh: TL.

giảng... Điều này đòi hỏi giảng viên giảng dạy kỹ năng phải có kiến thức, có vốn sống, vốn thực tiễn và có năng lực thể hiện kỹ năng đó. Mặt khác, đối với bất cứ bài giảng kỹ năng nào trong chương trình mà giảng viên thiếu đi các kỹ năng cần thiết trong các kỹ năng sư phạm thì chất lượng giờ học, không khí và tâm lý lớp học sẽ không tốt. Bắt đầu một bài giảng kỹ năng mà việc mở đầu không lưu loát, hấp dẫn và cuốn hút thì sẽ không thể tạo nên được bầu không khí thân thiện, cởi mở để học viên có thể học tốt buổi học. Hay trong quá trình giảng dạy kỹ năng thiếu sự linh hoạt của ánh mắt, nét mặt, cử chỉ... (ngôn ngữ cơ thể) thì không thể tạo nên sự lôi cuốn, tập trung sự chú ý cho người học.

Thứ ba, giảng viên giảng phải nắm thật chắc nội dung các kỹ năng của các chuyên đề trong phân học để có thể xuyên suốt, liên hệ nhằm bảo đảm tính hệ thống của môn học. Việc liên hệ, xuyên suốt được kiến thức và kỹ năng của các chuyên đề khác trong môn học giúp cho học viên có thể thấy rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa các kỹ năng trong quá trình công tác của người thực thi công vụ. Việc sắp xếp các kỹ năng cùng trong một môn

học của giáo trình không phải là sự ngẫu nhiên, sự tùy tiện mà là sự sắp xếp mang tính khoa học và logic. Ví dụ bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thì các kỹ năng: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tranh luận, kỹ năng giám sát; kỹ năng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân có mối quan hệ hết sức chặt chẽ, logic với nhau. Các kỹ năng này luôn song hành với người đại biểu Hội đồng nhân dân trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Do vậy, để có thể xuyên suốt các kiến thức và kỹ năng trong một chương trình đào tạo, bồi dưỡng, các giảng viên ngoài việc tự nghiên cứu nội dung các chuyên đề kỹ năng khác thì trong giảng dạy phải thường xuyên thực hiện việc “thăm lớp - dự giờ” các chuyên đề kỹ năng của các đồng nghiệp.

Thứ tư, giảng viên phải nắm được đối tượng người học. Việc nắm được đối tượng người học là hết sức cần thiết, nó sẽ giúp cho giảng viên có thể đưa ra phương pháp giảng dạy, nội dung giảng dạy và cách ứng xử trong lúc giảng dạy phù hợp và đúng mục. Nắm những nội dung: Học viên thuộc những đối tượng nào trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống

chính trị ở địa phương? Họ cần kiến thức, kỹ năng gì? Họ đã biết gì về kỹ năng mà mình sắp trình bày? Họ cần thêm những điều gì trong kỹ năng này? Điều gì khiến họ quan tâm nhất ở chuyên đề kỹ năng này? Liệu họ thẩm thấu được bao nhiêu thông tin mới về kỹ năng này? Lớp học có số lượng bao nhiêu? Tuổi tác, giới tính, chức vụ, quê quán, nghề nghiệp, đơn vị công tác (trong danh sách trích ngang của lớp học)? Số lượng người nghe sẽ xác định cách thức thực hiện bài giảng kỹ năng. Lớp có 5-10 người tham dự cần cách tiếp cận khác so với lớp học 50 người. Lượng ít người nghe, thường chỉ cần cách áp dụng cách tiếp cận là đối thoại thoải mái. Cách giảng như là cuộc trao đổi, nói chuyện, thảo luận và chắc chắn sẽ có nhiều ý kiến tham gia chia sẻ, thảo luận trong suốt quá trình giảng viên đứng lớp.

Thứ năm, về mối quan hệ giữa giảng viên và học viên trong giờ học các bài kỹ năng. Hiện nay, phần lớn học viên tham gia học tập ở các trường chính trị tỉnh là những người đã kinh qua các công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành ở các cơ quan, địa phương. Do đó, họ có vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn công tác khá phong phú, đa dạng và hết sức quý giá. Có thể nói kinh nghiệm thực tiễn của người học là nguồn “tài nguyên” rất quý đối với giảng viên, nhất là đối với các đồng nghiệp trẻ. Với lý do đó, trong giờ giảng kỹ năng, giảng viên một mặt phải tạo điều kiện, cơ hội để cho người học có thể phát huy được “tài nguyên” mình có đối với lớp học, mặt khác giảng viên phải biết khai thác và sử dụng những “tài nguyên” trên trong quá trình giảng dạy của mình. Về phương pháp giảng dạy đối tượng là chuyên viên, chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã quy định: Sử dụng phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; Sử dụng triệt để thời gian

thảo luận, làm bài tập thực hành dành cho mỗi chuyên đề, có đúc rút bài học kinh nghiệm từ thực hành; Tăng cường thực hành và giải quyết tình huống để học viên cùng thảo luận trên lớp.

Thứ sáu, về cơ sở vật chất phục vụ việc giảng dạy và học tập môn kỹ năng. Điểm khác biệt dễ dàng nhận ra giữa giảng dạy môn kỹ năng với các môn học khác trong trường chính trị tỉnh đó là việc môn học kỹ năng phải sử dụng các phương tiện dạy học: Máy tính, đèn chiếu, màn hình, micro không dây, giấy A0, bút dạ, nam châm, bàn ghế ghép cơ động... trong giờ giảng. Những phương tiện dạy học này nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của bài giảng, thay đổi cách học tập, phương pháp học tập. Từ việc tiếp thu một cách thụ động, phụ thuộc, vai trò của người học thay đổi, trở thành nhân vật chính, nhân vật trung tâm của giờ học kỹ năng. Các đồ dùng dạy học đầy đủ, bảo đảm thì sẽ tạo cho học viên sự hứng thú, kích thích sự tìm tòi, sáng tạo và phát hiện của người học. Với những lợi ích nói trên của đồ dùng dạy học, trường học phải có sự đầu tư cơ sở trang thiết bị phục vụ việc dạy học, coi đây là yếu tố quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, là yếu tố giúp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

Nâng cao chất lượng giảng dạy môn kỹ năng trong trường chính trị tỉnh hiện nay phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố đóng vai trò quyết định vẫn là việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn học này. Phương pháp giảng dạy phù hợp, khoa học sẽ tạo điều kiện, cơ hội để người học có thể lĩnh hội được kiến thức lý thuyết và thực hành được kỹ năng. Người học đạt được hai mục tiêu trên thì có nghĩa bài giảng kỹ năng của giảng viên thành công. Những giờ giảng kỹ năng đạt được mục đích trên sẽ là những dấu mốc để trường chính trị tỉnh từng bước nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh nhà./.

CÙNG CỐ KIẾN THỨC - CÔNG ĐOẠN KHÔNG THỂ THIẾU TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. **TRẦN THIÊN TÚ**

Phó Trưởng Khoa Lý luận MLN, TTHCM

Một trong những bước khi thực hiện quá trình lên lớp đó chính là “củng cố kiến thức”, công đoạn này thường được thực hiện gần cuối buổi giảng bài, với thời lượng khá ngắn, trong vòng 3 - 5 phút. Tuy chiếm thời gian rất ít trong toàn buổi học, nhưng nó có vai trò quan trọng đối với hoạt động giảng dạy, làm tốt bước này, giảng viên sẽ giúp học viên nắm lại một cách khái quát nhất nội dung bài giảng, biết được những phần trọng tâm của bài. Vấn đề này thực sự có ích khi trong một buổi học lý luận chính trị, lượng kiến thức mà giảng viên trang bị cho người học khá nhiều, điều đó có thể làm cho học viên “bội thực” kiến thức, không nhớ rõ đã học những gì, nội dung nào là quan trọng. Cùng cố kiến thức là công đoạn mà trong giảng dạy, giảng viên không thể bỏ qua, góp phần làm tăng hiệu quả công tác dạy và học.

Theo Từ điển Tiếng Việt, “củng cố” có thể hiểu theo hai nghĩa:

1. Làm cho trở nên bền vững, chắc chắn hơn lên, ví dụ: Cùng cố trận địa, củng cố tổ chức.

2. Nhớ lại để nắm vững và nhớ cho kỹ hơn, ví dụ: Cùng cố kiến thức, củng cố bài học.

Như vậy, củng cố kiến thức sau một buổi học chính là nhắc lại những nội dung chính của bài giảng, làm cho học viên hình dung lại những kiến thức cơ bản mà giảng viên đã trang bị trong buổi học, giúp cho học viên nắm vững và nhớ lâu hơn, góp phần làm tăng hiệu quả của bài giảng.

Với tầm quan trọng như vậy, phần củng cố bài học cần phải đáp ứng những yêu cầu sau:

Về nội dung, đảm bảo đầy đủ: điều này không có nghĩa là người dạy phải trình bày lại toàn bộ những nội dung đã giảng, mà trong phần này, giảng viên phải chỉ ra trong buổi học, những nội dung gì đã được đề cập tới, bài học gồm những phần nào, phần đó nói đến cái gì, những phần nào là trọng tâm được chốt lại?

Về hình thức, ngắn gọn, súc tích: Trong thời lượng rất ngắn, khoảng dưới 5 phút, giảng viên phải chọn những nội dung phù hợp để trình bày, tránh dàn trải, liệt kê.

Về phương pháp, dễ nhớ, dễ hiểu. Phương pháp trình bày phải phù hợp, mục tiêu của bước này phải làm cho học viên nhớ lại những kiến thức đã học, hiểu được tại sao mình học bài này, và bài này có ý nghĩa như thế nào đối với hoạt động thực tiễn.

Những yêu cầu trên đòi hỏi trong khi củng cố kiến thức của bài học, giảng viên phải chỉ ra được phần trọng tâm, trọng điểm, việc làm này làm cho học viên khắc ghi kiến thức một cách có hệ thống. Lượng kiến thức cần truyền thụ trong mỗi buổi giảng, bài giảng của chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính là tương đối nhiều, mỗi bài giảng, mỗi tiết giảng lại có trọng tâm riêng, bên cạnh đó, mỗi nội dung lại đặt ra những yêu cầu trong thực tiễn khác nhau, nếu không chỉ ra được đâu là nội dung chính, nội dung quan trọng, thì học viên sẽ mơ hồ, gây ức chế trong quá trình tiếp thu và chuẩn bị ôn tập.



Đoàn Thanh tra Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đến thăm, dự giờ và làm việc với học viên Lào khoá VIII. Ảnh: TL.

Để đạt được những yêu cầu đặt ra, giảng viên phải tuân thủ đúng các bước sau đây:

Trước tiên, giảng viên phải nhận thức được tầm quan trọng của phần củng cố kiến thức, từ đó xác định nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành tốt công đoạn này.

Trong quá trình soạn giảng, giáo án phải liệt kê ra được những vấn đề người dạy cần nói một cách logic, hệ thống; tính toán thời gian trình bày; lựa chọn hình thức trình bày một cách thích hợp (có thể là thuyết trình, phát vấn, hoặc trình bày dưới dạng sơ đồ hóa,...).

Thứ tự cần trình bày trong phần củng cố bài học thường là: trình bày sơ lược nội dung, chỉ ra trọng tâm của bài giảng, phần giảng và gợi mở hướng ứng dụng lý luận vào thực tiễn.

Trong quá trình lên lớp, phải trình bày được những phần đã chuẩn bị trong giáo án, tuy nhiên, đối với nhiều đối tượng khác nhau, giảng viên cần lựa chọn nội dung gắn với đối tượng cụ thể cho phù hợp. Thời gian dành cho phần củng cố khá ít, giảng viên cần làm chủ được thời lượng, tránh đi vào giải trình, hoặc

sa đà theo các yêu cầu của học viên đặt ra khiến phần củng cố bị vỡ vụn, thiếu logic. Mặc dù nằm ở phần cuối của buổi giảng, nhưng không phải phần củng cố nào cũng giống nhau, giảng viên cần phải xác định vị trí của phần củng cố từ đó lựa chọn nội dung và thời lượng thích hợp: nếu là củng cố phần trong bài, củng cố bài sẽ được trình bày khác với củng cố chương, củng cố môn học.

Phần củng cố kiến thức cần phải có liên hệ với phần hướng dẫn ôn tập, cho câu hỏi thảo luận. Rõ ràng, phần sau phải liên quan đến phần trọng tâm được nói đến trong phần củng cố, không thể đưa ra câu hỏi ôn tập lại nằm trong phần không quan trọng của bài giảng.

Mỗi công đoạn trong quá trình giảng bài đều có vai trò riêng, đảm bảo một khâu, một công đoạn chính là đóng góp một phần nhỏ vào thành công chung của buổi giảng. Làm tốt phần củng cố kiến thức, một mặt, giúp học viên nắm lại kiến thức, mặt khác, làm cho hoạt động giảng dạy của giảng viên đi vào nề nếp, đúng quy trình lên lớp theo yêu cầu đã đặt ra.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

BẢN TIN THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. **TRẦN HỮU HÒA**
Phó Trưởng Phòng NCKH-TT-TL

Thông tin Lý luận và thực tiễn của Trường Chính trị Lê Duẩn là kênh quan trọng để trao đổi thông tin chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời đây là diễn đàn trao đổi về những vấn đề lý luận và thực tiễn, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, những phương pháp giảng dạy hay, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo. Nhận thức được tầm quan trọng của Bản tin đối với công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nên ngay từ năm 1999, mặc dù Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa có quy định về việc thực hiện bản tin của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhưng Trường Chính trị Lê Duẩn đã phát hành số đầu tiên với tên gọi “*Đặc san Trường Chính trị Lê Duẩn 10 năm xây dựng và trưởng thành*”.

Có thể nói đây chính là quyết tâm và nhận thức đúng đắn của các thế hệ lãnh đạo Nhà trường trong việc thực hiện lý luận gắn liền với thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của của đội ngũ cán bộ, giảng viên, là một trong những Trường có bản tin riêng sớm nhất trong hệ thống trường Đảng thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Từ số 1 đến số 16 gọi là Nội san và được phép ghi rõ số xuất bản, nhưng từ năm 2010, theo quy định của Luật Xuất bản Nội san không được ghi số và chuyển thành Tài liệu. Đến năm 2015, thực hiện công văn 429/CV-

HVCTQGHCN ngày 7/5/2015 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tài liệu của Trường Chính trị Lê Duẩn được chuyển thành Bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn.

Qua gần 20 năm thực hiện Bản tin, đến nay chất lượng của bản tin ngày càng được nâng lên, thể hiện rõ nhất ở các điểm sau:

Về nội dung, chất lượng các bài viết đăng trên bản tin được đầu tư công phu và ngay từ đầu bản tin đã được phân thành nhiều chủ đề, chủ điểm, nên đã tập hợp những bài viết theo các nội dung phong phú, đa dạng, phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn và đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Đặc biệt, Nhà trường đã quy tụ được một đội ngũ cán bộ, giảng viên có nhiều kinh nghiệm, nhiệt huyết tham gia viết bài. Điều đó thể hiện rõ ở chất lượng ở các bài viết ngày càng được nâng lên, là địa chỉ tin cậy cho độc giả, những người quan tâm đến Bản tin.

Về hình thức, ngay từ những ngày đầu mới xuất bản, hình thức còn đơn giản, các bài viết được trình bày với 2 chuyên mục là tìm hiểu, nghiên cứu thực hiện nghị quyết của Đảng và nghiên cứu thực tiễn. Đến nay, Bản tin đã được thực hiện một cách bài bản, từ kế hoạch phát hành bản tin với những chủ đề, chủ điểm và thời gian được quy định rõ ràng, các chuyên mục được bố trí hợp lý tùy theo chủ đề của từng năm, bố cục Bản tin



Lãnh đạo Trường Chính trị Lê Duẩn thăm Khu Lưu niệm nhà Tổng Bí thư Lê Duẩn. Ảnh: TL.

được phân thành các chuyên mục: Thông tin chỉ đạo; Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào, Nghiên cứu - Trao đổi. Ngoài ra, Ban Biên tập cũng đã khuyến khích đa dạng hóa các hình thức như: thơ, nhạc, bút ký, phỏng vấn...

Về số lượng, năm 1999 Nhà trường phát hành 1 số, từ năm 2000 đến năm 2004 mỗi năm phát hành 2 số. Từ năm 2005, đến nay, để tập trung nâng cao chất lượng Bản tin và tập trung xây dựng trang Web, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo Ban Biên tập Bản tin mỗi năm chỉ phát hành một số, riêng năm 2007, nhân Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Tổng Bí thư Lê Duẩn, Nhà trường đã phát hành 2 số. Hiện Nhà trường đã phát hành đến số 25 và duy trì đều đặn mỗi năm một số.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, Bản tin vẫn còn những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, chất lượng giữa các bài viết vẫn chưa đồng đều. Ngay từ đầu năm, phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu đã tham mưu cho Ban Giám hiệu để xây dựng kế hoạch thực hiện Bản tin với những chủ đề, chủ điểm cụ thể theo yêu cầu, nhiệm vụ của năm học. Định hướng cho giảng viên những nội dung cần viết, lập kế hoạch, chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi, nhằm nâng cao chất lượng bài viết. Song, một số bài viết, nhất là của đội ngũ giảng viên trẻ, chất lượng vẫn còn chưa cao, chưa thật sự đầu tư tâm sức, cho nên một số bài viết vẫn còn mang tính hàn lâm, nặng về lý luận; chưa đi sâu phân tích, đánh giá, tổng kết thực tiễn. Thậm chí còn sao chép tùy tiện, vi phạm quyền tác

giả, cá biệt có bài còn nhiều lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật...

Thứ hai, nội dung của các bài viết chưa phong phú, đa dạng. Theo quy định của Nhà trường, mỗi năm ngoài việc thực hiện các đề tài khoa học, mỗi giảng viên bắt buộc phải có 2 bài viết được đăng trên trang Web và Thông tin Lý luận và thực tiễn mới được xem hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chính vì vậy, trong suy nghĩ của một số giảng viên đây là một “thủ tục” mang tính bắt buộc để hoàn thành nhiệm vụ, cho nên một số bài viết vẫn còn mang tính đối phó, chưa chú trọng đi sâu vào khai thác những vấn đề mang tính thời sự, đặc biệt là những vấn đề phản ánh tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của địa phương. Mặt khác, do kinh phí hoạt động khoa học của Nhà trường vẫn còn hạn hẹp, vì vậy, chỉ trừ những số đặc biệt, còn lại Ban Biên tập vẫn chưa đề xuất, đặt hàng những bài viết của lãnh đạo tỉnh, các báo cáo viên là đội ngũ chủ chốt ở các sở, ban, ngành, để nâng cao chất lượng bản tin.

Thứ ba, số lượng phát hành các bản tin chưa nhiều. Hiện tại Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn của Nhà trường phát hành mỗi năm/1 số, số lượng phát hành 200 bản, chủ yếu cung cấp cho cán bộ, giảng viên của Nhà trường, các sở ban, ngành trong tỉnh và các trường trong hệ thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong khi đó, theo Thông báo số 97/HVCTQG-TCT ngày 25/01/2018, của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc đôn đốc các trường chính trị tiếp tục chuẩn hóa, nâng cao chất lượng bản tin, nội san, yêu cầu các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mỗi năm, phát hành ít nhất 2 số, số lượng phát hành phải đảm bảo cho nhu cầu đọc của giảng viên và học viên của Nhà trường, tiến tới phục vụ đông đảo cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương, cơ sở.

Tóm lại, việc phát hành Bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn của Nhà trường từ năm 1999 đến nay cơ bản đã đạt được những kết quả. Nhà trường đã tổ chức triển khai, duy trì và phát hành Bản tin riêng của mình. Đó là một diễn đàn khoa học để các thể hệ cán bộ, giảng viên Nhà trường trao đổi những kết quả, những tâm tư, nguyện vọng của mình đối với nghề. Hơn nữa, đây chính là việc rèn luyện phương pháp làm việc khoa học của giảng viên, để nâng cao năng lực, rèn luyện kỹ năng để thực hiện tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bản tin còn là diễn đàn để Nhà trường trao đổi những kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tế cũng như các mặt công tác khác.

Tuy nhiên, để chất lượng Bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn của Nhà trường ngày càng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu bạn đọc trong giai đoạn hiện nay cần phải thực hiện các giải pháp sau đây:

Một là, nâng cao chất lượng bài viết ở Bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn. Để nâng cao chất lượng bài viết của Bản tin thì trước hết, mỗi cán bộ giảng viên của Nhà trường phải nhận thức rằng, Bản tin là “diễn đàn” thể hiện năng lực, uy tín và kết quả nghiên cứu, giảng dạy của Nhà trường. Bởi vậy, ngay từ khi có kế hoạch thực hiện Bản tin, tác giả phải chuẩn bị chu đáo mọi mặt, từ khâu nghiên cứu chủ đề, chủ điểm, chọn nội dung phù hợp, lên kế hoạch, lựa chọn tài liệu, tổng kết thực tiễn, nhận định, đánh giá và rút ra những bài học quý giá nhằm phục vụ công tác chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đích cuối cùng là hướng tới thỏa mãn nhu cầu của người đọc. Chính vì vậy, điểm nhấn ở đây không chỉ là viết cho ai? viết như thế nào? Mà phải là viết bằng cái gì? Muốn vậy, tác giả phải viết bằng tri thức, bằng kinh nghiệm, bằng sự sáng

tạo, đam mê và trách nhiệm của một giảng viên. Luôn trăn trở, cầu thị và lắng nghe đồng nghiệp, những người đi trước, có như vậy mới có được những sản phẩm có hiệu quả và đạt chất lượng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Bản tin.

Hai là, chất lượng bài viết phải đi sâu vào công tác tổng kết thực tiễn. Đa số các bài viết của giảng viên trẻ hiện nay, khi viết về một chủ đề của công tác thực tế, thường dùng các báo cáo chuyên môn, chỉnh sửa cho phù hợp mà chưa khái quát thành bài học kinh nghiệm. Vì vậy, lãnh đạo các khoa, phòng, cần quan tâm hơn nữa đến chất lượng các bài viết của cán bộ, giảng viên thuộc khoa, phòng mình quản lý. Thông qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn của khoa, phòng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về mục đích, ý nghĩa, vai trò của Bản tin; thường xuyên có sự thống kê, tổng hợp các bài viết của các thành viên trong khoa, phòng để có sự nhắc nhở, đôn đốc kịp thời; phân công nhiệm vụ đọc và góp ý các bài viết trước khi gửi về thư ký Ban Biên tập của Bản tin, đặc biệt là định hướng giúp đỡ các giảng viên trẻ nhanh chóng khai thác và tiếp cận những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế.

Ba là, Phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc mở rộng đối tượng viết bài trong Bản tin. Trong thời kỳ công nghệ số, cách mạng 4.0 thì việc làm mới, tạo sự phong phú, đa dạng về nội dung, chất lượng của Bản tin, hướng tới độc giả là việc làm cần thiết. Nhà trường khuyến khích giảng viên các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, các học viên, cán bộ ở cơ sở viết bài về những kinh nghiệm hay, những bài học quý từ thực tiễn của địa phương. Bên cạnh đó, Ban Biên tập cần đề xuất với Ban Giám hiệu bổ sung nguồn kinh phí phù hợp để nâng cao chất lượng bản tin,

“đặt hàng” những chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau viết bài cho bản tin. Ngoài ra Nhà trường sẽ mở rộng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các trường bạn, thu hút các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả Bản tin.

Bốn là, tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, nâng cao chất lượng bản tin. Để thực hiện Thông báo số 97/HVCTQG-TCT của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí. Trong năm tới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần chỉ đạo Ban Biên tập Bản tin thực hiện phát hành 2 số, sẽ được phát hành vào quý 2 và quý 4 hàng năm. Bên cạnh việc tăng số Bản tin, số lượng ấn bản, bài viết, thì việc nâng cao trách nhiệm quản lý, đánh giá, xét duyệt bài viết của Ban Biên tập cũng phải được nâng lên. Các thành viên của Ban Biên tập phải nhận thức rõ chất lượng của Bản tin là “*Thương hiệu*” của Nhà trường, tránh tình trạng nể nang khi xét duyệt và cho đăng tải các bài viết. Những bài viết chưa đi sâu vào chủ đề, chủ điểm, còn mang tính chung chung, hình thức, kém chất lượng, Ban Biên tập sẽ kiên quyết không đăng ở Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn của Nhà trường.

Với quyết tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, viên chức của Nhà trường, sự tham gia, đóng góp của cán bộ, học viên và các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh, tin chắc rằng trong năm tới Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn của Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ là diễn đàn khoa học, một địa chỉ đáng tin cậy để bạn đọc chia sẻ thông tin, kinh nghiệm. Qua đó, nâng cao chất lượng chuyên môn, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng đạt chuẩn nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay, hướng tới xây dựng mục tiêu trường Đảng chuẩn.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ BẠN ĐỌC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

CN. NGUYỄN CHUNG
Phòng NCKH-TT-TL

Thư viện các trường chính trị nói chung, thư viện Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng, trong những năm qua đã góp một phần không nhỏ vào những thành công trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Thư viện đã cung cấp cho giảng viên, học viên, bạn đọc nhiều nguồn thông tin tư liệu quý giá, chính thống, các thông tin tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Công tác thư viện luôn được Nhà trường quan tâm nhất là vốn tài liệu, năm 2006 - 2008 ở kho lưu trữ gồm: 2.100 đầu sách, trên 3.000 bản sách và được bổ sung tăng dần theo hàng năm. Hàng quý, thư viện đặt 13 loại báo và 10 loại tạp chí để phục vụ bạn đọc. Ngoài ra, lượng sách và tạp chí thông qua nguồn trao đổi, tặng biếu khá nhiều, các trang thiết bị phù hợp, kịp thời để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người đọc. Đặc biệt, năm 2008 Nhà trường xây dựng phòng thư viện rộng 65m² thuận tiện, thoáng mát. Các thiết bị của thư viện được đầu tư mới như giá sách, bàn, tủ đựng tài liệu, lắp đặt 2 máy điều hoà và hệ thống máy tính gồm 10 máy được kết nối mạng Internet để phục vụ bạn đọc tra cứu, khai thác thông tin.

Qua thống kê, năm cao nhất, đã phục vụ hơn 1.000 lượt bạn đọc tại thư viện; cho mượn hơn 300 cuốn sách và tài liệu các loại, hơn 800 cuốn giáo trình. Bạn đọc đến thư viện khai thác thông tin khá thường xuyên, trở thành một hoạt động có nền nếp, đặc biệt là nhu cầu truy cập Internet.

Tuy vậy, trong giai đoạn hiện nay cùng với sự phát triển thông tin nhanh chóng của các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh và sự phổ rộng của Internet đã làm thay đổi các hình thức tiếp thu tri thức, kiến thức, thông tin.

Từ năm 2010 về trước, do điều kiện ở Trường Internet và các thiết bị điện tử chưa phát triển, nguồn cung cấp thông tin, tư liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học chủ yếu thông qua thư viện. Nhưng hiện nay, việc tiếp thu kiến thức, thông tin khá đơn giản và thuận tiện, một vấn đề cần nghiên cứu, người đọc chỉ cần tra cứu ngay trên Internet với thiết bị điện thoại cầm tay. Chính vì những lý do này, nên người đọc ít có nhu cầu đến thư viện để đọc sách báo, tra cứu, nghiên cứu... Đó là chưa nói đến một số mặt mà thư viện chưa đáp ứng yêu cầu của người đọc, do nguồn kinh phí hạn hẹp, cơ sở vật chất ngày càng xuống cấp; vốn tài liệu chưa được bổ sung kịp theo nhu cầu người đọc; một số máy tính nối mạng để khai thác thông tin bị hư hỏng, lạc hậu; cán bộ thư viện chưa đáp ứng năng lực phục vụ, công tác phục vụ bạn đọc chưa năng động, kịp thời... Từ đó, các hoạt động đọc, mượn sách báo của giảng viên, học viên giảm, bạn đọc đến thư viện ngày càng thưa dần... Hiện tại, lượt người đọc, người nghiên cứu sách, báo, tài liệu ở thư viện ít chỉ còn chủ yếu là giảng viên đọc, mượn sách tài liệu nghiên cứu bổ sung kiến thức vào bài giảng, viết bài hoặc làm đề tài khoa học.

Hiện nay, các phương tiện nghe nhìn tỏ ra có nhiều ưu thế hơn, hấp dẫn hơn so với sách báo và thực tế chúng đang có xu hướng cạnh tranh, lấn át văn hoá đọc. Tuy nhiên, việc đọc để tiếp thu thông tin, kiến thức và bổ sung cập nhật thông tin tài liệu cho con người qua các phương tiện hiện đại, có những bất cập và nhiều hạn chế như: Đọc thông tin nhiều nhưng khó nhớ, khó thanh lọc thông tin, thông tin không chính thống... chưa nói là phải đối diện với nhiều trang mạng xã hội độc hại, phản động... Nếu trước đây, đọc sách là một thú vui, một thói quen của rất nhiều người thì ngày nay thói quen ấy đang có nguy cơ mất dần. Việc học và nghiên cứu tiếp thu tri thức vốn không chỉ là đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là con đường quan trọng nhất của học vấn và tiếp thu tri thức. Đọc sách ở thư viện vẫn luôn là một nhu cầu với thế mạnh riêng, là phương thức tốt nhất để làm giàu vốn từ, kiến thức, thông tin tri thức của con người, là cơ sở hữu ích cho việc nâng cao tri thức, nhận thức của mỗi người.

Thư viện nói chung, thư viện Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng là nơi thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin; truyền bá và cung cấp thông tin, tài liệu tới tất cả mọi người, nhằm thỏa mãn nhu cầu của người đọc. Hiện tại, thư viện trường có các nguồn cung cấp tài liệu, thông tin cần tham khảo rất quý như: Các tác phẩm kinh điển, sách tham khảo của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia biếu tặng và các tạp chí Lý luận chính trị, Khoa học Chính trị, tạp chí lý luận chính trị truyền thông, Kinh tế dự báo, Bản tin về những vấn đề lý luận... và tài liệu trao đổi của các trường bạn; những bài viết của các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học và đồng nghiệp, mang tính nghiên cứu, chính thống, định hướng đúng, nội dung có độ tin cậy cao.

Để đảm bảo tính định hướng về nội dung học tập, giảng dạy đồng thời là định hướng

đúng về chính trị, việc tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức hoạt động của thư viện để tạo nên sức hấp dẫn mới, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên và học viên của Nhà trường thường xuyên đến học tập, nghiên cứu là một vấn đề đặt ra hiện nay. Để hoạt động của thư viện ngày càng có hiệu quả, Nhà trường cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, Nhà trường cần tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và bổ sung vốn tài liệu.

Cán bộ phụ trách thư viện tổng hợp nhu cầu thông tin của độc giả, tham mưu cho Trường phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu đề xuất với Nhà trường thường xuyên lựa chọn, bổ sung những tài liệu, sách, báo thiết thực, có giá trị khoa học và giá trị thông tin cao, phù hợp với nhu cầu nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, học viên. Sức hấp dẫn của thư viện xuất phát từ nguồn tài nguyên thông tin “hấp dẫn”. Đó là nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, quý hiếm, kịp thời, tiêu biểu và phù hợp với nhu cầu nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường. Phong phú và đa dạng ở đây không có nghĩa là cần nhiều tài liệu, cần số lượng mà phải đảm bảo chất lượng (không phải bất cứ tài liệu nào cũng có thể đưa vào thư viện). Vì vậy, cán bộ làm công tác thư viện phải chủ động đề xuất để Phòng kiến nghị với Ban Giám hiệu nhà trường bổ sung tài liệu mới và hoàn thiện một số bộ tập sách cho đồng bộ (sách toàn tập, tuyển tập, các Văn kiện, Nghị quyết của Trung ương và tỉnh Đảng bộ...), mở rộng mối quan hệ giao lưu, trao đổi tư liệu với các trường bạn, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh để thu thập nguồn thông tin phong phú. Đặc biệt, cần cập nhật, bổ sung thường xuyên những tài liệu thông tin liên quan tới tình hình an

ninh, trật tự, phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội của tỉnh nhà... Nhà trường tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất cho thư viện ngày một bề thế, khang trang hơn như, đầu tư thêm giá sách, tủ đựng sách và cho bổ sung, thay thế, lắp đặt mới lại hệ thống máy tính kết nối mạng.

Thứ hai, đổi mới phương thức hoạt động, phục vụ đối với thư viện và cán bộ thư viện.

Tiếp tục cải tiến cách tổ chức, sắp xếp, biên mục lại tài liệu hiện có ở kho sách, và chuyển đổi cách thức từ “*kho đóng sang kho mở*”. Kho đóng là khi bạn đọc cần thông tin, phải tra cứu ở tủ mục lục thông qua thủ thư tìm thông tin (sách, tài liệu) ở trong kho sách, bạn đọc không được trực tiếp vào tìm thông tin trong kho sách. Kho mở là kho sách đặt vị trí thuận tiện, sắp xếp tiện lợi nhằm quảng bá tài liệu, sách, báo để bạn đọc đến thư viện trực tiếp, tiếp cận tìm tài liệu, sách báo nhanh nhất không cần thông qua công cụ tra cứu và thủ thư.

Đổi mới về phương thức phục vụ của cán bộ thư viện từ “*thụ động sang chủ động*”. Trước hết là cán bộ thư viện phải xoá bỏ quan niệm phục vụ theo kiểu cũ: Mở cửa đúng giờ, sắp xếp tài liệu, ngồi chờ bạn đọc đến để phục vụ, hết giờ là xong việc, không tính đến chất lượng thông tin và hiệu quả phục vụ. Phương thức mới là căn cứ chức năng nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường và nhu cầu thông tin nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giảng viên, cán bộ, học viên. Áp dụng “*quy luật cung cầu*”, cán bộ thư viện phải chủ động sâu sát, nắm bắt nhu cầu thông tin từng đối tượng, tìm nguồn tài liệu chính thống, có thương hiệu phục vụ kịp thời, tạo thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nghiên cứu và học viên của trường có thể tiếp cận thông tin thuận tiện, nhanh và hiệu quả nhất.

Ngoài ra, cần chú ý đến công tác giới thiệu, tuyên truyền sách báo, tài liệu bằng nhiều hình thức như: Đăng tải sách, tài liệu mới lên trang Web của Nhà trường; in mục lục giới thiệu, thông qua các hội thi của Nhà trường, Công đoàn, Chi Đoàn lồng ghép giới thiệu sách mới. Thư viện chủ động tổ chức các cuộc thi đọc sách, tìm hiểu về sách, kể chuyện về sách...

Thứ ba, Nhà trường cần có “chính sách” quan tâm đến sự phát triển thư viện và cán bộ làm công tác thông tin - thư viện.

Thư viện trường học có vị trí vai trò, nhiệm vụ và chức năng rất quan trọng, là động lực góp phần vào việc cải tiến giáo dục, sử dụng các nguồn tài liệu để hỗ trợ cho việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu trong Nhà trường.

Cán bộ thư viện là “*chiếc cầu nối*” thông tin giữa bạn đọc và tài liệu, xem thư viện - thông tin là bộ phận làm nhiệm vụ công tác khoa học của Nhà trường. Vì vậy, cần đảm bảo về số lượng và chất lượng cán bộ, có đủ bằng cấp, năng lực chuyên môn, kỹ năng phục vụ độc giả với thái độ thân thiện, nhiệt tình, trách nhiệm. Chính thái độ đó của cán bộ thư viện có ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu hút độc giả đến thư viện.

Phát huy truyền thống hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành của Nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, một yêu cầu đặt ra là phải chú trọng đến hoạt động thông tin khoa học, coi việc nâng cao chất lượng hoạt động thông tin - thư viện là yêu cầu bức thiết hiện nay. Tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu cùng với sự hưởng ứng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, hoạt động thư viện sẽ ngày có hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới./.

Dể nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần có sự kết hợp của nhiều hoạt động như giảng dạy, nghiên cứu, học tập trong đó hoạt động của chủ nhiệm lớp đóng một vai trò quan trọng không thể thiếu trong tổ chức và quản lý lớp học.

cuối buổi học.

Điểm danh là hình thức thông qua đó chủ nhiệm lớp trực tiếp gọi tên từng học viên. Ưu thế của hình thức này là chủ nhiệm lớp có điều kiện tương tác với học viên vừa duy trì sỹ số, nhưng đồng thời tăng sự gần gũi, nắm rõ hơn tâm tư, tình cảm của mỗi học viên. Tuy

ĐIỂM DANH, KIỂM DANH - MỘT HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG TRONG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

CN. **TRẦN THỊ LÊ HUYỀN**
Phòng Đào tạo

Theo quy chế hiện hành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác chủ nhiệm lớp, chủ nhiệm là người tiếp cận ngay từ khâu đầu tiên đến kết thúc khóa học. Từ tiếp nhận học viên, ổn định tổ chức lớp, tổ, nhóm đến kiểm tra, theo dõi, giám sát mọi hoạt động trong suốt quá trình học tập nhằm bảo đảm cho quá trình đào tạo, bồi dưỡng được diễn ra nghiêm túc, nề nếp, đúng lịch trình và tiến độ của lớp học.

Một trong những hoạt động cơ bản của chủ nhiệm lớp ở Trường Chính trị Lê Duẩn đó là quản lý sỹ số học viên từng buổi học, tiết học thông qua việc kiểm danh, điểm danh. Có nhiều hình thức để kiểm tra và quản lý sỹ số như kiểm tra qua dấu vân tay đối với những cơ sở có điều kiện trang bị thiết bị điện tử để kiểm tra tự động; kiểm danh qua hệ thống camera trong lớp để chủ nhiệm đối chiếu với sơ đồ lớp; kiểm danh qua biển tên xếp theo sơ đồ học viên; kiểm danh thông qua chữ ký từng buổi học hoặc phiếu báo hàng buổi... Vì nhiều lý do khác nhau nên đến nay ở Trường Chính trị Lê Duẩn chưa lắp đặt được các trang thiết bị để kiểm tra tự động vì vậy, phổ biến vẫn là điểm danh trực tiếp trước hoặc

nhiên, hạn chế lớn nhất của hình thức này là mất khá nhiều thời gian trước hoặc cuối mỗi buổi học (nhất là đối với lớp có đông học viên); *Thứ hai*, sẽ có hiện tượng nếu giảng viên điểm danh đầu giờ thì một số học viên nghỉ giữa giờ, điểm danh cuối buổi thì học viên đi muộn giờ, muộn tiết...

Vì vậy, trong quá trình thực hiện có thể kết hợp với hình thức kiểm danh. Kiểm danh là hình thức kiểm tra sỹ số thông qua sơ đồ bố trí chỗ ngồi của lớp học. Ưu điểm của hình thức này là chủ nhiệm có thể kiểm danh bất cứ thời điểm nào mà vẫn không ảnh hưởng đến thời gian giảng dạy và học tập. *Thứ hai*, không phải đọc tên từng người tạo ra sự nhàm chán đối với người học. Tuy nhiên, hạn chế nhất của hình thức này là có thể xảy ra hiện tượng “ngồi thay” một vài vị trí vì chủ nhiệm không thể nhận dạng rõ từng học viên khi tiếp cận kiểm danh từ cuối lớp.

Đành rằng, học viên là cán bộ đương chức hoặc dự nguồn của các cơ quan, đơn vị nhưng vẫn có tình trạng “chạy theo” bằng cấp để hợp thức hóa tiêu chuẩn. Vì vậy, không phải lúc nào cũng có ý thức và tính tự giác. Chính vì thế, điểm danh và kiểm danh là một

hoạt động hết sức cần thiết nhằm duy trì nền nếp học tập nhất là khoảng thời gian gần cuối khóa. Để hoạt động này có hiệu quả góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, qua thực tế tham gia công tác chủ nhiệm lớp, người viết đề xuất một số biện pháp sau:

Thứ nhất, trong mỗi buổi học, chủ nhiệm lớp có thể lựa chọn một trong hai hình thức nêu trên phù hợp với từng đối tượng học viên, từng địa bàn mở lớp.

Thứ hai, có sơ đồ bố trí chỗ ngồi của từng học viên ngay sau ngày khai giảng và đặt ở bục giảng để phối hợp với giảng viên giảng dạy quản lý sĩ số học viên trong từng tiết học, buổi học.

Thứ ba, duy trì nền nếp, quản lý chặt chẽ học viên thông qua Ban cán sự lớp trong việc

ghi sổ theo dõi học tập (sổ đầu bài) để nắm tình hình.

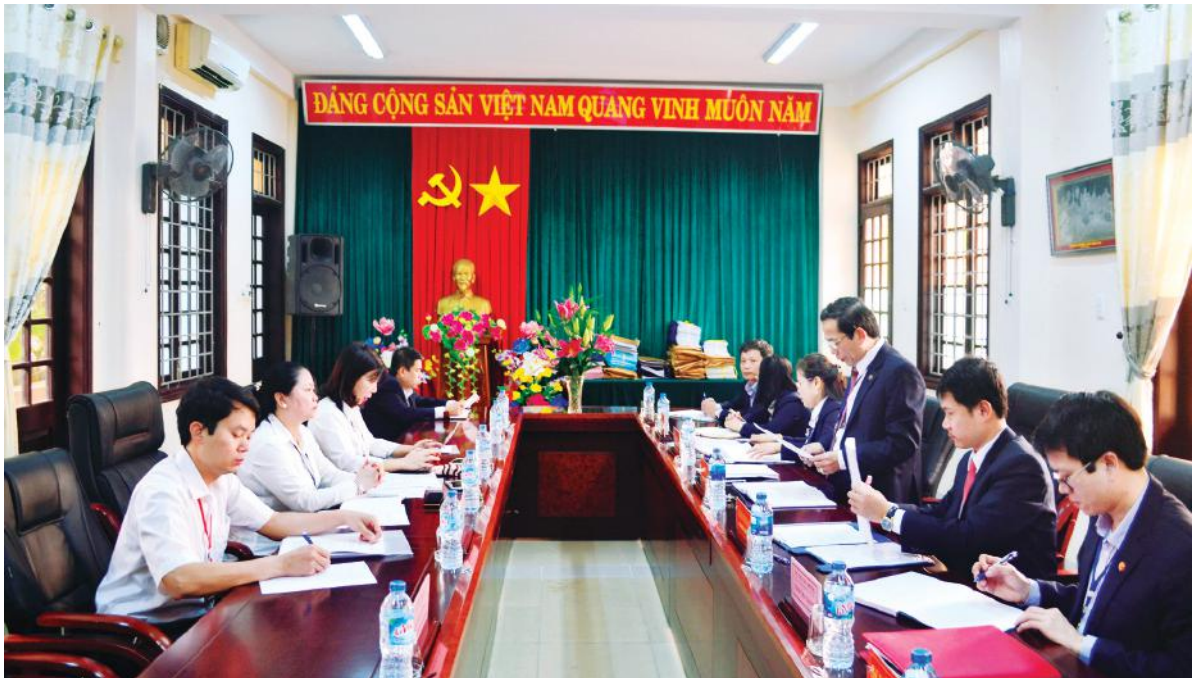
Thứ tư, do không bố trí, sắp xếp hợp lý công việc ở các địa phương, đơn vị nên trong những thời điểm có thể học viên sẽ vắng học nhiều như cuối năm, đầu năm hoặc cuối khóa. Vì vậy, chủ nhiệm lớp cần kết hợp cả hai hình thức, điểm danh đầu giờ và kiểm danh đột xuất trong mỗi buổi học.

Mỗi hình thức đều có những ưu điểm và hạn chế cũng như có tác động đến tâm tư của một số học viên. Vì vậy, chủ nhiệm lớp vừa phải thận trọng, mềm dẻo nhưng cũng phải kiên quyết nhằm duy trì sĩ số, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật học tập, góp phần xây dựng môi trường kỷ luật của trường Đảng, văn hóa trường Đảng đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh nhà./.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN
Phòng Đào tạo



ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường với Đoàn Thanh tra của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Ảnh: TL.

Công tác giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận trong công tác tư tưởng của Đảng. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm công tác giáo dục lý luận chính trị nhằm giác ngộ lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ. Hội nghị Trung ương 5 khóa X của Đảng chỉ rõ: «Công tác tư tưởng, lý luận đóng vai

trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”.

Trường Chính trị Lê Duẩn có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về lý luận

chính trị, về quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở trên cả 3 mặt: tri thức, năng lực thực hành và phẩm chất đạo đức, giúp cho đội ngũ cán bộ các cấp nâng cao bản lĩnh và nhân cách để có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Với vị trí là trung tâm đào tạo cán bộ của tỉnh, Nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị (LLCT) nhằm đáp ứng nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới, nhiều học viên tốt nghiệp đã đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị công tác.

Để đạt được kết quả đó, Nhà trường đã đặt trọng tâm trong công tác nâng cao chất lượng của cán bộ, giảng viên về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Từ khi tái lập tỉnh đến nay, ban đầu chỉ có 07 cán bộ và 01 giảng viên (1989) đến nay Nhà trường đã có 39 cán bộ trong đó có 25 giảng viên với trình độ như sau: 01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ và 05 cử nhân. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Nhà trường phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực III đào tạo cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị - hành chính với tổng số 16 lớp, 1.641 học viên. Phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia đào tạo Cử nhân hành chính 01 lớp với 89 học viên, Nhà trường tổ chức mở lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính và các loại hình bồi dưỡng đối với từng chức danh khác nhau. Giai đoạn (1989-1993) Nhà trường không mở được lớp đào tạo TCELLCT, nhưng từ năm 1994 đến 6 tháng đầu năm 2018 Nhà trường đã đào tạo chương trình TCELLCT-HC ở hai loại hình tập trung và không tập trung (trước đây gọi là tập trung

và tại chức) với tổng số 147 lớp, 11.019 học viên, đặc biệt trong đó Nhà trường đã và đang đào tạo 08 khóa cho 330 học viên Lào của 02 tỉnh Savannakhet và Salavan và còn tiếp tục đào tạo trong những năm tới theo văn bản thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh bạn Lào. Đào tạo 01 lớp Trung cấp hành chính với 67 học viên, hàng năm tổ chức mở các lớp bồi dưỡng theo các loại hình với nhiều lượt học viên. Điều đó cho thấy, từ xuất phát điểm khó khăn về đội ngũ cán bộ, giảng viên và cơ sở vật chất, Nhà trường đã có những nỗ lực lớn trong việc định hướng tập trung đào tạo LLCT cho đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh nhằm kịp thời đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ theo quy định hiện hành.

Công tác đào tạo LLCT với nhiều loại chương trình, giáo trình, qua nhiều đối tượng học viên và quan trọng hơn là sự đổi mới về tư duy quan điểm, chiến lược của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tiến trình hội nhập của đất nước đã và đang đặt ra cho Nhà trường những yêu cầu mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó công tác nâng cao chất lượng đào tạo LLCT là một yêu cầu bức thiết. Bên cạnh những kết quả đạt được, Nhà trường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế về chất lượng đào tạo LLCT thể hiện cụ thể như sau:

Về đặc điểm đối tượng đào tạo Trung cấp LLCT, cùng một nội dung chương trình đào tạo như nhau nhưng đối tượng lại ở nhiều cấp độ khác nhau về trình độ, nghề nghiệp, độ tuổi, kinh nghiệm công tác giữa các lớp và cả ngay trong cùng một lớp. Việc phân loại đối tượng đào tạo ở các lớp hoặc ngay trong bản thân một lớp để giảng viên lựa chọn nội dung, phương pháp đào tạo phù hợp là điều

quan trọng trong việc lựa chọn phương pháp truyền tải kiến thức.

Về việc chuẩn bị bài giảng và lựa chọn phương pháp giảng dạy, vẫn còn một số giảng viên chưa chủ động trong việc cập nhật những văn bản, thông tin mới, dẫn chứng minh họa cùng một vấn đề cho nhiều đối tượng học viên. Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực vẫn còn những hạn chế. Một số ít giảng viên thiếu sự kết hợp các phương pháp trong giảng dạy, chỉ giảng dạy theo kiểu đọc, chép đơn chiều không tạo được hứng thú cho người học, điều đó dễ tạo sự nhầm lẫn và thụ động trong học tập.

Về đội ngũ giảng viên, một số cán bộ giảng viên nghỉ hưu theo chế độ vì vậy Nhà trường đã tuyển dụng giảng viên trẻ bổ sung nguồn lực, song cần thời gian đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lẫn trình độ lý luận chính trị. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường nói chung và chất lượng giảng dạy ở các lớp trung cấp LLCT-HC nói riêng. Đội ngũ quản lý trực tiếp ít được tham gia tập huấn về nghiệp vụ đào tạo, việc ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm hỗ trợ trong hoạt động quản lý dạy học còn hạn chế.

Về hoạt động quản lý đào tạo, chương trình Trung cấp LLCT-HC qua các giai đoạn có sự thay đổi nội dung chương trình, giáo trình vì thế nảy sinh một số hạn chế như hệ thống quy chế, quy định của Học viên dùng để điều chỉnh hoạt động quản lý đào tạo chương trình Trung cấp LLCT-HC tuy chú trọng đến quá trình đào tạo nhưng chưa đầy đủ, thiếu tính kịp thời và chưa lưu ý đến đặc điểm riêng của từng khu vực, địa phương. Để điều chỉnh kịp thời Trường Chính trị Lê Duẩn phải ban hành các quy định bổ sung

ở một số lĩnh vực còn bỏ sót; cách làm này dễ dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trong quá trình thực hiện đào tạo.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại đã có sự trang bị nhưng chất lượng chưa cao, nhiều thiết bị hỏng chưa thể phục vụ giảng dạy thường xuyên. Điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường đang còn thiếu, đặc biệt là giảng đường học tập và phòng học chuyên dụng; vì thế đôi lúc dẫn đến bị động trong công tác điều hành sắp xếp lịch dạy và học.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị, đáp ứng kịp thời yêu cầu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới, Nhà trường cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tổ chức quán triệt một cách nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng cho toàn thể cán bộ, giảng viên trong Nhà trường. Đội ngũ giảng viên Nhà trường phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp để trang bị cho mình những kiến thức vững vàng nhằm tham gia giảng dạy đạt hiệu quả. Điều đó, đòi hỏi giảng viên phải chuẩn bị tốt bài giảng về nội dung và phương pháp giảng dạy.

Thứ hai, về đánh giá học viên, cần chú trọng việc học tập nghiêm túc trên lớp, nâng cao chất lượng bài thu hoạch và khóa luận tốt nghiệp. Yêu cầu người học nghiên cứu lý luận và vận dụng để xem xét, phân tích, đánh giá thực tiễn cơ quan, đơn vị, qua đó học viên đề xuất giải pháp, đề xuất, kiến nghị phù hợp và sát với thực tiễn. Song hành theo đó, Nhà

trường cần tập trung xây dựng đầy đủ quy trình viết khóa luận và có cơ chế kiểm tra, đánh giá công tác này chặt chẽ.

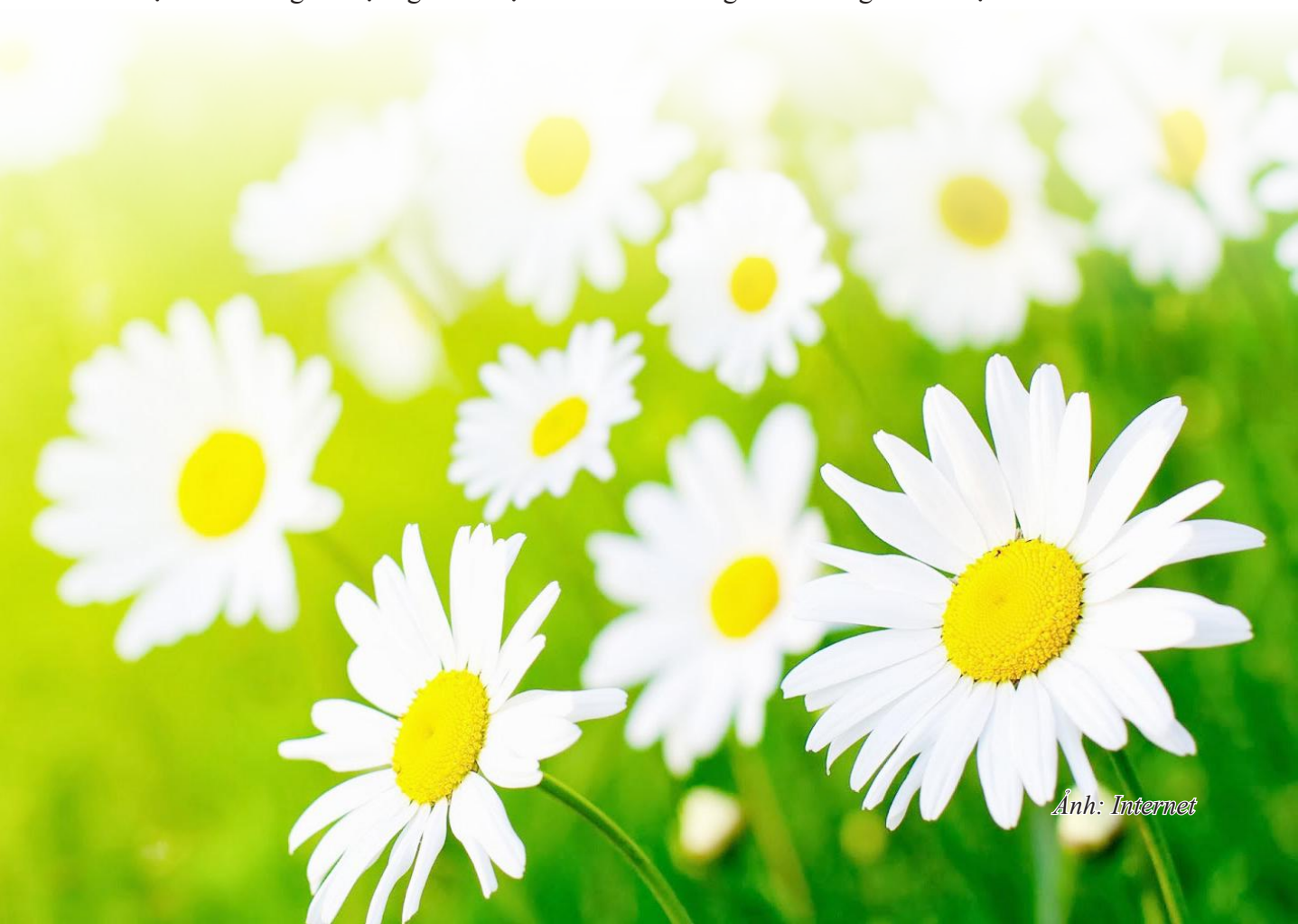
Thứ ba, tăng cường công tác quản lý đào tạo theo quy chế. Nhà trường cần xây dựng và thực hiện đầy đủ cơ chế kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động đào tạo; chú trọng nâng cao công tác thanh tra, đặc biệt quản lý nội dung chương trình chất lượng dạy học, thi, đánh giá xếp loại, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với quá trình đào tạo.

Thứ tư, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường phải đặt công tác quy hoạch cán bộ là một trong những nội dung quan trọng. Quy hoạch cán bộ liên quan đến các khâu trong công tác cán bộ gắn bó chặt chẽ nhất là công tác đào tạo, nếu thiếu sự quan tâm đến quy hoạch sẽ không có đội ngũ cán bộ đủ đức và

tài kế thừa; quy hoạch đầy đủ nhưng không quan tâm đến công tác đào tạo thì đội ngũ khó trưởng thành, không đồng bộ và kém hiệu quả.


Thứ năm, tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư các trang thiết bị máy móc hiện đại. Muốn thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo phải gắn liền với trang bị cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác giảng dạy với việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và hỗ trợ các trang thiết bị cho cán bộ quản lý thực hiện công tác điều hành, giám sát hoạt động dạy và học.

Có như vậy, với sự quyết tâm cao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng tập thể Nhà trường sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính, xứng đáng là mái trường mang tên Trường Chính trị Lê Duẩn./.



NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ TƯỜNG ANH
Khoa Nhà nước và Pháp luật

ung cấp dịch vụ công, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của cộng đồng dân cư, của công dân là một trong những chức năng quan trọng của bất kỳ nhà nước nào. Cung ứng dịch vụ công hướng tới nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công dân và xã hội là vấn đề được mọi quốc gia quan tâm.

Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng, bao gồm: Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ

công trực tuyến mức độ 4 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng. Như vậy, mức độ 1 là mức độ đơn giản nhất của dịch vụ công trực tuyến, mức độ 4 là mức độ hoàn chỉnh nhất của dịch vụ công trực tuyến. Ở mức độ 4, người dùng được cung cấp dịch vụ hoàn chỉnh mà không cần đến gặp trực tiếp cơ quan, tổ chức. Khi triển khai các dịch vụ công trực tuyến thì người dân, doanh nghiệp có thể kết nối dễ dàng với cơ quan nhà nước thông qua môi trường mạng. Việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối internet. Qua đó, người dân được thụ hưởng dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian đăng ký, làm các thủ tục hành chính đặc biệt là tránh được tẻnhững nhiều, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ công quyền; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính. Đồng thời, thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn giúp cơ quan nhà nước giảm tải áp lực công việc, giải quyết công việc nhanh, thuận tiện, khoa học hơn.

Thời gian qua, việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bước đầu đã mang lại hiệu quả. Theo Báo cáo tình hình thực hiện công

tác cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị cho thấy, Cổng giao tiếp dịch vụ trực tuyến tỉnh Quảng Trị được triển khai tại địa chỉ <http://dichvucong.quangtri.gov.vn> đã cung cấp được 1.423 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 1018 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 81 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 09 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh cũng đã kết nối liên thông với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Hiện có hơn 30 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được cung cấp trên trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngoài trang thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://www.quangtri.gov.vn>, đến nay 100% sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trang thông tin điện tử cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, 100% cán bộ, công chức tỉnh được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ tên miền quangtri.gov.vn; 100% các cơ quan nhà nước sử dụng hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng tại địa chỉ <http://guinhanvanban.quangtri.gov.vn>. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước ước đạt trên 95% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật); 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, 100% sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn đã triển khai phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp qua

mạng. Hiện toàn tỉnh có 104 tổ chức và 424 cá nhân được cấp chữ ký số chuyên dùng nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và gửi nhận văn bản qua mạng; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 80% cơ quan nhà nước cấp huyện và trên 50% xã có mạng nội bộ LAN kết nối internet qua các đường truyền tốc độ cao. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đến 15 sở, ban, ngành và 09 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được thực hiện. Các đơn vị đã niêm yết bản công bố chất lượng dịch vụ và bảng giá cước dịch vụ tiếp nhận gửi hồ sơ, chuyển phát trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận một cửa các đơn vị. Hiện nay Bưu điện tỉnh đang phối hợp với Trung tâm tin học tỉnh để kết nối, liên thông giữa phần mềm chuyển phát hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích của Bưu điện tỉnh với Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, việc triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến sẽ góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Việc tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến sẽ tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký hồ sơ trực tuyến mọi lúc, mọi nơi và được hỗ trợ thông tin trực tuyến. Việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến còn giúp khai thác tối đa dữ liệu dân cư, đồng thời giảm bớt các thông tin, dữ liệu cần phải cung cấp khi giải quyết thủ tục

hành chính.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Quảng Trị, đã bộc lộ một số tồn tại, vướng mắc như: Trình độ, kiến thức công nghệ thông tin của người dân còn chưa đồng đều, nhiều người dân còn chưa được tiếp xúc với máy tính, internet. Bên cạnh đó, còn có tâm lý lo ngại về sự không thuận tiện sử dụng mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên đa số người dân vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy, số lượng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn chưa được cao. Việc tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa được thực hiện đầy đủ, thường xuyên dẫn đến việc triển khai dịch vụ công trực tuyến vẫn còn chưa đồng bộ. Công tác tuyên truyền, phổ biến về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến vẫn còn hạn chế dẫn đến người dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Để phát huy những thành quả đã đạt được trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến, khắc phục những khó khăn, nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến, theo tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến góp phần thực hiện chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, nâng cao hình ảnh thân thiện, chuyên nghiệp của cơ quan nhà nước. Do đó, cần đẩy mạnh triển khai chương trình tuyên truyền quảng bá cho người dân hiểu được lợi ích từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, có phương án khuyến khích người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng dịch vụ công

trực tuyến của tỉnh. Nên ưu tiên giải quyết sớm những hồ sơ được nộp qua mạng.

Thứ hai, nâng cao trình độ tin học, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong cung ứng dịch vụ công. Công nghệ thông tin là lĩnh vực khoa học công nghệ đặc thù, luôn có sự thay đổi nhanh chóng. Vì vậy, để ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong cung ứng dịch vụ công trực tuyến, rất cần đội ngũ công chức, viên chức giỏi về các kỹ năng công nghệ thông tin. Các cơ quan nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng, trang bị kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân. Ngoài ra, cần phải đặc biệt quan tâm việc tuyển dụng và sử dụng đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin ở các cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong cung ứng dịch vụ công trực tuyến.

Thứ ba, để nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến, các cơ quan nhà nước cần phải tổ chức việc đánh giá mức độ hài lòng và chất lượng của dịch vụ công trực tuyến căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng đã được công bố để xây dựng tiêu chí đánh giá hợp lý. Công tác đánh giá mức độ hài lòng và chất lượng dịch vụ cần được thực hiện bởi một tổ chức nghiên cứu mang tính độc lập, thậm chí mời các chuyên gia đầu ngành tham gia, thực hiện liên tục trong năm theo định kỳ quý và tổng kết cả năm với đối tượng sử dụng dịch vụ là công dân, tổ chức, doanh nghiệp và đảm bảo điều kiện đối tượng sử dụng có phát sinh giao dịch với cơ quan nhà nước trong kỳ đánh giá. Báo cáo đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ công trực tuyến

sẽ là cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng chiến lược, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước cung cấp, đó còn là cơ sở để hoàn thiện công tác quản lý của Nhà nước về cung ứng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực khác nhau.

Thứ tư, để cung ứng dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến. Để công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tốt, cần xây dựng quy định về cơ chế báo cáo, cập nhật tự động về các giao dịch của từng đơn vị trên hệ thống mạng internet về một đầu mối để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và không định kỳ. Có như vậy mới thúc đẩy, cải thiện được nỗ lực

cung cấp dịch vụ ngày càng chất lượng của các đơn vị. Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá phải kịp thời có các hình thức khen thưởng các cơ quan, đơn vị làm tốt, có tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng cao. Đồng thời, phải có các biện pháp chế tài, xử lý đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong cung ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong xu thế hiện nay là rất cần thiết. Cung ứng dịch vụ công trực tuyến đang trở thành một nội dung quan trọng trong cải cách hoạt động của bộ máy nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực hoạt động của Nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của công dân./.



Ảnh: Internet

PHÒNG CHỐNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG Ở CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAKRÔNG VÀ HƯỚNG HÓA TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. CAO THỊ HÀ
Khoa Nhà nước và Pháp luật

Dakrông và Hướng Hóa là hai huyện miền núi nằm ở phía Tây của tỉnh Quảng Trị. Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở đây chủ yếu là người Bru- Vân Kiều và Tà Ôi với công việc chính là làm nương rẫy. Nhìn chung, đời sống vật chất lẫn tinh thần của đồng bào còn nhiều khó khăn. Do trình độ dân trí chưa cao nên sự hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế. Người dân vẫn còn giữ lối suy nghĩ và duy trì một số phong tục tập quán lạc hậu trong sinh đẻ, kết hôn, đặc biệt, nơi đây là một trong những “điểm nóng” của khu vực miền núi về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Theo Khoản 8, Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Tảo hôn* là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật này”. Điểm a Khoản 1 Điều 8 quy định, một trong những điều kiện kết hôn là: “*Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;*”. Như vậy, việc nam, nữ chung sống như vợ chồng trước tuổi theo quy định pháp luật gọi là “tảo hôn” và bị pháp luật cấm tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hôn nhân cận huyết thống là việc kết hôn

giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

Khoản 17, Khoản 18 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải thích như sau:

“17. Những người cùng dòng máu về trực hệ là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau.

18. Những người có họ trong phạm vi ba đời là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba”.

Hôn nhân cận huyết thống bị pháp luật cấm tại Điểm d Khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hành vi tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống đều gây ra hậu quả nghiêm trọng không những đối với giống nòi mà còn cả xã hội và là trở lực lớn trong quá trình xây dựng gia đình Việt Nam “no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh”.

Để nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số, ngày 14/4/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định

498/QĐ-TTG phê duyệt Đề án “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”.

Ở Quảng Trị, chính quyền các cấp đang nỗ lực ngăn chặn vấn nạn này nhằm nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực, đảm bảo quyền phát triển của đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ngày 11/01/2016, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Để triển khai thực hiện Kế hoạch này, ngày 04 tháng 3 năm 2016, Ban Dân tộc tỉnh đã có Chương trình số 78/CT-BDT với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đặc biệt, từ tháng 9 năm 2016, Tổ chức Plan Việt Nam tại Quảng Trị phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai Dự án “Phòng chống kết hôn trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016 – 2019”. Mục tiêu của Dự án là nhằm nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người đồng bào trên địa bàn hai huyện Đakrông và Hướng Hóa.

Tính đến nay, Dự án đã được triển khai tại 10 xã của hai huyện Đakrông và Hướng Hóa. Cụ thể: ở huyện Đakrông gồm các xã: Hướng Hiệp, Đakrông, Mò Ó, Tà Long, Tà Rụt; ở huyện Hướng Hóa gồm các xã: Thanh, Hướng Lộc, Húc, Xy, A Túc. Dự án đã có nhiều hoạt động cụ thể và thiết thực như: Hỗ

trợ thiết lập, kiện toàn ban bảo vệ trẻ em các cấp; tập huấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, quyền trẻ em và pháp luật liên quan đến kết hôn sớm; tăng cường sự cộng tác giữa nhà trường và cộng đồng. Tùy theo đặc điểm tình hình của từng xã đã thành lập mạng lưới cộng tác viên, nhóm trẻ em nòng cốt để hỗ trợ các hoạt động, v.v...

Có thể khẳng định: Các hoạt động của Dự án đã thực sự phát huy hiệu quả tích cực. Công tác phổ biến, giáo dục về phòng tránh kết hôn sớm và hôn nhân cận huyết thống cho người dân được tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở thực hiện quyết liệt, đặc biệt là sự tham gia tích cực của các đoàn thể cơ sở và đội ngũ trưởng thôn, bản. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cơ sở, các già làng, trưởng thôn, bản trong vùng Dự án đến tận từng hộ dân trong thôn, bản để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho các nhóm đối tượng khác nhau với các hình thức thể hiện rất đa dạng và linh hoạt. Tại 10 xã được Dự án hỗ trợ, Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng, các Câu lạc bộ làm cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên đã được thành lập và hoạt động rất tích cực. Thông qua các buổi sinh hoạt của các Câu lạc bộ, các cuộc họp phụ nữ, họp nhóm tiết kiệm, nhóm bà mẹ y tế thôn, v.v... các cộng tác viên đã làm cho các ông bố, bà mẹ có con dưới 18 tuổi biết về thông điệp “*Kết hôn dựng vợ, gả chồng/ Nữ từ 18, nam từ 20*”, nắm vững những kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con tốt, từ đó hạn chế trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật, góp phần xây dựng gia đình “*no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”.

Đến nay, hầu hết người dân tại các thôn, bản của vùng Dự án bắt đầu có sự chuyển đổi về suy nghĩ và nhận thức, hiểu

được tảo hôn, tác hại của tảo hôn, tổ chức tảo hôn là vi phạm pháp luật. Số cặp tảo hôn giảm rõ rệt.

Năm 2018, Dự án tiếp tục được thực hiện. Bên cạnh các xã vùng Dự án Plan, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới cũng đã cùng vào cuộc, mở rộng thêm 10 xã thuộc địa bàn dự án của Tầm nhìn, gồm các 04 xã, thị trấn của huyện Đăkrông (Ba Lòng, Húc Nghi, Ba Nang, thị trấn KrôngKlang) và 06 xã của huyện Hướng Hóa (Hướng Tân, Hướng Linh, Hướng Sơn, Hướng Phùng, Hướng Việt, Hướng Lập).

Từ thực tiễn cho thấy: tình trạng tảo hôn ở các địa phương này vẫn khá phổ biến và có chiều hướng gia tăng mà chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu để ngăn chặn. Ở các huyện Đăkrông và Hướng Hóa, vẫn nạn tảo hôn, nhất là tảo hôn đối với nữ và hôn nhân cận huyết thống, nhất là hình thức hôn nhân giữa con các di, con cô, con cậu với nhau. Theo số liệu thống kê của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hướng Hóa, toàn huyện có 108 trường hợp tảo hôn trên tổng số 22 xã, thị trấn, đặc biệt là các xã: Thanh (16 trường hợp), Hướng Phùng (15 trường hợp), A Xing (10 trường hợp), Hướng Linh, Hướng Lập, Thuận, Xy, A Dơi. Ở huyện Đăkrông, tỷ lệ này còn cao hơn nhiều. Theo số liệu thống kê của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, trong năm 2017, toàn huyện có 115 trường hợp tảo hôn trên tổng số 14 xã, thị trấn, trong đó có một số xã tỷ lệ này rất cao như: xã Đăkrông (28 trường hợp), A Ngo (17 trường hợp), Tà Long (17 trường hợp), Tà Rụt (13 trường hợp). Về hôn nhân cận huyết thống, qua số liệu khảo sát của Ban Dân tộc tỉnh về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên vùng đồng bào DTTS tỉnh Quảng Trị từ năm 2011 đến

năm 2016 cho thấy tình trạng hôn nhân cận huyết thống vẫn xảy ra ở các địa phương. Cụ thể, ở huyện Đăkrông có 08 trường hợp, trong đó riêng xã Tà Rụt có tới 06 trường hợp; ở huyện Hướng Hóa có 08 trường hợp, nhiều nhất là ở xã A Túc có 04 trường hợp. Trên thực tế, tỷ lệ tảo hôn tại các xã cao hơn nhiều so với báo cáo của chính quyền địa phương, bởi nhiều địa phương không muốn “vạch áo cho người xem lưng”, nên khi báo cáo về tình trạng này thì số liệu thường thấp hơn so với thực tế.

Kết quả khảo sát việc triển khai Dự án “Phòng, chống kết hôn trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2019” của Tổ chức Plan tại Quảng Trị cho thấy, tại các xã trong vùng Dự án, tuổi nhỏ nhất tảo hôn là 12, độ tuổi lấy vợ, lấy chồng trung bình là 16 tuổi, ở một số xã độ tuổi còn sớm hơn, như xã Thanh (14,9 tuổi), xã Hướng Hiệp (15,8 tuổi). Tất cả những trường hợp sau khi tảo hôn đều phải nghỉ học.

Tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và ở hai huyện Đăkrông và Hướng Hóa nói riêng có nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, do đời sống kinh tế của người đồng bào ở đây còn nhiều khó khăn, công việc chủ yếu làm nương rẫy nên vấn đề quan tâm nhất của các gia đình cũng như chính quyền địa phương là tập trung ưu tiên cho phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, chưa quan tâm đến việc định hướng, giáo dục con cái, đến tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, chưa xem việc đẩy lùi tình trạng tảo hôn là nhiệm vụ chính trị xã hội quan trọng.

Thứ hai, do thói quen, cách nghĩ của người đồng bào. Đồng bào dân tộc thiểu số có thói quen lấy vợ, lấy chồng sớm vì cho rằng để ổn định cuộc sống, để có thêm người lao động cho

gia đình và tránh được tình trạng phụ nữ không lấy chồng được do lớn tuổi. Còn quan hệ hôn nhân cận huyết thống là để của cải không bị mất mát ra bên ngoài, vợ chồng thương yêu, sống có trách nhiệm với nhau hơn, tình cảm giữa những người thân trong gia đình, dòng họ được thắt chặt hơn. Vì vậy, nhiều gia đình vẫn xem tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là chuyện bình thường, vì “thương nhau thì phải lấy nhau, không quan trọng tuổi tác, quan hệ họ hàng”.

Thứ ba, do trình độ dân trí thấp, sự hiểu biết về pháp luật cũng như nhận thức về hậu quả của việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống của người dân còn nhiều hạn chế. Nhiều người dân, thậm chí là thanh, thiếu niên không biết về độ tuổi kết hôn, về các trường hợp cấm kết hôn, về hậu quả của việc kết hôn trái pháp luật quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình. Do nhận thức còn hạn chế nên các bậc làm cha mẹ chưa có biện pháp thích hợp để giáo dục con cái. Đặc biệt, nhiều trẻ vị thành niên không hiểu được tác hại của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống nên có quan hệ tình dục sớm và lỡ có thai, khi gia đình biết thì đã quá muộn.

Thứ tư, do sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học và các cá nhân, tổ chức có liên quan chưa chặt chẽ và không thường xuyên. Chính quyền địa phương chưa chủ động nắm bắt thông tin mà chỉ khi sự việc vỡ lở mới tiến hành vận động, nhắc nhở nên nhiều trường hợp không có tác dụng. Các trường học nội trú cũng chưa dành nhiều thời gian để giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho học sinh nội trú. Đi học xa nhà, không có sự quản lý của bố mẹ, thiếu sự quan tâm thường xuyên và sự quản lý chặt

chẽ của nhà trường nên học sinh nội trú phát sinh tình cảm, có thai phải bỏ học để lấy nhau và sinh con.

Thứ năm, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và Luật Hôn nhân và gia đình nói riêng chưa phù hợp với đặc thù của địa bàn, đối tượng cụ thể. Hiện nay, hầu hết các xã trên địa bàn hai huyện, công tác này chưa được tiến hành theo chuyên đề, chủ yếu được lồng ghép vào các cuộc họp thôn, bản mà thành phần dự họp thường là đại diện hộ gia đình như bố, mẹ, hoặc những người đã trưởng thành trong gia đình, trong khi đối tượng chính cần được phổ biến, tuyên truyền để giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết là thanh, thiếu niên lại chưa được chú ý đến. Vì vậy, hiệu quả đạt được còn thấp.

Để từng bước hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo tôi, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, tập trung phát triển kinh tế nhằm xóa đói giảm nghèo bền vững, tạo nhiều việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ khi đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số được cải thiện, trình độ dân trí được nâng lên, họ mới hiểu rõ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và xã hội, từ đó, dần hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Hai là, tăng cường hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với công tác DS-KHHGD nói chung và việc giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn hai huyện

nói riêng.

Ba là, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để giúp đồng bào nâng cao nhận thức về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thay đổi hành vi trong hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

Để đạt được điều đó, cần đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp tuyên truyền, phổ biến cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Để thu hút nhiều người tham gia, cần sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền khác nhau. Đối với hình thức tuyên truyền miệng, vì trình độ dân trí của người đồng bào còn hạn chế nên để tuyên truyền đạt hiệu quả, đòi hỏi cán bộ tuyên truyền phải lấy dẫn chứng cụ thể bằng người thật, việc thật xảy ra ngay tại địa phương để đồng bào được “mắt thấy tai nghe” về hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Mặt khác, cần in, phát tài liệu có hình ảnh và nội dung ngắn gọn, gắn với thực tiễn đời sống và phù hợp với phong tục, tập quán của người đồng bào để họ dễ đọc và dễ hiểu. Đồng bào dân tộc thiểu số Bru - Vân kiều và Tà ôi có rất nhiều lễ hội truyền thống độc đáo, hấp dẫn nên cần lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các chương trình lễ hội để lôi cuốn người dân tham gia, nhất là người ở độ tuổi vị thành niên, hiểu rõ các quy định của pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Người đồng bào rất thích xem phim, vì vậy, để tuyên truyền có hiệu quả cũng nên phát huy ưu thế của hình thức này.

Bốn là, phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để vận động, giảm thiểu tình trạng

tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Già làng, trưởng bản, người có uy tín là những người gần dân nhất, hiểu được các phong tục tập quán, sinh hoạt của đồng bào. Họ là những người nói dân nghe, làm dân hiểu, là chỗ dựa vững chắc cho gia đình, thôn bản và dòng họ nên việc phát huy tốt vai trò của đội ngũ này là một trong những giải pháp quan trọng góp phần thay đổi nhận thức của người dân trong việc thực hiện tốt công tác DS- KHHGD.

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã và đang tạo thành một vòng luẩn quẩn của sự đói nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cả nước nói chung, ở địa bàn hai huyện miền núi Đakrông và Hướng Hóa của tỉnh Quảng Trị nói riêng. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với cá nhân, gia đình và xã hội, làm gia tăng nhanh số lượng và giảm chất lượng dân số, trực tiếp ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục trẻ em. Việc loại bỏ vấn nạn này ra khỏi đời sống xã hội đòi hỏi phải có sự đồng thuận của người dân; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan; sự can thiệp mạnh mẽ, kiên quyết từ hệ thống chính trị ở cơ sở và đội ngũ già làng, trưởng thôn, bản./.



Ảnh: Internet

PHỤ NỮ QUẢNG TRỊ GÓP PHẦN CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CN. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Khoa Lý luận MLN, TTHCM

Trong những năm qua, kinh tế tỉnh Quảng Trị tiếp tục phát triển với tốc độ khá theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ. Kết cấu hạ tầng được đầu tư từng bước hoàn thiện, mức sống người dân được cải thiện và nâng lên. Năm 2017, tốc độ tăng trưởng nền kinh tế đạt 7,02%, thu nhập bình đầu quân đầu người đạt 39,4 triệu đồng/năm. Cùng với đó, Quảng Trị với cả nước đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, sau khi thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới được ban hành kèm theo Quyết định 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến nay tỉnh Quảng Trị đã có 42/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến năm 2020, Quảng Trị phấn đấu có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Có được kết quả bước đầu là sự huy động vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) là một tổ chức chính trị - xã hội có vai trò không nhỏ trong sự thành công đó, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức thêu dệt mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Tiếp nối truyền thống đó, với chức năng nhiệm vụ của mình, Hội LHPN Quảng Trị tiếp tục phát huy vai trò tích cực trên mọi phương diện nhằm huy động sức mạnh các hội viên đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng. Hội LHPN tỉnh Quảng Trị là tổ chức chính trị - xã hội, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ chiếm hơn 50% dân số của tỉnh. Đa số hội viên sinh sống ở nông thôn, trình độ dân trí chưa

cao, đối với hội viên là dân tộc thiểu số có những nét văn hóa đặc thù nên trong hoạt động của Hội đòi hỏi phải đa dạng, mềm dẻo và linh hoạt, phù hợp với tình hình địa phương. Từ năm 2015 đến nay, với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền và sự tham gia chung tay của các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị sau nhiều chương trình hoạt động, Hội LPPN đã góp phần đem lại những kết quả bước đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, trong 3 năm Hội đã luôn chủ động trong hoạt động phối hợp với các đoàn thể, các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nguồn lực để tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, kiến thức cho hội viên về xây dựng nông thôn mới; xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình sản xuất nông sản sạch, mô hình phát triển kinh tế, mô hình vườn rau dinh dưỡng, xây dựng nhà mẫu giáo, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, tặng quà cho phụ nữ nghèo và học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Phát huy hiệu quả trong thực tiễn, Hội LHPN phát động thu hút được nhiều hội viên tham gia và nhiều mô hình, kinh tế hộ tiêu biểu như: Mô hình trồng hoa ở xã Cam An huyện Cam Lộ, có 23/26 hộ tham gia học nghề được cấp chứng chỉ. Hội đã hỗ trợ 100 triệu đồng vốn vay tạo việc làm, đến nay đã phát triển lên 56 hộ tham gia trồng hoa trong xã. Thu nhập của các hộ từ 5- 10 triệu đồng/vụ. Ngoài mô hình tạo xã Cam An, đến nay Hội LHPN tỉnh đã nhân rộng ở 5 xã với 154 người tham gia; mô hình trồng nấm rơm tại phường Đông Giang thành phố Đông Hà, có 30 lao động nữ đã được học nghề và được hỗ trợ kinh phí làm nhà trồng nấm. Kết quả mỗi hộ có thu nhập từ nghề trồng nấm bình quân từ 2,5-3 triệu đồng/tháng;



*Hội thi nấu ăn chào mừng 87 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.
(20/10/1930-20/10/2017) Ảnh: TL.*

mô hình hợp tác xã “sản xuất bánh đa Phương Lang” tại xã Hải Ba huyện Hải Lăng, mô hình đã được hỗ trợ mua máy xay bột, lò hơi bánh tráng, mền phơi, sàn phơi bánh và vật liệu hoàn thiện nhà xưởng. Đến nay, 30 thành viên tham gia đều có việc làm ổn định, thu nhập bình quân của các thành viên tham gia mô hình bình quân từ 2-2,5 triệu đồng/tháng; mô hình tổ hợp tác “chăn nuôi Thành Đạt” tại xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Linh đã hỗ trợ mua máy chế biến thức ăn chăn nuôi đa năng, tủ thuốc thú y, tổ chức chăn nuôi tổng hợp theo quy mô hộ gia đình, 30 thành viên tham gia đều có việc làm, thu nhập từ 2-3 triệu đồng/tháng/hộ; mô hình tổ hợp tác chế biến nước mắm tại xã Triệu Lăng huyện Triệu Phong được hỗ trợ kinh phí mua nguyên liệu làm mắm và dụng cụ làm mắm như: chum đựng mắm với 20 thành viên tham gia mô hình, thu nhập bình quân của mỗi thành viên 2-3 triệu đồng/tháng.

Cùng với đó, Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” được Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động năm 2010 là việc cụ thể hóa các tiêu chí (5 không: *Không đói nghèo, Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, Không có bạo lực gia đình, Không sinh con thứ ba trở lên, Không có trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em bỏ học*; 3 sạch: *Nhà sạch, bếp sạch, ngõ sạch*). Với các tiêu chí phù hợp với nhiều tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã quyết định lấy Cuộc vận động xây dựng Gia đình 5 không 3 sạch làm nòng cốt. Sau 3 năm thực hiện Hội LHPN các cấp ở tỉnh đã xây dựng 39 mô hình “vì phụ nữ nghèo”, mô hình giảm nghèo bền vững. Hội LHPN tỉnh tổ chức tổng kết đợt thi đua đặc biệt xây dựng mô hình “Ngân hàng bò giống hỗ trợ hội viên phụ nữ thoát nghèo bền vững”, đã có 58 con bò với tổng số tiền là 858,05 triệu đồng được trao tặng đến tay 58

hội viên phụ nữ nghèo. Hội LHPN tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ra Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015” góp phần đào tạo nghề nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho gia đình. Qua đó, Hội LHPN tỉnh đã tổ chức 85 lớp đào tạo các nghề: Chế biến món ăn, trồng rau an toàn, hấp sấy cá, chế biến nước mắm, kỹ thuật chăn nuôi lợn, kỹ thuật chăn nuôi gà vịt...cho 2.558 lao động nữ, đã có 2523 chị được cấp chứng chỉ, và 1999 chị có việc làm ổn định chiếm 80,6%. Ngoài ra, các cấp Hội còn phối hợp với chính quyền để tổ chức 117 lớp cho 4703 phụ nữ học nghề từ kinh phí của Đề án 1956, đã có 2.469 chị có việc làm. Hội LHPN tỉnh chỉ đạo mỗi huyện, thị, thành phố triển khai xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm sạch.

Về công tác xã hội, Hội LHPN các cấp thực hiện Nghị quyết liên tịch 01 về “Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội” và cùng với Công An tỉnh chỉ đạo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch 01 ở cấp huyện và tỉnh. Phối hợp với Công an thành lập và quản lý 48 CLB “Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”. Chỉ đạo các cấp Hội xây dựng và duy trì hoạt động của 14 CLB Phòng chống bạo lực gia đình, 3 CLB trợ giúp pháp lý, 11 CLB “Phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội”, duy trì hoạt động 586 tổ phụ nữ “Gia đình không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”. Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội LHPN xây dựng quỹ khuyến học để động viên, khen thưởng con em có thành tích học tập tốt hàng năm. Kết quả, trong 5 năm các cấp Hội đã trao: 3.142 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi trị giá: 2.296 triệu đồng, phối hợp chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở tỉnh còn gặp phải những khó khăn chung. Cụ thể, hiện có 42/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đây là những xã như “*bạt gạo trên sàng*”, trong thực

tế phong trào xây dựng nông thôn mới trong thời gian gần đây có dấu hiệu chững lại, nhiều địa phương không tăng thêm tiêu chí. Kết quả xây dựng nông thôn mới không đồng đều giữa các địa phương, các xã ở khu vực miền núi có số tiêu chí đạt còn thấp (huyện Đakrông chưa có xã đạt chuẩn). Công tác duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí còn hạn chế, đặc biệt là các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2014-2016; điều đó cho thấy nông thôn mới chưa phát triển bền vững. Từ đây đến năm 2020 có 6 đến 8 xã của 6 huyện được chọn để đạt nông thôn mới kiểu mẫu và ít nhất có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Việc tổ chức sản xuất nông nghiệp mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao, chưa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; chưa hình thành nhiều mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phụ thuộc nhiều vào giá cả thị trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn nhằm phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị mới chỉ thực hiện trên diện hẹp ở một số sản phẩm và còn nhiều hạn chế, chính sách thu hút chưa đủ mạnh, các hình thức xúc tiến đầu tư còn bị động. Nguồn vốn huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới phụ thuộc nhiều vào nguồn ngân sách nhà nước, việc phân bổ nguồn lực còn phân tán, cơ chế lồng ghép còn chưa rõ ràng. Nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình sau đầu tư còn hạn chế, nhiều công trình bị xuống cấp, hư hỏng thiếu vốn đầu tư. Ô nhiễm môi trường nông thôn do nước thải, rác thải vẫn còn khá phổ biến; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm; an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Công tác tuyên truyền, vận động mặc dù được chú trọng thực hiện nhưng đến nay vẫn tồn tại một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước; ý thức tự giác, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới chưa cao; đặc biệt là bà con đồng bào dân tộc thiểu số, việc thay đổi tư duy, tập quán, phong tục cần có một quá trình

lâu dài; ở một số địa phương các chủ trương, cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới chưa được thông tin, cập nhật đầy đủ đến người dân... Những khó khăn chung đó cũng là những khó khăn riêng của Hội LHPN.

Để khắc phục những hạn chế và phát huy những thành tựu đạt được của Hội LHPN tỉnh Quảng Trị trong quá trình xây dựng nông thôn mới, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, Hội Phụ nữ các cấp giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên, phụ nữ về cuộc vận động, giúp chị em hiểu rõ, hiểu đúng và tự giác đăng ký cam kết thực hiện phong trào “Phụ nữ Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư.

Thứ hai, phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình, họ là cơ sở để phát triển kinh tế hộ. Do đó, Hội LHPN cần phát huy hội viên phát triển kinh tế, vận động phụ nữ tham gia các phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”; mô hình “Giảm nghèo bền vững”, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động. Chủ động tìm kiếm, vận động các nguồn lực trong nước và quốc tế, lồng ghép sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ phù hợp với nhu cầu phụ nữ nghèo và điều kiện của địa phương. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm” gắn kết chặt chẽ hoạt động dạy nghề, tạo việc làm với các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, khởi nghiệp, góp phần tăng tỷ lệ lao động nữ khu vực nông thôn được học nghề, tạo việc làm, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển

dẫn sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể, các mô hình trồng hoa, trồng nấm... đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ về bảo vệ môi trường, xây dựng các mô hình “Sản xuất thực phẩm sạch”, “Tiêu dùng sạch”.

Thứ tư, nâng cao chất lượng các hoạt động thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT về “Giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”, các chương trình mục tiêu Quốc gia “Phòng chống trẻ suy dinh dưỡng”, “Nước sạch, vệ sinh môi trường”. Hội LHPN phối hợp với các ngành, đoàn thể, các đơn vị chức năng tạo sức mạnh đồng thuận trong cộng đồng để việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt kết quả cao hơn.

Qua 7 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, qua đó thấy được sự lãnh đạo đúng của Đảng phù hợp với thực tiễn, đồng thời cũng phát huy được sức mạnh đoàn kết của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò của phụ nữ được cấp ủy và chính quyền địa phương ghi nhận. Tuy nhiên, xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới còn nhiều vấn đề đặt ra, vì vậy cả hệ thống chính trị nói chung và vai trò phụ nữ nói riêng phát huy nỗ lực hơn nữa, tuyên truyền hội viên có những cách làm hay, mô hình mới góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo của Ban chỉ đạo CTMTQG giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Trị

Báo cáo của Hội LHPN tỉnh Quảng Trị về kết quả thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

CN. HOÀNG THỊ THU
Khoa Lý luận MLN, TT HCM



Học viên Lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính Lào khoá II trở lại thăm và chúc tết cán bộ, viên chức Nhà trường năm 2018. Ảnh: TL

Ó nhiều cách tiếp cận môi trường văn hoá, có nhiều khái niệm khác nhau, theo nhà nghiên cứu văn hoá Văn Như Thanh: *“Môi trường văn hoá là tổng hoà các giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần tác động đến con người và cộng đồng trong một không gian và thời gian xác định”*¹

Như vậy, môi trường văn hoá là tổng hòa các yếu tố văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể, văn hóa đạo

1. Văn Đức Thanh (2004), *Về xây dựng môi trường văn hoá cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

đức và lối sống bao quanh con người, có quan hệ trực tiếp và gián tiếp đối với con người góp phần hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách con người trong một không gian và thời gian xác định. Môi trường văn hoá ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia dân tộc và sự phát triển, hoàn thiện nhân cách con người.

Môi trường văn hoá trường học bao gồm cảnh quan; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; hoạt động dạy và học; hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao; mối quan hệ ứng xử giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với học viên và giữa học viên với nhau.

Trường Chính trị Lê Duẩn là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể của tỉnh. Môi trường văn hóa Nhà trường có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giảng dạy, kết quả học tập, nghiên cứu cũng như đến việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa đa dạng của cán bộ, giảng viên, học viên. Nhận thức được điều này, nhiều năm qua, Nhà trường đã quan tâm thực hiện xây dựng môi trường văn hoá trường học gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, bước đầu đạt được những kết quả:

Thứ nhất, ban hành các văn bản liên quan đến xây dựng môi trường văn hoá trường học.

Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản như *"Quy chế Làm việc của cơ quan"*, *"Quy chế Chi tiêu nội bộ"*, *"Quy định Phát ngôn và Cung cấp thông tin của Trường Chính trị Lê Duẩn"*, *"Quy chế Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức Trường Chính trị Lê Duẩn"*, *"Quy chế Quản lý, khai thác sử dụng Trang thông tin điện tử Trường Chính trị Lê Duẩn trên mạng Internet"* và các quy định về học bù học lại, đi nghiên cứu thực tế của học viên... Những văn bản này đã tạo thành cơ sở để tiến hành tất cả các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập của học viên đảm bảo đúng pháp luật, hiệu quả cao. Đặc biệt, Nhà trường đã ban hành *"Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức, học viên Trường Chính trị Lê Duẩn"* - đây là căn cứ quan trọng để xây dựng môi trường văn hoá ở trường Đảng.

Thứ hai, về xây dựng cơ sở vật chất.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường, cho nên đã được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới. Từ hội trường đến giảng đường bảo đảm đủ số lượng mở lớp với phòng học rộng rãi, thoáng mát, đã được gắn Projector; nhà hiệu bộ có phòng họp và phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên, được lắp đặt nhiều thiết bị tạo điều kiện thích hợp cho cán bộ, giảng viên làm việc tốt hơn. Ngoài ra, Nhà trường còn có nhà nội trú cho học viên với 160 chỗ ở, được trang bị khá đầy đủ vật dụng sinh hoạt tạo điều kiện cho học viên học tập trung lưu trú

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với môi trường văn hóa của trường học, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Xác định dạy - học là hoạt động chủ đạo của trường, những năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên được Nhà trường quan tâm và đầu tư thích đáng. Từ ngày đầu lập lại (1989), Trường chỉ có 08 cán bộ, trong đó có 01 giảng viên, đến nay đội ngũ đã có bước phát triển vượt bậc về chất lượng và số lượng, với 39 cán bộ, viên chức trong đó có 25 giảng viên (01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ và nhiều giảng viên có 02 bằng đại học trở lên). Tất cả giảng viên đều tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn phù hợp, đảm bảo hoàn thành các công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học; có quan điểm chính trị đúng đắn, vững vàng; trung thành với Tổ quốc với chế độ XHCN; có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên về mọi mặt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình, người huấn luyện nào tự cho mình đã biết đủ cả rồi thì người đó dốt nát.

Vậy vấn đề đặt ra hiện nay là cán bộ, giảng viên phải làm gì để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới? Trước hết, về phẩm chất chính trị, phải trung thành với lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp của Đảng. Phẩm chất đó còn được thể hiện ở sự nhạy cảm về tình hình chính trị, sắc sảo trong sự phân tích khoa học (dựa trên các nguyên lý, quy luật) đối với những hiện tượng chính trị - xã hội mới xuất hiện trong đời sống hàng ngày ở trong nước cũng như trên thế giới. Qua đó, để cán bộ, giảng viên nhận định đúng trong mọi tình huống phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng hiện nay.

Đối với học viên, học tập thực sự trở thành nhu cầu, mục tiêu để giữ vững lập trường chính trị, nâng cao sự hiểu biết có hệ thống về lý luận chính trị, kiến thức và kỹ năng trong lãnh đạo quản lý trên các lĩnh vực nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong những năm qua, đã có hàng ngàn học viên được

đào tạo thuộc các chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính; chương trình bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính; chương trình bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho bí thư, phó bí thư cấp xã; bồi dưỡng kỹ năng cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Trường Quân sự tỉnh trong việc giảng dạy phần lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đối tượng là Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã; Phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực III mở lớp cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Đồng thời, Nhà trường đã quan tâm thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, tự học, tự nghiên cứu của học viên. Nhờ đó, hoạt động giảng dạy và học tập đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp góp phần cùng Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị mà Tỉnh ủy giao.

Thứ tư, về công tác giáo dục đạo đức lối sống, nếp sống văn hóa.

Với mục đích xây dựng MTVH trường học ngày càng lành mạnh hướng tới chân - thiện - mỹ, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, giảng viên và học viên trong Nhà trường thông qua việc triển khai các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Điển hình là triển khai “Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về “Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”; cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” với 4 nội dung và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện «tự diễn biến», «tự chuyển hóa» trong nội bộ. Qua thực hiện cuộc vận động, ý thức tự giác của cán bộ giảng viên và học viên được đã được phát huy. Mỗi cán bộ giảng viên luôn là tấm gương về đạo đức cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị, luôn lắng nghe ý kiến của

học viên nhờ vậy đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy và học. Với phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*”, nên trong mối quan hệ với học viên, người giảng viên luôn thể hiện thái độ tôn trọng, ứng xử chuẩn mực, đánh giá công bằng, công tâm, nghiêm túc nhưng gần gũi với học viên.

Đối với học viên, thực hiện đúng vị trí, vai trò của mình trong học tập, rèn luyện tại trường, có thể là người có chức vụ cao nhưng đa số học viên đã thể hiện sự tôn trọng đối với cán bộ giảng viên bằng các hành động, việc làm cụ thể như: học viên có tinh thần học tập cần cù, chăm chỉ, có chất lượng; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy học tập, có thái độ ứng xử đúng mực.

Thứ năm, về các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao.

Nhận thức được vai trò quan trọng của phong trào văn nghệ, thể thao trong xây dựng môi trường văn hóa nói chung và môi trường văn hóa trường học nói riêng. Những năm qua, Đảng ủy và lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo cán bộ, giảng viên và học viên tham gia, như giải bóng chuyền chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, hội diễn văn nghệ, giao lưu bóng chuyền nhân các ngày lễ lớn của đất nước. Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, sinh động đã tạo được không khí vui tươi, tinh thần đoàn kết, thân ái giữa giữa cán bộ giảng viên với học viên và giữa học viên với học viên.

Bằng sự nỗ lực, cố gắng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường và toàn thể cán bộ giảng viên, học viên, nhiều năm liền Nhà trường được công nhận đơn vị văn hóa và đơn vị văn hóa xuất sắc. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, xây dựng MTVH ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục như: Diện tích trường quá nhỏ chưa đáp ứng với nhu cầu đào tạo ngày càng lớn của tỉnh. Chưa xây dựng được nhà văn hóa đa năng để tổ chức các

hoạt động văn hóa, thể thao khác như cầu lông, bóng bàn, cờ vua, bi sắt... Việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ chủ yếu theo các dịp lễ mà chưa thực sự thường xuyên. Từ thực tiễn trên, nhằm góp phần xây dựng MTVH Trường Chính trị Lê Duẩn ngày càng lành mạnh, văn minh góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, trong thời gian tới Nhà trường tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng MTVH cho cán bộ giảng viên và học viên. Đây là biện pháp nhằm tạo ra sự hiểu biết sâu sắc, toàn diện về môi trường văn hóa trường học cho học viên, giảng viên và cán bộ công nhân viên, từ đó hình thành thái độ đúng đắn đối với những giá trị, bồi đắp các quan hệ, hiểu được ý nghĩa của các hoạt động xây dựng MTVH trong nhà trường và phát huy được vai trò tích cực của mỗi cá nhân, góp phần vào hoàn thành thực hiện các mục tiêu chính trị của nhà trường.

Hai là, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần chỉ đạo và tạo điều kiện về tài chính, đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, tạo lập cảnh quan, khuôn viên sạch sẽ tạo không gian môi trường văn hóa trong lành, hài hòa phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai kế hoạch xin cấp đất xây dựng mới trường học, phân đầu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn bằng các việc làm cụ thể: Hoàn thành đề án xây dựng mới trường học; xây dựng cảnh quan trường học ngày càng xanh-sạch-đẹp; xây dựng nhà văn hóa đa năng dành riêng cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đặc biệt có sân thi đấu bi sắt dành riêng cho học viên nước bạn Lào; nâng cấp xây dựng mới, đa dạng hóa các hoạt động của thư viện, tổ chức “Ngày hội đọc sách” và phát triển văn hóa đọc sâu rộng tới đội ngũ cán bộ giảng viên và học viên trong toàn trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, nghiên cứu khoa học.

Ba là, tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*”. Giảng viên trường chính trị không chỉ giảng dạy

những kiến thức lý luận mà còn là người truyền lửa, thấp sáng niềm tin của học viên với Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, không có gì thuyết phục tốt hơn bằng chính tấm gương người thầy. Mỗi giảng viên phải thực sự là tấm gương cho học viên noi theo, phải có lý tưởng cao đẹp, mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống. Trong giảng dạy, phải thật sự tâm huyết, trong cuộc sống hàng ngày phải giản dị, gần gũi với nhân dân, trong quan hệ với đồng nghiệp, học viên phải đoàn kết, trong sáng, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau.

Bốn là, cần quán triệt sâu hơn nữa nguyên tắc “xây đi đôi với chống” vào trong công tác xây dựng MTVH trường học. Có thể nói một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường là xây dựng môi trường văn hóa trường học và chống những biểu hiện tiêu cực, phản văn hóa. Đây là công việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ giảng viên, viên chức và học viên. Đồng thời, huy động tất cả các nguồn lực vật chất và tinh thần của nhà trường, sự ủng hộ, giúp đỡ của các ban, ngành liên quan và sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện của các cấp. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ, giảng viên và học viên qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào về truyền thống của dân tộc, góp phần xây dựng môi trường văn hoá trường Đảng.

Như vậy, xây dựng MTVH nói chung và môi trường văn hoá trường học nói riêng là yêu cầu cấp thiết và lâu dài của nước ta góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là MTVH lành mạnh, phong phú, giàu tính nhân văn, thống nhất trong sự đa dạng, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện. Xây dựng MTVH ở Trường Chính trị Lê Duẩn đã và đang góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Thường vụ Tỉnh ủy giao, xứng đáng là trung tâm đào tạo cán bộ của tỉnh nhà./.

Tài liệu tham khảo

Văn Đức Thanh (2004), Về xây dựng môi trường văn hoá cơ sở, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội